

TOÀN ẢNH



Kỳ Vãng

PHONG TỤC TIỂU THUYẾT

TOÀN-ÁN

—

KÝ-VĂNG

TIỂU-THUYẾT PHÒNG-TỤC



Tựa của TRIỀU-ĐẦU

*Tỉnh giấc mộng ngăm câu ký văng
Trải mấy thu ngày tháng như thoa*
Cao-Bá-Nhạ

•

Nhà Xuất-Bản

« Sông - Lúa »

373/12, đường Phạm-ngũ-Lão — SAIGON

Sa-éc

12/19/2015

Tựa

TRONG cuộc tiến hóa gần đây của xã-hội Việt-Nam nhằm giai đoạn tiếp xúc với văn minh Tây-phương theo ý tôi có hai khoảng thời gian có thể ghi làm mốc chuyển hướng : Đó là những năm 1930 và 1940.

Từ năm 1930, chúng ta đang ở giai đoạn giao thời cũ chuyển sang mới. Tất cả những tập quán cổ kính, một hệ thống suy nghĩ ngàn xưa cần qua một cuộc thử thách ghê gớm, trước nền văn minh khoa học Tây-phương đang làm bá chủ hoàn cầu. Để rồi tới năm 1940, bắt đầu cuộc đại chiến thế giới thứ hai, xã hội ta bị xáo trộn đến cội rễ. Trong thôn xóm đồng quê, không còn cảnh thơ mộng của những ngày đình đám mở hội tung bừng giữa một trời xuân trong sáng.

Người cầm bút không khỏi sao xuyến trước những cảnh biến đổi của sự vật thân yêu. Trong cuốn sách KÝ-VÃNG đây bạn Toan-Anh đã trở lại vấn đề lịch sử giao thời khoảng năm 1930 mà chúng ta đã từng thắc mắc suy nghĩ vì rất có thể đã là nạn nhân.

Về vấn đề này, cho tới nay đã rất có nhiều nhà văn viết nên truyện ngắn dài. Có bạn bảo nên nhất loạt tồn cổ, có bạn cho rằng phải hoàn toàn theo mới. Bạn Toan-Anh thì theo đạo trung-dụng chủ trương theo mới cái gì đáng theo và giữ cổ cái gì đáng giữ là dân tộc tính. Đó thực ra cũng phù hợp với ý nghĩ của hai chữ tiến bộ, bước đi lên. Chúng ta chặn trước tiến một bước

thì đồng thời nhất định phải đặt cả trọng lượng của thân ta vào chân sau. Chân trước là hình ảnh của văn minh, chân sau là hình ảnh của tập quán. Có ai lại có thể đi bằng một chân bao giờ.

Có điều là như trên tôi đã nói, giao thời vốn là giai đoạn chuyển hướng quyết liệt thì trong hôn chúng ta tất cũng đã như mấy vai chính trong KÝ-VĂNG từng là nạn nhân. Nạn nhân do bốn phận thiên liêng. Để rồi anh rút áo ra đi theo tiếng gọi của tổ-quốc và chị chịu phận cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy. Cả hai người đều đau khổ để quên mối tình riêng và hy sinh hạnh phúc của đôi lứa,

Câu truyện như vậy đã được màu đạo lý cổ kính Đông-Phương, đáng để mọi người đọc ; nhất là sách lại được trình bày bằng một lối hành văn giản dị, dễ hiểu, không cầu kỳ, rất đại chúng. Và kết thúc bằng những vần thơ đẹp :

Yêu nhau chỉ cho lòng thêm bận

Gieo cho nhau mối hận không cùng ?

Biết nhau là chuốc nỡ nùng

Yêu nhau là để cho lòng đắng cay.

Xưa nay mọi công cuộc muốn đạt phải gồm những thuận tiện của cả ba yếu tố cổ điển : thiên-thời, địa lợi và nhân hòa. KÝ-VĂNG của Toan-Anh về thiên thời, đã được hoàn thành giữa lúc thiên hạ đang mắc bệnh cúm. Về địa lợi thì lại xuất bản tại một giải đất sau cuộc lịch sử phân chia. Còn về nhân hòa thì để rao bán bạn đã phải quảng cáo như mọi hàng hóa trên những báo hàng ngày.

Vậy thì KÝ-VĂNG giờ đây tung ra như những tiếng gọi cấp bách của đạo lý chẳng phải là điều chúng ta mong mỏi và là sự kiện chúng ta cầu cho đặc thắng ru !

Sa- éc

Saigon, ngày 8 tháng 7 năm 1957

12/19/2015

TRIỀU - ĐẦU

CHƯƠNG THỨ NHẤT

I

Bắc-Ninh, ngày 23 tháng 10 năm 1927

Chị Hòa,

Em viết thư này đề báo với chị một tin buồn, hay nếu chị muốn, một tin mừng cũng được.

Tin buồn là vì chị Hòa ạ, em sắp hết đời con gái, em sắp hết là cô bạn nhí nhảnh hay cười của chị, và từ nay trong những buổi họp mặt của các chị em chắc chắn là sẽ không được dự nữa. Thật là đáng buồn nhỉ chị nhỉ. Rồi đây các chị có nhắc đến em, có lẽ các chị sẽ gọi em bằng một tên khác, chứ cái tên Tuyết, chắc chắn là ít khi các chị gọi tới, vì em có còn đâu là cô Tuyết nữa.

Em sẽ lấy chồng. Vâng, em sẽ lấy chồng, và đây tin mừng đấy. Chị Hòa ạ, em chưa muốn lấy chồng đâu. Năm nay em mới 18 tuổi, em còn trẻ lắm, em còn muốn được hưởng cái thời con gái trong một vài năm nữa, để sau này mỗi khi nhìn lại dĩ vãng, em còn có cái gì để tiếc thương và nhắc lại nhưng em muốn là một truyện còn việc lấy chồng là một truyện khác.

Hôm qua thầy em bảo :

« Con Tuyết, mày lớn rồi, không thể nũng nịu mẹ mày mãi được. Tao đã nhận lời cụ đồ Trần, mày phải nghe tao ! »

Chị ạ, trước lời nói cương quyết như vậy của thầy em em còn biết làm sao được. Em xin thầy em cho em học nốt năm nay, may ra em có thi đỗ được cái bằng cơ-thủy, thầy em nghiêm nghị nói :

« Con gái không cần học nhiều ! Có mẹ mày chiều mày mới cho mày đi học chứ riêng tao, con gái phải lo việc trong nhà, phải tập giữ tính thành để mai sau có chồng có con, biết làm trọn bổn phận thờ chồng nuôi con. Chúng mày học nhiều cái chữ táy để làm gì, để học đòi lấy những cái văn-minh rôm hay sao ».

Thế là hết chị ạ ! Quan niệm của các cụ chúng ta ai cũng vậy. Các cụ ghét chữ táy và ghét cả mọi điều hiểu biết về chữ táy lắm.

Thầy em nghiêm khắc nhường nào chị đã rõ. Em đành phải vâng theo lời nghiêm huấn. Em phải lấy chồng, em sẽ là con dâu cụ đồ Trán.

Chị Hòa nhỉ, nhớ lại khi chúng mình mong mỗi mai sau được gặp ý trung nhân thế này thế khác, nhưng đây chỉ là ở trong câu chuyện thôi. Sự thật đâu có như ý mình muốn, nó phủ phàng hơn nhiều.

Cha mẹ chúng ta sinh con, nuôi con, rồi trai lớn dựng vợ, gái lớn gả chồng, các cụ chỉ nghĩ đến bổn phận ấy của các cụ, và các cụ quên những nguyện vọng của các con. Cha mẹ đặt câu con ngồi đấy, câu nói này đã là một luật định của xã hội chúng ta, dù muốn dù không, chúng ta là phận gái chúng ta không thể cưỡng được. Bốn nghìn năm phong tục tập quán đã ăn rễ vào óc các cụ chúng ta, chúng ta phá sao nổi.

Không biết chị nghĩ thế nào chứ riêng em chỉ biết vâng lời thầy u em thôi. Có lẽ thế là nhu nhược đấy, nhưng là con nhà gia giáo, con không thể cãi lời cha mẹ được.

Em còn nhớ trước đây đã được đọc câu : « Thượng đế chỉ ban cho chúng ta bố mẹ để chúng ta sau này biết cách không nên đối xử với con cái như thế nào » (1).

(1) Câu này của Félix Desportes.

Đúng thật đấy chị ạ. Bố mẹ chúng ta và chúng ta hiện giờ là hai thế hệ khác nhau, cái quan-niệm về bổn-phận và hạnh-phúc cũng khác nhau, bố mẹ chúng ta hiểu sao được chúng ta. Nhưng chúng ta, nếu đã đau đớn vì cái quan-niệm trái ngược của bố mẹ, sau này đối với con cái chúng ta, chúng ta may ra có thể tránh cho chúng những điều ngày nay chúng ta không muốn.

Dù sao, em cũng không dám cưỡng lại lời của thầy u em. Thầy u em ngày nay đã già, các người không còn sống được bao lâu nữa, em không muốn các người buồn vì em. Thà em đánh đổi những sự buồn phiền của các người lấy sự đau khổ của em còn hơn. Vả chẳng chị bảo em làm thế nào bây giờ. Trát ý muốn của thầy em nhất định là không được rồi. Chẳng nhẽ em tìm cái chết để trốn tránh sự váng lời cha mẹ hay sao? Chết như thế là hèn nhát, chết như thế là cướp công cha mẹ, là trốn nợ xã-hội. Không em không thể chết được. Em phải nghĩ đến thầy u em nhiều. Nếu em chết đi, phần em đã vậy nhưng còn thầy u em, họ hàng em; chết đi, làng nước sẽ đàm tiếu, thầy u em sẽ khổ sở; gia-đình em sẽ mang tai tiếng và họ hàng nhà em sẽ quy lỗi cả vào thầy u em.

Em không thể chết được mà em cũng không thể bỏ nhà trốn đi được. Là thân con gái bỏ nhà ra đi một ngày cũng là hư rồi.

Chị Hòa ơi, sao cái luận lý Á-Đông khắc nghiệt thế 'chị nhỉ. Em tin chắc rằng một ngày kia cái bức tường luận lý quá khắc-nghiệt này sẽ phải phá hủy và sẽ được thay thế bằng một khuôn khổ hợp lý hơn, kèm theo đoán hơn nhưng đây chắc là cho thế hệ sau, cho con cháu chúng ta. Thời đại nào, kỷ cương ấy, ngày nay chúng ta đang bị ràng buộc bởi luận lý Khổng-Mạnh chúng ta phải giữ vẹn đạo tâm lòng tứ đức, chúng ta muốn vượt cũng không được. Có lẽ chị cho em là quá cổ-hủ, nhưng chị thử tự đặt vào địa vị em, chị sẽ rõ hoàn cảnh em.

Em không dám nghĩ đến em nhiều. Em phải nghĩ đến thầy u em. Em ra đi bây giờ, thầy u em còn khổ hơn là em chết.

Viết đến đây em lại nghĩ đến chuyện cô Ngải làng em. Em đã nói với Chị về cô Ngải rồi đấy. Cô ấy cũng bị cha mẹ bắt buộc phải lấy chồng, mà lại lấy người chồng kém cô đến năm, sáu tuổi. Cô buồn nản bỏ nhà ra đi. Cô cũng chẳng đi đâu xa, cô chỉ đến nhà bà dì ruột ở làng bên. Ấy thế mà khi bắt cô về, ông bố cô đã nói :

« Thà mày chết đi tao còn đỡ mang tiếng. Mày bỏ nhà ra đi thế này tức là mày bôi do trát trấu vào mặt tao. Nhà tao xưa nay có nền nếp, có kỷ cương, tao không muốn mày mất dạy như thế, tao mang tai mang tiếng với làng nước. Thanh danh của gia đình tao còn gì ? ».

Đấy chị xem, cái thanh danh của các ous, cái nền nếp của gia-đình là những bảo vật vô giá. Em tưởng - tượng, nếu để thầy u em phải đau khổ vì em, phải mất thanh danh vì em thì dù em có sung sướng đến mực nào em cũng không muốn.

Nói như thế nghĩa là em phải lấy chồng và phải lấy con trai cụ đồ Trần chứ không được kèn cá chọn canh gì cả. Còn làm thế nào được nữa hở chị. Đạo tam-tòng tứ-đức giàng buộc chúng ta. Bé ở nhà có mệnh cha, lớn lên phải theo chồng. Kể ra có lẽ hơi vô lý đấy nhưng chúng ta, đã đi đâu tới bước bề được khóa siêng siêng của gia đình như ở các nước tân tiến. Chúng ta mong lắm đấy, nhưng đời chúng ta, chúng ta phải hi-sinh đấy, những cái hay mới, chúng ta sẽ cố gắng để cho con cháu chúng ta hưởng.

Chắc chị Hòa lấy làm lạ, sao hôm nay cô Tuyết của chị lại viết cho chị lá thư dài thế này, nhất là xưa nay cô Tuyết lại kém Việt văn.

Chị đừng lấy làm lạ. Bộc lộ nỗi lòng với chị, em phải viết dài-mới nói được một phần nào những điều em muốn nói.

Từ trên em mới nói về em, nhưng còn anh Đạo nữa. Em còn biết nói gì về anh ấy bây giờ. Thôi trăm nghìn điều em nhờ chị. Nếu chị gặp anh Hoàn, chị nhờ anh Hoàn bảo anh ấy như thế này :

« Tuyết sắp phải lấy chồng, nhưng Tuyết không phải là người phụ bạc. Hoàn cảnh của Tuyết, lễ giáo Á-Đông đã bắt buộc Tuyết phải hi-sinh hạnh-phúc của mình cho sự sung sướng của cha mẹ và cho thanh danh của gia đình ».

Nói thế thôi chị ạ, em tưởng anh Đạo cũng ở hoàn cảnh gia-đình nghiêm-khắc như em, anh ấy hiểu em lắm. Nhắc đến anh Đạo, em lại chợt nhớ đến bốn câu thơ của anh ấy làm :

Yêu nhau chỉ cho lòng thêm bận,

Gieo cho nhau mối hận không cùng ?

Biết nhau là chước nỡ nung,

Yêu nhau là để cho lòng đắng cay.

Khi anh ấy đưa cho em đọc bốn câu thơ trên, em đã cho là diễm gô. Anh ấy không tin, ai ngờ ngày nay cả em lẫn anh ấy đều phải để cho lòng đắng cay.

Đã nhiều lần anh ấy bảo em sẽ xin cùng thầy mẹ anh ấy để mang trầu cau tới gửi thầy u em. Em chờ với biết bao hy-vọng vì theo chỗ em rõ, thầy mẹ anh ấy cũng đồng-ý để xin em về làm dâu con, nhưng tạo-hóa trớ-trêu, chỉ vì việc làm hơi chậm trễ ngày nay đôi bên đều lỡ dở.

Về gì một miếng trầu cay

Sao anh không hỏi những ngày còn không ?

Ô kìa ! Sao em vô-lý thế ? Em lại bắt chị đọc mãi truyện riêng của em. Chị tha lỗi cho em nhé. Em đau khổ lắm. Vừa

viết thư này cho chị, em vừa sụt-sùi khóc, nước mắt nhỏà cả chữ và ướt đầm cả hai vạt áo. Chị thương em chị đừng trách em nhé.

Lẽ ra em còn viết cho chị nhiều, nhưng em phải ngừng ở đây, vì em không còn bình-tĩnh để viết thêm cho chị nữa. Hôm nào gặp chị em sẽ nói truyện nhiều.

Thư bất tận ngôn.

Bạn của chị

TUYẾT

TRỜI vừa cuối tháng tám. Sớm hôm, ánh sáng mặt trời tỏa những tia nắng đỏ tia qua làn sương mỏng lớt phớt trên những chòm cây. Những giọt sương mai đọng trên lá lỏng lánh như ngọc giát. Thỉnh thoảng theo vài cơn gió nhẹ, những lá cây lay động làm rớt xuống mặt đất những giọt sương trong.

Trường nữ học Bắc-Ninh, ẩn dưới chòm cây, sát công viên tĩnh lý, ngay bên đường xe lửa Hà-Nội đi Lạng-Sơn mặt trông ra ngã ba đường Tiên-an và Công-Hậu. Mái ngói màu nâu đã phủ một lớp mỏng rêu xanh, chứng tỏ nhà trường đã xây từ lâu. Những bức tường vôi trắng, trông xa như ẩn hiện sau hàng rào sắt có dây leo. Hoa bìm bìm tím thì đua nở dưới ánh bình minh như muốn khoe đẹp cùng các nữ sinh đang tung tăng chạy nhảy trong sân trường.

Chưa là giờ học. Các nữ sinh đến sớm còn ở cả sân trường. Các cô bé cùng nhau nhảy ô, nhảy vòng, các cô lớn nghiêm trang hơn, cùng nhau xem lại bài, hoặc giắt nhau vừa đi vừa nói chuyện ở hiên trường, bên hàng rào, dưới bóng cây. Các màu áo của các cô ăn nhịp với màu lá cây xanh nõn, với màu hoa rực rỡ điểm những hạt sương lỏng lánh. Tiếng cười rộn rã của mấy cô bé, tiếng nói nhỏ nhẹ trầm trầm của các cô lớn hòa lẫn cùng nhau gây một vẻ nhộn nhịp tung bừng cho khung cảnh.

Hôm đó là một buổi sáng thứ hai. Các cô nữ sinh nhỏ như hình muốn vui lấy cái vui rớt lại của ngày chủ nhật vừa qua.

Ở mé cuối trường, bên một gốc cây, có ba nữ sinh vào khoảng 17, 18 tuổi đang cùng nhau nghiêm trang bàn tới một điều gì quan trọng.

Đây là Hòa, Mai và Diễm, ba nữ sinh lớp nhất trường nữ học.

Thời ấy, con trẻ đi học vỡ lòng rất muộn, nên có cậu nào học đến lớp nhất đều 17, 18 tuổi trở lên cả, không như ngày nay các em bé mới độ 5, 6 tuổi đã học vỡ lòng và khi 17, 18 tuổi đều đã học qua ban trung-học phổ-thông.

Hòa, Mai và Diễm là ba nữ sinh vào hạng ít tuổi và học giỏi ở trong lớp. Các cô đều là con nhà gia giáo trong tỉnh nên tuy đi học ở các trường của Chính-phủ Pháp mở ra, các cô vẫn chịu ảnh hưởng rất nhiều của nền luân lý Á đông. Trông cách phục sức của các cô, qua những ngôn ngữ và cử chỉ hàng ngày của các cô người ta hiểu ngay gia thế các cô.

Các cô nghiêm-trang nhưng hiền từ, được thầy yêu, bạn mến. Bọn các cô có đến năm sáu người hàng ngày chơi bời với nhau thân thiết, vẫn học hỏi và giúp đỡ nhau.

Sáng hôm đó vừa gặp Mai và Diễm, Hòa vẫy hai người ra gốc cây cuối trường và bảo :

— Hai chị ạ, hôm qua em nhận được bức thư của Tuyết, buồn lắm.

— Thư của Tuyết ? Hai người ròn-rập hỏi, Tuyết đi đâu lại phải viết thư cho chị. Có chuyện gì sao không đợi hôm nay gặp chị nói có hơn không.

— Buồn lắm hai chị ạ. Tuyết sắp phải lấy chồng, không được đi học với chúng ta nữa. Đọc thư của Tuyết em thương hại Tuyết vô cùng. Em sẽ đưa cho các chị xem thư ấy. Trong thư Tuyết có nhờ em bảo anh Hoàn đề nói với anh Đạo hộ về chuyện Tuyết sắp lấy chồng, nhưng

Tuyết có dặn nói rõ với Đạo Tuyết không phải là con người phụ-bạc.

Giọng Hòa nói nhẹ nhẹ buồn buồn. Nét mặt Hòa rầu rầu khiến cho hai cô bạn thấm thía tới cái buồn của Hòa trước sự đau khổ của người bạn chung.

Mặt trời đã lên cao đến hai con sào. Ánh nắng đã làm tan dần lớp sương mờ. Những trận gió sớm nhẹ rung những cánh lá khiến những hạt nước lỏng lách sào sặc rơi. Những tà áo màu của các cô nữ sinh phơ phất. Mùi hương sớm của ngàn cây diu dịu tỏa.

Điềm hỏi Hòa :

— Sao chị Tuyết không từ chối việc lấy chồng. Còn trẻ thế đi đâu mà vội lấy chồng.

— Nếu nói được như chị thì còn nói gì nữa. Gia-đình Tuyết là một gia đình nghiêm khắc, con không thể cãi lời cha mẹ được.

— Khổ cho Tuyết thật nhỉ, và khổ cho anh Đạo nữa Mai nói ».

Hòa bảo :

— Còn chúng mình đây. Không biết rồi ra sau này chúng ta có bị ép uống trong truyện hôn nhân không. Ép đầu, ép mỡ, ai nỡ ép duyên. Các cụ thường ác quá.

Ba cô mãi nói chuyện cùng nhau, không để ý tới nắng đã lên cao và giờ học sắp tới.

Ba tiếng trống trường nhắc học sinh tới giờ học ! Các cô nữ sinh lớn bé bỏ dở cuộc chơi, cùng nhau sắp hàng đi vào lớp. Tiếng ồn ào ở sân trường biến hẳn, chỉ còn những tiếng thì thầm nhỏ ở các hàng học sinh sắp sửa vào lớp. Sân trường đang nhộn nhịp trở nên vắng tanh. Học trò đã vào cả trong lớp, chỉ còn trơ mấy chị vệt của người gác trường đang lác lác đi trên bãi cỏ.

Ở phía cổng trường lúc ấy một nữ sinh độ 18 tuổi lững thững đi vào trường. Trông nữ sinh vẻ mặt xinh đẹp,

nhưng được một vẻ buồn. Có lẽ nữ sinh đã thức nhiều đêm trước nên đôi mắt quầng đen. Mặc dầu đến trường, nàng cũng không vội vã vào lớp. Và nàng cũng không mang theo sách vở gì. Trông cách y phục của nàng, người ta biết nàng ở một gia đình khá giả. Nàng mặc chiếc áo the màu hạt rẻ, quần lụa đen và chân đi đôi guốc sơn. Nàng đi thẳng tới phía lớp nhất. Tới cửa lớp, nàng ngấp ngừng, ngần ngại, rồi nàng quả quyết bước vào lớp.

Trong lớp học cô giáo bắt đầu gọi các nữ sinh đọc bài. Có tiếng si sào ở các hàng ghế : «Chị Tuyết ! Sao hôm nay chị Tuyết lại đến chậm thế».

Tuyết bước vào lớp, đi thẳng tới phía cô giáo. Chắc cô giáo phải ngạc nhiên vì vẻ mặt buồn rầu của cô nữ sinh xưa nay vẫn nhí nhảnh, và nhất là vì sự tới chậm của Tuyết, xưa nay bao giờ cũng vẫn đi học chuyên cần và đúng giờ.

Tới bên cô giáo, Tuyết lí nhí nói những gì chỉ riêng cô giáo nghe rõ. Rồi bỗng nàng rơm rớm khóc, trông nàng đã buồn càng buồn thêm.

Cô giáo bảo nàng ;

— Chị nghĩ thế là phải. Con phải nghe lời cha mẹ, nhất là con gái lại phải nghe lời hơn và phải biết quên mình trước ý muốn của cha mẹ. Các người ai cũng muốn cho con hay, nếu chẳng may các con không được sung sướng, đó không phải là ý muốn của các người,

Rồi cô giáo quay xuống nói với các nữ sinh :

— Chị Tuyết đến xin phép nghỉ học để đi ở riêng. Chị rất tiếc đời học sinh và rất quý mến các chị. Chị muốn nhân buổi học cuối cùng hôm nay trước là từ giã tới sau là chào các chị. Chính chị Tuyết chưa muốn lấy chồng, nhưng các cụ ở nhà muốn vậy. Chị Tuyết nghĩ rất phải. Các cụ đã hằng nói : *Cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy*. Chúng ta không cưỡng được với phong tục tập quán.

Cô giáo bảo Tuyết:

— Thôi chị về chỗ học nốt buổi hôm nay đề sau này nhớ lại những giờ phút gần thầy gần bạn. Tôi chắc, nếu chị được sung-sướng chẳng bao giờ chị quên thầy bạn, và nếu chị không may không được như ý muốn, hình ảnh của thầy bạn ngày nay sẽ an ủi chị nhiều trong cuộc đời.

Tuyết về chỗ ngồi cạnh Hòa.

Lớp học lại tiếp tục như cũ.



III

Sân trường nữ học Bắc-Ninh đang yên tĩnh gần như hoang vắng, bỗng ba tiếng trống báo hiệu giờ chơi. Tiếng ồn ào từ các lớp học lan rộng ra ngoài sân cùng với các nữ sinh. Sân trường trở nên nhộn nhịp. Tiếng reo đùa, tiếng gọi nhau của các em bé và tiếng cười thơ ngây của các em ran từng góc trường. Theo bước chân của các em đi, theo đà các em nhảy những tà áo màu phơ phất bay. Các em nhảy giầy, đánh chuyền, nhảy ô hoặc cùng nhau tập hát mấy câu hát mới.

Tuyết giắt Hòa, Mai và Diễm đi bách bộ đằng sau trường, nơi này không có các nữ sinh nhỏ đùa nghịch.

Tuyết bảo Hòa :

— Em tưởng hôm nay không đến trường được nữa, nên em gửi chị lá thư hôm qua. Sáng hôm nay thầy em bảo em đến xin phép cô giáo nghỉ học, nhân thể em xin với thầy em cho em được học buổi cuối cùng. Thầy em nhìn em bằng con mắt thương hại và bằng lòng để em ở lại đây cùng các chị sáng hôm nay.

Em biết thầy em cũng không ghét gì em đâu, thầy em cũng muốn cho em hay và muốn tạo cho em cuộc đời sung-sướng về mai sau. Nhà cụ đồ Trần, theo lời thầy u em là một nhà giàu, lại là một gia đình lễ giáo.

Mai ngắt lời :

— Cụ đồ Trần nào, sao không thấy chị nói truyện tới bao giờ.

Tuyết đáp :

— Cụ đồ Trần không phải người làng em. Cụ người làng Phương-Cầu ở cạnh làng em. Nói thật với các chị, em không hề biết cụ, và cho đến bây giờ, em sắp làm dâu cụ, em cũng chẳng hiểu gia đình cụ thế nào, và đến con cụ em sắp làm vợ, em cũng không biết mặt mũi tính hạnh ra sao. Em chỉ được thầy em cho biết anh ta tên là Soạn. Nghe đâu anh ta hơn em hai tuổi, trước cũng đã đi học ở trường Đập-Cầu đến lớp ba. Sau anh ta ở nhà học chữ nho và trông nom vườn ruộng. Có lẽ anh ta là một người chất-phác hiền lành. Em cũng mong vậy để lấy đó làm điều an-ủi cuối cùng.

Các chị nhỉ, chúng mình đọc sách Pháp, chúng mình thấy ở Tây Phương họ quan niệm vấn đề yêu đương và hôn-nhân sao rộng rãi thế. Phận em đã đành. Em chỉ thương hại anh Đạo, chắc là anh ấy đau khổ lắm.

Mai nói :

— Chiều hôm qua anh Đạo và anh Hoàn có đến chơi nhà em, anh Đạo có nói với anh em về chị. Nghe đâu hình như thầy mẹ anh ấy đang nhờ người so đôi tuổi của anh ấy và chị.

Tuyệt thở dài :

— Bây giờ muộn quá rồi còn gì nữa. Thứ tư này bên cụ đồ Trần sẽ mang lễ trạm ngõ tới nhà em. Tối hôm qua u em đã nói cho em biết, và u em đã khuyên em rất nhiều về đạo làm dâu con.

U em bảo :

— Con ạ, u cũng biết con còn muốn đi học, nhưng thầy con đã nhất định rồi, u nói lại cũng không được, con nên vui lòng nghe lời thầy u. Con gái cũng chẳng cần học nhiều. Học như con, biết đọc, biết viết thế cũng đủ lắm rồi. Người đàn bà cần nhất từ đức là Công, Dung, Ngôn, Hạnh, còn học vấn để cho đàn ông. U đây ngày xưa u cũng đã học nhiều chữ nho, u đi học hết quyền Minh Đạo Gia Huấn, học sang tới các sách Đại-Học Trung-

dung, Mạnh-tử và gần hết sách Luận-ngữ thế mà có bao giờ u dùng đến chữ đâu. Cần nhất, sau này con ăn ở làm sao cho nên một người đàn bà hiền thảo, một người nội trợ đảm đang, thế là con sẽ sung-sướng và thầy u cũng mát mặt. U cũng biết các con ngày nay khác u ngày xưa, nhưng dù văn-minh hay cớ giả, u thấy người con gái cũng cần phải lấy chồng. Có lẽ con không muốn lấy con trai cụ đồ Trăn, có lẽ có nhiều người dèm pha về cậu ta, nhưng u từng trải hơn u rõ, những người họ dèm pha là người không tốt, họ không muốn cho ai sung-sướng. Cậu Soạn hiền lành và chịu khó. Nhà người ta là một nhà gia giáo, con về làm dâu u chắc chắn con sẽ được quý mến, nhưng chính con phải tỏ ra là một nàng dâu thảo, giúp đỡ chồng, khuyến-khích chồng trong lễ phải. U đã nhiều lần kể cho con và các em con nghe truyện các vị nữ liệt ngày xưa như truyện bà Âu-dương thị vợ Văn Thiên-Tường đời nhà Tống, truyện bà Tào văn Úc đời Ngụy. U cũng chẳng mong gì sau này con sẽ thành một liệt nữ như các bà ấy, nhưng u rất mong con sẽ không đề tiếng xấu cho gia đình nhà ta.

U em khuyên em nhiều lắm. Có lẽ u em mong mạnh biết anh Đạo muốn thương yêu em nên em thấy u em nói rất nhiều về chuyện con gái không được vượt ra ngoài vòng lễ giáo, tự mình tìm lấy ý trung nhân. U em có nhắc đến chuyện Trác-văn-Quân với Tư-Mã Tương-Như, truyện Thôi Oanh-Oanh và Trương-quân-Thụy; u em lại nhắc cả đến truyện nàng Kiều với Kim-Trọng. U em bảo rằng :

— Con xem chuyện xưa thì rõ. Đàn ông họ chỉ quý trọng mình khi mình biết tự trọng. Những thiếu nữ muốn tự quyền kén chọn ít khi gặp được hay, bởi thiếu từng trải. Việc đời con hiền sao được bằng thầy u.

Em không nói gì, chỉ biết nghe u em khuyên. Em đã hứa với u em là em sẽ làm cho thầy u em được vui lòng, không bao giờ em làm cho thanh-danh của gia đình bị mang

tiếng. Em cố làm bộ vui lòng để u em khỏi buồn.

Có lẽ là số mệnh ! Em sợ nhất anh Đạo hiểu lầm em.

Mai nói : .

— Em chắc anh ấy không hiểu lầm đâu, nhưng biết tin này anh ấy sẽ phải đau đớn. Chị nghĩ mỗi tình đầu là mỗi tình trong trắng, sự yêu đương đầu tiên là sự yêu đương chân thành, xây bao nhiêu mộng đẹp, thể mà than ôi ! một ngày tan vỡ để sau này chỉ có quyền nhớ lại chuyện cũ và chỉ được gọi nhau bằng hai tiếng cố nhân.

Điềm bảo Mai :

— Có riêng gì anh Đạo đau khổ ! Chị Tuyết lại không đau khổ gấp mấy hay sao ? Từ nay đến ngày chị Tuyết đi ở riêng em chắc thế nào chẳng có dịp để anh Đạo gặp chị. Lúc ấy đôi bên sẽ ngổ nổi lòng cùng nhau để hiểu nhau.

Tuyết thở dài :

— Ở đời thường có lắm nỗi éo le ! Em cũng mong anh Đạo sẽ hiểu hoàn cảnh của em và em rất mong từ nay tới ngày em về nhà chồng, em sẽ được dịp gặp anh để nói cho anh biết rõ nỗi lòng của em. Khi đọc truyện Huyền-Trần Công-chúa phải hy sinh mối tình của Trần-khắc-Chung đi lấy vua Chăm, em có ngờ đâu nay em cũng ở cảnh ngộ của Công-chúa. Công chúa đã phải lấy một người xa lạ để đẹp lòng vua cha, để mang lại cho nước nhà hai châu Ô, Lý, thì ngày nay vì thanh-danh của gia đình, vì lễ-giáo của xã-hội, em cũng phải lấy một người em chưa hề quen biết.

Nói tới đây Tuyết rơm rớm lệ. Nàng bâng khuâng nghĩ lại những ngày đi chơi núi, chơi sông cùng các bạn và Đạo. Nàng quên làm sao được những lúc cùng Đạo chỉ non thề biển, mong cùng nhau mãi sau như chim liền cánh, như cây liền cành.

Thấy bạn buồn, Hòa khuyên :

— Có lẽ đó là số mệnh ! Chị chẳng nên buồn. Vả chẳng như chị đã viết cho em, chị muốn hy-sinh để làm đẹp lòng thầy u chị, và để rút kinh nghiệm ngỗ hầu mai sau không làm khổ các con. Chúng ta sống ở thế hệ mới cũ xung đột này, chúng ta đành phải tùy hoàn cảnh theo mới hoặc theo cũ. Chúng ta là những quân cờ của đôi bên mới cũ, sự hy-sinh của chúng ta rất có ý nghĩa, dù hy-sinh cho mới hay cho cũ.

Mấy cô vừa nói truyện vừa đi đi lại lại ở mé sau trường cho đến lúc ba tiếng trống báo hiệu hết giờ chơi.

Trong lúc giắt nhau xếp hàng vào lớp, Tuyết bảo các bạn :

— Em định đến học với các chị buổi học cuối cùng để tìm ở các chị một nguồn an ủi. Tình bằng hữu thiêng liêng sẽ giúp em chịu đựng mọi thử thách trong sự hy-sinh này. Đúng như chị Hòa nói, em chỉ là một quân cờ trong cuộc mới cũ tranh chấp.



VI

Ngọn núi Thiềm đứng sừng sững bao trùm ba làng Thị-Cầu, Phương-Vỹ và Thanh-Sơn. Ngọn núi này trước là cửa chung ba làng, dân chúng thường cùng nhau lên núi hái sim, đốn củi. Về sau một người Pháp được Chính-Phủ Pháp cấp cho làm đồn điền, và dân ba làng không được lai vãng tới núi để đốn củi, hái lá chặt cây như trước. Tuy nhiên, vì ở trên núi mát, lại có nhiều chỗ rất tĩnh mịch nên hàng ngày vẫn có người lên núi. Học sinh các trường Bắc-Ninh, Đáp-Cầu và vùng lân cận rủ nhau tới để ngắm cảnh. Đứng trên đỉnh núi, tầm mắt trông xa được gần hết phong cảnh của miền trung du này. Về phía Tây và phía Nam có hai ngọn núi Chu và núi Đèo liền chân với núi Thiềm tạo nên hai thung lũng, có nhà cửa của dân chúng hai làng Thị-Cầu và Thanh-Sơn.

Về phía Đông, chân núi ăn tiền với một cánh đồng lan rộng xa xa tới tận chân trời. Ở giữa cánh đồng, thỉnh thoảng nổi lên một vài làng có tre xanh bao bọc. Về phía Bắc là thành phố Đáp-Cầu rồi đến con sông Nguyệt-Đức, nước trong xanh, lững lờ chảy với dăm bảy con thuyền, trôi theo dòng nước.

Phía Đông, sườn núi Thiềm có một hòn đá lớn, dân quanh vùng quen gọi là hòn đá Ba Trồng, vì hòn đá trông như có ba hòn đá trồng lên nhau tạo thành.

Ở gần hòn đá có mấy cây thông; dưới gốc thông là những cây sim với hoa tím ngắt, những cây mua với hoa tím chói khiến cho khung cảnh nơi đây rất nên thơ. Cỏ lạ hoa thơm, thông reo vi vút và diêm vào đầy vài tiếng chim ca như muốn làm cho bức tranh thiên nhiên

càng thêm linh động. Vài chiếc bướm vờn hoa, vài lá khô sào-sạc rụng. Ngoài ra nơi này thật yên tĩnh. Không trung trong vắt không mây mảy mơn. Thoang thoang một mùi hương thơm tinh-khiết bao trùm lấy cỏ hoa.

Mai, Diễm, Hòa với hai bạn trai là Đạo và Hoàn đang cùng nhau ngồi trên hòn đá Ba Trồng. Giữa khung cảnh hoang vu với cách phục sức giản dị và gọn gũ trông họ như một bọn tiên-đồng, ngọc-nữ ở một động tiên nào gần đấy. Lời nói nhẹ nhàng tiếng cười trong trẻo như reo nguồn sống cho cảnh non xanh.

Trời đã hơi về chiều. Ánh nắng siên-khoai xuyên qua khe lá, rung rinh trên mặt lá, trên ngọn cỏ, và trên cả những tà áo màu của mấy nữ sinh.

Bọn năm người này tới đây đã lâu. Họ đã cùng nhau đi tản bộ vào trong các bụi cây và mỗi người đã hái được một bó hoa đại sắc-sỡ rất đẹp. Đi một, họ rủ nhau ngồi nghỉ ở hòn đá Ba Trồng. Đạo hỏi Hòa :

— Có lẽ Tuyết không đến chăng. Tuyết hẹn gặp chúng mình vào lúc bốn giờ, bây giờ đã gần năm giờ rồi. Xưa nay Tuyết có sai hẹn như thế này bao giờ đâu.

Hòa đáp :

— Em tin thế nào Tuyết cũng tới. Nếu Tuyết tới muộn chắc hẳn phải có lý do gì. Trước kia khác, bây giờ khác. Trước Tuyết chỉ là học sinh như chúng mình, ngày nay Tuyết đã sắp là một người vợ, chắc hẳn là thầy u Tuyết phải lưu ý tới Tuyết nhiều hơn. Tuyết đến đây cũng đi lén-lút, nếu thầy u Tuyết rõ chắc là Tuyết không tới được. Muốn đến đây Tuyết phải kiếm một cơ gì, và chính vì thế nên Tuyết đã tới chậm.

Mai nói thêm :

— Tuyết cần gặp anh lắm. Hôm nọ Tuyết cho chúng em biết hôm qua là ngày nhà trai mang trầu cau đến trạm ngõ. Chắc hôm nay Tuyết hơi bận. Tuyết có nói

là nhà trai chắc sẽ xin hỏi và xin cưới ngay. Tuyết chỉ lo từ nay đến ngày cưới không được gặp anh.

Vừa lúc ấy từ phía chân núi, mé làng Thị-Cầu, có một thiếu nữ đang vượt qua bãi tha ma của làng này, để đi về phía hòn đá Ba-Trồng. Thiếu nữ đầu vấn khăn mặc áo trắng quần đen, như có vẻ vội vã, hấp tấp bước theo những con đường cỏ mòn lên núi.

Thiếu nữ đó là Tuyết. Nhà nàng ở xóm Đông làng Thị-Cầu, giáp ngay chân núi.

Nàng nhớ lời hẹn gặp các bạn ở hòn đá Ba-Trồng vào lúc bốn giờ ngày thứ năm đó. Nàng đã khẩn khoản với Hòa đề mời họ Đạo tới cho nàng được gặp Đạo một lần cuối cùng trước khi nàng về nhà chồng.

Lẽ ra nàng định tới nơi gặp gỡ từ lâu, nhưng vì ở nhà nàng luôn-luôn có khách tới mừng nàng, nàng không thể rời bỏ ra đi được. Ngày hôm trước, nhà cụ đồ Trâu ở Phương-Cầu đã mang lễ trạm ngõ tới.

Vừa đi vừa nghĩ tới cái cảnh lễ trạm ngõ nó đã bắt đầu ràng buộc nàng với gia đình cụ đồ Trâu. Nàng không ngờ chỉ có một buồng cau với mấy bao chè, đặt trên chiếc mâm thau, có phủ vuông nhiễu đỏ, cũng đủ khiến nàng sắp phải bước sang một giai đoạn mới của cuộc đời.

Lễ trạm ngõ đã cho nàng biết mặt Soạn, con trai cụ đồ Trâu. Anh chàng đã lúng túng trông cặp áo đoạn với chiếc quần ống sớ khi bước chân vào nhà vợ chưa cưới. Đôi giày gia-định đen bóng như muốn bắn đi theo chân anh bước. Anh ngượng-ngịu, mặt bẽn-lẽn. Thịnh-thoảng anh lại đưa tay nắn lại chiếc khăn lượt chữ nhân trên đầu, có lẽ vì anh thấy tay bỏ không, không cử động gì thành quá trơ trên.

Trông Soạn hiền lành, đúng như lời u Tuyết đã nói với nàng, nhưng ở cái hiền lành của Soạn, Tuyết thấy thiếu cái linh hoạt. Tuyết chắc chắn Soạn là một

chàng trai biết vâng lời cha mẹ lắm. Việc lập gia đình với Tuyết chính không phải do Soạn chủ trương, mà là cụ Đồ Trần quyết định. Thực ra Soạn có biết Tuyết là ai đâu !

Tuyết chép miệng :

— Thế còn gì là yêu đương nữa !

Tuyết nghĩ tới ngày mới biết Đạo. Nàng gặp Đạo ở nhà Mai, Đạo là bạn của Thân anh Mai. Đạo và Thân cùng học ở trường Bưởi. Hôm ấy là một buổi chiều chủ nhật, Thân và Đạo đang sửa soạn cùng ra tàu đi Hà-nội, kịp buổi sáng hôm sau đi học. thì Tuyết, Diễm và Hòa giắt nhau tới thăm Mai. Qua mấy câu giới thiệu, bọn họ quen nhau. Cùng tuổi xanh lại cùng là bạn học sinh, sự quen nhau rồi thân nhau giữa họ rất dễ dàng. Ngay chiều hôm đó bọn nữ-sinh, theo lời đề nghị của Mai, cùng đi tiễn chân Thân và Đạo tại ga Bắc-Ninh. Tại đây họ lại gặp Hoàn, cũng là một học-sinh trường Bưởi.

Quen nhau từ ngày ấy, Đạo và Tuyết trở nên thân nhau và tình yêu trong trắng nảy nở giữa tình bằng hữu chân thành. Tuyết thấy Đạo là một chàng trai thẳng thắn, hoạt bát, Đạo thấy Tuyết là một thiếu nữ kiêu-diễm, khả ái. Với những buổi đi chơi, với những câu chuyện hồn nhiên, đôi trái tim thấy cùng nhau hòa nhịp và họ cũng nhau bàn tính xây bao nhiêu mộng đẹp về tương lai. Đôi bên vẫn định, chờ tới ngày Đạo học xong ban thành chung sẽ cùng tính đến chuyện trăm năm. Đạo đã trình rõ bố mẹ niềm yêu thương của mình, và ông bà thân sinh ra Đạo, chiều con, đã nhờ người so đôi tuổi của Đạo và Tuyết để xem đôi trẻ có hợp số nhau không !

Tuyết có ngờ đâu bố mẹ nàng lại sớm lo tới việc nhân duyên của nàng như vậy. Từ khi được tin cha mẹ định gả chồng cho mình, đã mấy lần Tuyết muốn thú thật với mẹ tình yêu đối với Đạo, nhưng suy đi nghĩ lại Tuyết thấy dù nàng có thú thật cùng mẹ cũng vô ích. Hơn nữa qua

những câu nói của mẹ nàng, có lẽ bà cụ đã mong manh biết truyện yêu đương của con.

Tuyết đã đi gần tới hòn đá Ba Trống. Nàng chiều diu diu theo vệt mặt trời càng sẽ về Tây.

Qua những bụi cây, Tuyết thấp thoáng thấy bóng các bạn ở hòn đá Ba-Trống.. Mai cũng đã trông thấy Tuyết. Nàng chỉ và bảo mọi người :

— Kia chị Tuyết kia rồi. Em biết thế nào chị Tuyết cũng đến.

Mấy người chạy ủa về phía Tuyết.

Hòa nói :

— Sao chị Tuyết đến muộn thế, các anh ấy và chúng em đợi lâu quá.

Tuyết xin lỗi các bạn, nói rõ vì bạn khách đến quá nhiều. Tuyết nói :

— Họ đến mừng em, họ có biết đâu rằng em đã chết nửa cõi lòng.

Đạo bảo Tuyết :

— Tôi thấy các anh chị nhắc lại lời Tuyết. Tôi rõ bụng Tuyết lắm. Dù sao tôi cũng xin chúc Tuyết được hưởng đầy đủ hạnh-phúc.

Tuyết cúi đầu im lặng. Trong lúc đó bọn Hòa, Diễm, Mai và Hoàn ra hiệu giắt nhau đi chỗ khác để mặc cho đôi bạn cùng nhau đứng lại bên hòn đá Ba Trống.

Có lẽ họ muốn nói với nhau nhiều lắm, nhưng có lẽ họ cũng không biết nói những điều gì. Lúc ở nhà ra đi, Tuyết tưởng như sẽ trút hết nỗi lòng cho Đạo rõ, nhưng giờ đây nàng lại nghẹn ngào. Còn Đạo chàng cũng định trách móc Tuyết mấy câu gay gắt nhưng trông thấy Tuyết chàng lại thấy mình là độc-ác. Đạo đã thông cảm mỗi tâm-tư của Tuyết qua vẻ ảo não của nàng.

Hai người đứng bên nhau đến mười phút, không ai nói với ai. Tuyết đưa tay vờ về tà áo, còn Đạo thì ngắt những chiếc lá ở một bụi cây bên cạnh.

Ánh nắng nhạt rập rình qua ngọn cỏ lá cây. Vài con bướm sắc-sỡ nhón-nhờ bay lượn. Lũ chim khuyen riu, rít ở một bụi rậm. Gió thổi qua những kim thông như rền-rĩ.

Thấy đứng bên nhau đã quá lâu, Đạo hỏi Tuyết :

— Tuyết hẹn tôi ra đây có việc gì ? Sao Tuyết không nói lại yên lặng thế ?

Tuyết giật mình như tỉnh một cơn mơ. Nàng bảo Đạo :

— Xin lỗi anh Đạo nhé .Em khổ quá. Em muốn gặp anh để nói hết nỗi lòng với anh, nhưng em chắc trông em như thế này anh cũng đã thừa hiểu em định nói những gì. Em chỉ biết xin anh tha thứ cho em, và xin anh nhớ cho rằng, dù em không được cùng anh như cây liền cành, như chim liền cánh, bao giờ em cũng sẽ nhớ tới mối tình đầu tiên bất diệt của đôi ta. Em chỉ oán giận lẽ-giao Việt-Nam quá khe-khắt và gia đình em quá nệ cổ. Em xin cầu chúc cho anh, trên đường đời sẽ gặp được một bạn tri-âm xứng đáng hơn em, và anh sẽ có một tương lai sáng-lạn.

Đạo đáp :

— Tri-âm của tôi ai còn bằng Tuyết ! Tương lai của tôi còn gì hơn Tuyết nữa ! Tôi rõ Tuyết đau khổ, nhưng tôi còn đau khổ hơn. Không hiểu sao hóa công lại khe khắt với chúng ta vậy. Mối tình đầu tiên đã lỡ dở.

Tuyết rơm rớm nước mắt. Nàng muốn nói nhiều với Đạo lắm, lần này là lần cuối cùng nàng gặp Đạo trước khi về nhà chồng. Nước mắt đã làm nàng nghẹn lời.

Đôi bên lại yên lặng trong giây lâu. Vừa lúc ấy bọn Mai, Diễm đã quay trở lại. Tuyết gạt nước mắt và gượng gạo nói với các bạn :

— Trời mát quá, phong cảnh nên thơ quá các chị nhỉ. Em tiếc rằng rồi đây em sẽ không còn được đi chơi với các anh chị như ngày nay nữa.

Nhà ông Hàn Lâm hai hôm nay nhộn nhịp. Cô Tuyết con gái ông lấy chồng.

Ông Hàn là một nhà khá giả lại là người có chức-sắc nên khách khứa trong làng ngoài tổng rất nhiều.

Năm gian nhà chính, hai trái nhà ngang ba gian đều đông khách. Ông Hàn Lâm đã phải cho cất rạp ở giữa sân mới đủ chỗ cho khách ngồi.

Người nhà tấp nập bận rộn. Nào lo làm cỗ, nào lo tiếp khách, lại lo dọn dẹp mỗi khi một tốp khách ăn uống xong.

Từ hôm qua ông Hàn đã cho giết hai con lợn, một con bò, lại còn gà vịt ngoài không kể.

Một gian nhà bếp đề riêng bày cỗ. Những mâm cỗ, bày la liệt đủ giò, nem, ninh, mộc với các bánh tráng miệng cỗ truyền :

Bánh trứng, bánh tràng gừng, bánh su sê, bánh cốm.

Những mâm cỗ theo đà khách tới được chuyển lên nhà trên, nhà ngang hoặc ngoài rạp.

Giường phản mọi ngày ở trong nhà, hai hôm nay được khiêng kê ra ngoài rạp. Trong nhà, những chiếc chiếu cặp điều trải ngay xuống nền gạch, là chỗ khách khứa ngồi ăn.

Trên những chiếc chiếu những mâm cỗ sắp thành hàng với các bát đồ nấu, các đĩa thức ăn đầy, bên những chai rượu cao lênh-khênh.

Khách ăn cổ cười nói ồn ào. Chỗ này gọi lấy thêm cơm, chỗ kia lấy thêm nước canh riú rít. Họ mời mọc nhau ăn cần, khen món này ngon, chê món kia dở. Mùi rượu sắc súa bốc lên.

Từng lúc, lại có một tốp khách mới tới mừng ông bà Hàn. Tiếng chào mời vọng ran, và sau đó một tràng pháo của khách nổ để mừng cô dâu. Khói pháo tỏa mù, mùi thuốc pháo thơm khét. Sắc pháo hồng bắn tung. Sau tràng pháo lũ trẻ con xúm nhau vào cướp pháo sệt. Thật là tung bừng nhộn nhịp.

Ấy cảnh nhà ngoài vui vẻ như thế, mà Tuyết ở trong buồng với các cô bạn Mai, Hòa, Diễm đến mừng lại khác hẳn. Nàng buồn rười rượi mặc cho các bạn sắp sửa hộ nàng quần áo cưới. Ba cô bạn thấy Tuyết buồn, tìm cách nói chuyện để khuấy nổi sầu của bạn. Đồng thời các cô chia nhau, người chải đầu, người vấn khăn, người mặc quần áo hộ Tuyết.

Diễm ngậm Tuyết rồi nói :

— Trông cô dâu xinh lắm rồi, nhưng xin cô tươi tỉnh lên đôi chút chứ ai lại ngày vui mừng mà cô dâu lại định vác cái mặt đi đưa đám thế kia về nhà chồng hay sao ?

Hòa cũng nói theo :

— Thôi, vạn sự đều do tiền định. Tuyết đã chịu lấy chồng thì nên chịu cả sự đau khổ nữa.

Tuyết đáp :

— Thi em có phen nản gì đâu. Nét mặt là phản ảnh của tâm tư. Em muốn tươi tỉnh lắm, em muốn vui vẻ lắm, nhưng lòng em không rộn ràng lên được thì làm thế nào.

Mai nói :

— Thi Tuyết nên cố gượng làm mặt vui, chứ em tin chắc với vẻ mặt thế kia của Tuyết, thầy rể Tuyết chắc sẽ nghĩ ngợi lắm.

Điễm lại nói khôi hài :

— Hay là nếu Tuyết không tươi tỉnh lên được thì Tuyết khóc đi vậy. Khóc đi cho đúng với câu cổ thi :

Khốc như thiếu-nữ vu quy nhật

Tiểu tự văn-nhân lạc đề thơ

Câu khôi hài của Điễm làm Tuyết bật cười. Hòa và Mai cũng cười theo. Mai bảo Điễm :

— Điễm chỉ được cái khôi hài. Trường hợp nào Điễm cũng khéo khôi hài được.

Điễm đáp :

— Chị tính đời người được mấy gang tay, tội chi mà mua não chuốc sầu. Em bao giờ cũng lấy cái vui để đối phó với mọi hoàn cảnh.

Hòa bảo :

— Sao Điễm nói giống anh Đạo thế. Hôm qua anh Đạo đến thăm em cũng nói vậy. Anh có gửi lời em để chúc mừng Tuyết và có đưa em một chiếc kim vàng để Tuyết cài đầu. Anh Đạo nhờ em nói với Tuyết rằng, Tuyết cần phải lấy sự vui vẻ để đối phó với hoàn cảnh. Anh Đạo chỉ mong Tuyết được sung-sướng, còn về phần anh, không bao giờ anh sẽ quên được Tuyết.

Vừa lúc ấy bà Hàn ở ngoài bước vào. Bà nhìn con gái và ba cô phù dâu Bà bảo các cô :

— Nhờ các cô sửa soạn cho em giúp tôi nhé. Em nó ương lắm đấy. Nó cứ bảo tôi nó không thích lấy chồng. Cô nào cũng nói vậy rồi cô nào cũng có chồng hết.

Bà ngắm con gái. Có lẽ bà nhận thấy vẻ trẻ nãi ở con nên bà bảo :

— Con sửa soạn cho chóng xong đi. Sắp tới giờ hoàng đạo rồi ! Có lẽ nhà trai sắp tới rồi đấy. Con vui vẻ tươi tỉnh lên chút. Ai lại đi lấy chồng mà mặt ủ-rệt thế kia.

Tuyết bảo mẹ :

— Văng u cứ đi ra. Lúc nào nhà trai tới con sẽ sửa soạn xong.

Rồi muốn cho mẹ vui lòng, nàng gượng cười và nói :

— Con có ử-rột đầu, ở trong buồng tối, u trông vậy đấy. Vả lại sắp lấy chồng, trong lòng con rộn ràng, vẻ mặt cũng khác ngày thường.

Ngoài sân lại có tiếng pháo. Lại một tốp khách tới mừng, bà Hàn bỏ con chạy vội ra.

Tuyết bảo các bạn :

— U em giận đi quá. Cổ lẽ cho ai lấy chồng cũng là sung-sướng cả. Thế thì làm gì còn có câu « ép đầu ép mỗ ai nỡ ép duyên ». Sự thật từ hôm ăn hỏi tới nay em càng buồn hơn. U em chắc là cũng nhận thấy thế, nhất là khi u em dục em đi sắm cưới, bốn năm lần em mới chịu đi. Em cứ bảo u em là mặc quần áo thường cũng được, chẳng cần may thêm cho tốn tiền. Sau vì nề u em quá, em mới may những quần áo này. Các chị tính lấy chồng như em thì còn vui vẻ gì, sung-sướng gì mà hớn hỡ sắm với sửa,

Tuyết thở giải. Rồi nói tiếp :

— *Miếng trầu làm dâu nhà người !* Từ hôm thầy u em nhận trầu trạm ngõ của đảng nhà cụ đồ, rồi đến lễ ăn hỏi thì em không còn là người của em nữa. Em đã bắt đầu là người của gia-đình cụ đồ từ đó và hôm nay người ta sắp sửa đến *sỏ thừng vào mũi để lói em đi* đúng như các cụ vẫn nói.

Cổ lẽ em là một nữ-sinh học chữ Pháp đầu tiên sẽ làm dâu một gia-đình cổ ở nhà quê. Em sẽ cho mọi người biết sự hy sinh nhẫn nhục của một người mới cũng như tất cả đức tính của mới để đừng ai có một quan-niệm sai lầm về mới của chúng ta. Lát nữa các chị xem, em sẽ vui vẻ, như không hề đã bị một vết thương lòng.

Điềm nói :

— Phải chị nghĩ thế đúng lắm. Em thấy các cụ cổ cứ

cho mọi chúng ta là hư. Chúng ta phải tỏ ra không phải chúng ta hư mà chính là các cụ ích kỷ.

Có bóng người bước vào buồng. Ấy là bà Hàn và cô giáo dạy Tuyết. Tiếng pháo vừa dứt là tiếng pháo của cô giáo đến mừng Tuyết.

Thấy cô giáo tới, Tuyết và ba cô bạn đứng lên chào. Cô giáo ngắm Tuyết rồi nói :

— Trông cô dâu xinh quá. Chắc là chú rể phải sung-sướng được sánh vai với một trang thực-nữ như chị Tuyết. Còn các cô phù dâu nữa, bao giờ các cô cho tôi ăn cỗ.

Bà Hàn cũng nói tiếp :

— Con gái lớn phải lấy chồng. Hôm nay các chị phù dâu em, rồi hôm khác sẽ đến lượt các chị.

Hòa nói :

— Thưa bác, chúng cháu còn lâu lắm ạ. Chúng cháu còn cố đi học. Vả lại, nhà chúng cháu nghèo, ai người ta thêm lấy.

Bà Hàn cười bảo :

— Thế để nhà tôi giàu. Các cô thì cô nào cũng muốn đi học cả. Học văn để cho đàn ông.

Tuyết bảo mẹ :

— U cứ làm như đàn bà con gái không ai học được cả. Đời xưa chẳng có người đỗ nữ tú tài, tiến sĩ hay sao ? Sở Văn đấy giả trai đi thi chẳng danh chiễm bằng vàng là gì.

Cô giáo bảo Tuyết :

— Đã đành rằng thế, nhưng nam ngoại, nữ nội, đàn bà cần lo việc trong nhà nhiều hơn. Chị lấy chồng, phải lo việc gia-đình. Học văn sẽ chỉ giúp chị để chị lo tròn bổn-phận người dâu thảo, người vợ hiền và người mẹ đức hạnh.

Tuyết thưa:

— Thưa cô con cũng nghĩ như vậy. Và con cũng hiểu, đời con từ hôm nay đã bước sang một đoạn đường mới, con sướng hay khổ cũng còn là tùy ở hoàn-cảnh sau này.

Bà Hàn mời cô giáo ra ngoài nhà soi nước, nhưng cô giáo muốn được ở lại để nói chuyện với Tuyết một lát. Bà Hàn xin lỗi cô giáo ra đi.

Cô giáo bây giờ mới bảo Tuyết.

— Tôi rất khen chị Tuyết. Tôi đã biết rõ chuyện của chị. Tôi quý chị lắm. Sau này nếu chị có điều gì thắc mắc, chị có thể tới gặp tôi, tôi sẽ bàn giúp. Tôi cũng mong chị sẽ được sung-sướng với cuộc hôn-nhân này.

Tuyết thẫn thờ không đáp lại.

Bên ngoài sân lại có tiếng pháo nổ.

o

o

o

VI

— A ha, Cô dâu đâm đầu vào bếp, chú rề dột rề lên đầu! Chị Tuyết ơi, bao giờ chị đâm đầu vào bếp !

Mấy đứa em Tuyết sau khi tranh nhau cướp pháo sịt với lũ anh họ, rủ nhau vào phòng Tuyết. Con Lan lên tám tuổi, nghe hai thằng anh là Tâm lên mười và Vinh mười hai tuổi, xúi reo lên và hỏi chị như vậy.

Tuyết mắng Lan :

— Lau hồn nhè, ai bảo Lan được nói thế, chị đánh đòn bây giờ.

Lan vênh mặt lên bảo chị :

— Em cứ nói, chị chẳng phải là cô dâu là gì. Anh Tâm và anh Vinh cũng nói thế.

Tuyết mắng Tâm và Vinh :

— Hai thằng ranh con chỉ xúi em nói hồn. Rồi tao bảo cho chúng mày !

Điềm cười bảo Tuyết :

— Sao lại mắng chúng nó ! Cô dâu đâm đầu vào bếp là đúng lắm rồi.

Câu nói của Điềm làm cho Tuyết bật cười. Hòa và Mai cũng cười theo. Ba đứa trẻ lại vỗ tay theo :

— Cô dâu đâm đầu vào bếp, chú rề dột rề lên đầu.

Vừa reo chúng nó vừa giắt nhau đi ra. Trước khi đi ra khỏi phòng còn Lan còn quay lại bảo Tuyết : «Trông chị Tuyết diện quá. Đúng là cô dâu đẹp!»

Câu nói ngây thơ của Lan làm Tuyết và ba cô bạn đều mỉm cười. Tuyết nói :

— Chỉ trẻ con là sung sướng, vô tư lự.

Cô giáo lúc trước đã ra khỏi gian phòng, vừa quay lại. Cô bảo Tuyết và ba cô :

— Giờ hoàng đạo đã đến rồi, cô dâu sửa soạn mau lên. Và cả các cô phù dâu nữa.

Hòa thưa :

— Thưa cô chúng con sửa soạn xong cả rồi ạ.

Ngoài đầu xóm có tiếng pháo nổ. Một cô em họ Tuyết chạy vào báo chị :

— Họ nhà trai đã đến đầu xóm!

Tuyết hững hờ trả lời :

— Họ đến thì đến chứ sao!

Cô em họ ngắm chị và ba cô phù dâu nói :

— Trông chị đẹp như Hạnh Nguyên trong truyện Nhị độ Mai! Chị sung sướng quá! Em ước gì sau này cũng được may mắn như chị.

Nói xong cô đứng lẩn ngẩn nhìn hết Tuyết, lại đến Mai, Diễm, Hòa. Hôm nay với bộ quần áo mới, với đồ trang sức lộng lẫy, trông các cô có đẹp hơn mọi ngày thật, nhất là Tuyết thì nàng lại nổi bật lên trong gian buồng mờ mờ sáng. Đôi mắt nàng trong và đen lánh. Má thắm, môi hồng, tóc mây, hàm răng đều đặn như hạt lựu. Dáng điệu nàng nhẹ nhàng uyển chuyển với cái vẻ buồn uể oải, trông nàng như một ngọc nữ vừa đi hái hoa mỗi một trở về.

Khi cô em họ đi khỏi, thì ở phía cổng có tiếng lão xào. Họ nhà trai đã đến.

Gian phòng Tuyết ở ngay đầu cổng, trông thẳng ra ngõ, có một cửa sổ tò vò nhỏ nhìn rõ thông thoáng lối đi trong xóm.

Nghe tiếng ào ào, Mai, Diễm và Hòa cùng chạy nhìn qua chỗ cửa tò vò trên đề ngắm đám đưa rê.

Ngay sát cổng một lũ trẻ hàng xóm đang cùng nhau chằng giây đề đón đám đưa rê. Cứ hai đứa lại một cái thắt lưng hồng, chằng chằng ngang lối đi. Có một em bé độ chừng mười tuổi lại chằng một mình. Em buộc một đầu giây vào một gốc cây nhỏ bên kia đường, còn em cầm đầu giây bên này, đứng chờ đám đưa rê tới cũng như các em khác. Các em nói chuyện với nhau oang oang, vui vẻ lắm. Các em đổ nhau biết nhà trai sẽ phát cho mỗi em bao nhiêu tiền. Các em cười nói nghĩ tới món tiền sắp nhận được với nét mặt hân hoan. Có một nhà mang cả hương án ra đón đám đưa rê. Trên hương án có bày đủ đồ ngũ sự và thắp hương nghi ngút. Một bánh pháo toàn hồng treo sẵn ở bên hương án chỉ chờ châm hương đốt.

Đám đưa rê đã đi gần tới cổng nhà cô dâu. Đi đầu là một cụ già vào khoảng 70 tuổi, mặc áo thụng xanh, đội chiếc khăn nhiễu tam giang. Tay cụ cầm bó hương nghi ngút khói. Đi sau là một người đội mâm thau ché cau, trên có phủ một vuông nhiễu đỏ. Rồi các ông chú, bà bác, chú rề và các cậu phủ rề gồm những chàng trai nhanh nhẹn, chàng nào chàng nấy quần áo bảnh bao, lịch sự, áo đoạn đen, quần ống sớ, khăn chữ nhân xếp nếp, nét mặt tươi tỉnh, cùng nhau nói nói cười cười.

Chú rề cũng khăn chữ nhân, áo gấm lam trần, quần trắng ống sớ. Nếu chàng không phân biệt với bọn phủ rề bởi chiếc áo gấm lam, thì trông nét mặt bên lên của Soạn, mọi người cũng rõ ngay chàng là chú rề.

Một bà mặc áo tứ thân, vấn đầu nhung, trạc ngoại bà mười tuổi bưng coi trầu mời mọi người phủ rề.

Khi đám đưa rê đi qua, dân hai bên hàng xóm đổ nhau ra nhìn, cùng nhau chỉ chỗ vào Soạn bàn tán.

Đám đưa rě đã đi tới chỗ các em bé đứng chằng giầy. Mùi trầm thơm ngào ngạt, xen lẫn mùi khói pháo.

Trong đám họ nhà trai, một người đàn ông đứng tuổi, ra phát tiền cho các em bé đứng chằng giầy, mỗi đứa ba đồng xu mới. Các em nhận tiền, cuộn thắt lưng lại để đám cưới đi qua. Cũng có em chê ba xu là ít lằng nhằng không chịu cuộn giầy, thì người cho tiền lại đúi thêm một xu nữa.

Các em nhận tiền xong, cùng nhau vui vẻ vỗ tay reo: *Chú rě đội rě lên đầu*. Chúng mày ơi, rě của chú rě là một cái khăn tẩy vố. Thế là chúng nó cười ầm lên làm Soạn càng thêm bẽn lẽn.

Khi tới nơi có bày hương án, nhà trai đặt lên hương án một phong giấy hồng, trong có tiền. Người bày hương án nhận phong giấy đốt bánh pháo và dẹp hương án để đám đưa rě đi qua.

Đám cưới đã đến cổng nhà Tuyết. Cánh cổng đã đóng từ bao giờ. Theo tục lệ cổ truyền, nhà gái thường đóng cửa khi nhà trai tới. Việc đóng cửa này cũng không ngoài mục đích như cuộc chằng giầy của các trẻ em, hoặc người bày hương án ngoài ngõ, có khác chăng, đằng này chỉ do chính các em cô dâu đóng cửa, để đòi nhà trai một mọn tiền.

Cười xin là một việc vui mừng, đã vui mừng phải tốn tiền. Tiền cưới còn có nữa là tiền đóng cửa chằng giầy. *Cái áo còn lo được nữa là cái giải*.

Trong khi đám đưa rě còn chờ mở cửa, lân bang hàng xóm kéo nhau tới vây quanh đám cưới nhìn tận mặt chú rě. Có người nói:

— Trông chú rě nhà quê quá, thế mà lấy được cô Tuyết vừa lân thời lại vừa đẹp. Hoài hạt ngọc cho ngâu vầy.

Những lời phê bình của mọi người khiến mặt chú rě đỏ ửng, tai nóng hừng. Chú rě tìm cách nói truyện với các người phụ rě để khỏi ngượng nghịu.

Những lời phê bình của hàng xóm cũng như tiếng reo của trẻ em đã lọt qua cửa sổ tò vò vào buồng Tuyết. Tuyết nghe rõ hết. Điềm, Mai và Hòa cũng thăm thĩ về những lời nói vô tình ấy.

Mé trong cổng lũ em Tuyết cùng người nhà đứng chờ nhận tiền mở cửa. Một gói giấy hồng, trong bọc hai đồng bạc hoa sòe được luồn qua khe cửa. Vinh sung sướng cầm gói bạc, một ông chú rút then cửa. Cửa mở tung ra. Lũ trẻ hàng xóm chạy ồ vào, chen lẫn cả đám đưa rế.

Một người trong họ nhà trai đốt một bánh pháo Long-Châu toàn hồng. Sắc pháo bay phấp phới, mùi khói tỏa mù. Lũ trẻ con rần ra rồi lại sấn vào để tranh nhau cướp những chiếc pháo không nổ. Pháo nổ bắn tung làm mấy bà mấy cô họ nhà trai phải lùi lại, vừa lùi vừa ngấm những chiếc áo tư thân màu hạt rẻ hoặc màu gù, chỉ sợ sắc pháo bén cháy mất áo.

Ở trong nhà mọi người họ nhà gái, trừ Tuyết và các cô phù dâu, đều bỏ hết mọi công việc, đổ xô ra để xem mặt chú rế. Mấy bà cô bà dì của cô dâu đã chỉnh chạc ngồi ở trên chiếu cạp điều để chờ tiếp khách và để hạch nhà trai.

Các bà nghĩ và các bà đã nói ra miệng: nhà gái chỉ có quyền trong lúc này, chứ một khi nhà trai đã đón dâu xong quyền nhà gái cũng hết. Việc đó hầu như một cỗ lệ. Và bao giờ các bà cô, bà bác, bà dì cũng là những người nói nhiều trong cái việc vui mừng của con cháu.

Cụ già cảm hương đã đi vào trong sân Ông bà Hàn và họ nhà gái ra mời đón. Một người chú Tuyết đón lấy bó hương của cụ.

Họ nhà trai đã vào tới sân. Họ nhà gái xúm nhau lại chỉ chỗ, khiến cho Soạn càng thẹn thùng.

Họ nhà gái mời họ nhà trai ngồi vào hàng chiếu cạp điều bên tay trái bàn thờ, lúc đó đã thu gọn gọn ghẽ. Một người đề mâm thau trầu cau đặt lên bàn

thờ, bó hương của họ nhà trai đã được cắm vào bình hương đang nghi-ngút.

Một người họ nhà trai nói cùng ông bà Hàn :

— Một năm mới có một tháng, một tháng mới có một ngày, một ngày mới có một giờ hoàng đạo, xin ông bà Hàn và họ nhà gái cho thấp hương để chú rể lễ gia-đình,

Ông Hàn toan gọi Vinh đến để thấp hương thì một bà thím nói :

— Thưa với họ nhà trai, việc vui mừng của các cháu các cụ kén giờ hoàng đạo phải lắm, nhưng dù sao việc gả bán cũng phải có đầu đuôi. Cháu Tuyết là con gái mới lớn lên, việc xin lễ dẫn cưới, mong các cụ cho biết có đúng như lời ông bà Hàn chúng tôi xin không ạ !

Họ nhà gái nhìn nhau, rồi một bà, giáng chừng là bà cô hay bà dì chú rể nói :

— Ông bà Đồ chúng tôi cũng hiểu ông bà Hàn bên này dơ cao đánh khế, nên việc sinh-lễ, không được đủ như lời nhà gái đã thách, nhưng dù sao, cũng không dám thiếu nhiều, Nhà gái thách mười thì nhà trai cũng cố đi được bảy.

Bà Thím Tuyết lại nói :

— Ông bà Hàn chúng tôi bên này gả con chứ không phải bán lợn, chắc là nhà trai cũng hiểu. Thiết tưởng nhà trai cũng thấu rõ, không nên mặc cả để cháu Tuyết nó khỏi tủi.

Một người bên nhà trai đáp :

— Thôi thương con ngon của, chúng tôi cũng hiểu ông bà Hàn bên này thương chú rể lắm nên mới có việc vui mừng hôm nay. Vả chẳng có cưới thì có xin. Nhà gái có thách nhà trai chúng tôi cũng phải xin rút bớt, họ nhà gái chắc cũng vui lòng.

Bên nói qua, bên nói lại, nhưng rút cục, ông Hàn vẫn bảo Vinh, em Tuyết :

— Con đi thắp hương để anh vào lễ.

Vinh sùng sinh trong bộ quần trùng áo dài với chiếc khăn trên đầu, nghiêm trang cầm ba nén hương do ông chủ thắp sẵn để cắm lên bàn thờ. Sau đó ông Hàn vào khấn gia-tiên trước khi Soạn vào lễ.

Với công việc thắp hương. Vinh lại được nhà trai phong bao cho một món tiền.

Trong lúc đó Tuyết và các bạn ở trong buồng đã nghe rõ từng câu nói và đã nhìn qua khe cửa thấy rõ từng cử chỉ của mọi người.

Tuyết bảo các bạn :

— Các chị xem, tục lệ của chúng ta phiền phức không. Em chắc rằng mọi sự khó khăn mà các ông bác bà thím em vừa nêu ra cho nhà trai hôm nay, em sẽ phải chịu đựng những hậu quả. Thôi đành cho nó hết thế hệ này. Sau này đối với con cái chúng ta, chúng ta cần phải cải cách lại nhiều.

VII

Hương đã cắm trên bàn thờ. Mùi hương quyện với mùi trầm nghi-ngút. Khói hương mờ mờ tỏa. Đèn nền sáng trưng, phản chiếu óng ánh vào bộ thất sự bày trên hương án. Một bạn phù rề đưa Soạn chiếc áo thụng xanh. Soạn mặc vào rồi ra trước bàn thờ lễ bốn lễ và vái ba vái. Họ nhà gái xúm xít chung quanh nhà thờ để xem chú rề lễ gia-tiên, khiến cho Soạn càng lúng túng trong chiếc áo thụng.

Soạn đã lễ xong. Ông Hàn bảo bà Hàn :

— Bà bảo con Tuyết nó ra lễ gia-tiên để chồng nó còn đi lễ các nhà thờ.

Tuyết ở trong buồng đi ra, có Diễm, Hòa và Mai đi cạnh. Mặc dầu với một vẻ buồn man mác, trông nàng vẫn đẹp một cách dịu dàng. Nàng ăn mặc quần áo mới. Đôi hoa mặt đá nàng đeo càng khiến vẻ mặt sáng sủa hơn, dưới vành khăn sa tanh đen lạnh.

Tuyết quỳ trước bàn thờ, chậm rãi lễ bốn lễ ba vái, nàng không nghĩ gì đến cử động của nàng. Nàng làm theo lời chỉ dẫn của một bà cô và các cô phù dâu. Lễ xong nàng đứng lên toan đi vào buồng ngay nhưng bà cô giữ nàng dừng lại, nói rằng nàng và chú rề còn phải mừng bố mẹ.

Đây là cái cảnh Tuyết ngại nhất : Từ mấy hôm nọ, nàng đã nghĩ, đến lúc phải chạm trán với Soạn. Đã đành rằng việc phải đến sẽ đến, nhưng dù sao nàng cũng muốn tránh sự chạm trán ấy.

Nàng đứng lại ở gian nhà thờ.

Một vị lão niên họ nhà trai nói với ông bà Hàn :
 — Trước khi đi lễ nhà thờ, xin ông bà ngồi đề chú rề và cô dâu lễ mừng.

Ông Hàn gạt đi bảo :

— Thôi tôi miễn cho các cháu.

Vị lão niên họ nhà trai không chịu nói :

— Nuôi con khôn lớn gả chồng, ông bà thương cháu phải đề chú rề và cô dâu lễ mừng.

Sự thật, ông Hàn chỉ gạt đi lấy lệ. Quan-niệm của ông cũng như trăm nghìn bậc phụ mẫu khác thời đó : có công sinh con, nuôi con lớn, dựng vợ gả chồng cho con, phải được hưởng cái lễ sống của con. Cỗ nhân đã có câu « một lễ sống bằng đồng lễ chết ».

Bởi vậy sau khi nhà trai cố gắng, ông Hàn vui lòng đứng cho con và rề lễ.

Vẫn mặc chiếc áo thụng xanh, Soạn đến lễ ông Hàn, Soạn lễ bố vợ, nhưng chàng không nhìn lên khuôn mặt bố vợ lúc đó rất nghiêm-trang, lại thoảng qua nét hơn hờ sung sướng. Ông Hàn ngồi trên một chiếc ghế bành, hai tay đặt lên hai đầu gối. Người nhà đã nhanh nhẩu trải chiếc chiếu trước mặt ông. Soạn lễ ông Hàn hai lễ rưỡi. Chàng lên gối xuống gối một cách vội vàng như muốn lễ cho mau xong.

Tuyệt đứng nhìn Soạn mà ngượng ngùng. Sao lễ giáo lạ lùng nhỉ ? Lại bắt người lễ sống người, thật làm hạ cả nhân cách của con người. Nàng bỗng tự nhiên đem so sánh những ý tưởng tự do nàng hằng đọc trong các sách Pháp, nhất là các sách của Rousseau và của Montesquieu với những tục lệ cổ hủ nó ràng buộc người Việt-Nam. Nàng thầm mong làm sao, ngày kia những tục lệ cổ hủ sẽ không còn thấy nữa.

Soạn đã lễ xong bố vợ hai lễ rưỡi. Chàng vừa đứng thì ông Hàn bảo bà Hàn đưa cho chiếc tráp để

trên giường thờ. Ông lấy ở trong chiếc tráp ra một phong giấy hồng điều trao cho Soạn và nói :

— Thầy u nghèo, không có gì cho hai con, gọi là có hai lạng vàng và năm chục bạc để các con làm vốn.

Một người phù rể thay Soạn nhận lấy phong giấy hồng điều. Một bà cụ họ nhà trai thay mặt chú rể hỏi :

— Ông Hàn thương chú rể cấp vốn cho vợ chồng chú rể, chắc sau này phải ăn nên làm ra.

Bà cụ lại nói :

— Chú rể đã lễ mừng ông Hàn rồi, còn bà Hàn đâu ra cho con nó lễ mừng.

Thấy họ nhà trai nhắc tới mình, bà Hàn chạy vội vào trong buồng đi trốn. Một bà thím Tuyết đỡ lời bà Hàn :

— Thôi bác cháu miễn cho chú rể. Chú rể lễ mừng ông Hàn là đủ rồi.

Họ nhà trai nài thêm một lần nữa đề họ nhà gái lại từ chối.

Bấy giờ đến lượt Tuyết.

Bà Thím bảo Tuyết :

— Thôi cháu ra lễ mừng thầy u cho trọn đạo làm con trước khi xuất giá.

Ông Hàn đã ngồi trên chiếc ghế bành.

Tuyết ra quỳ lễ cha hai lễ rưỡi. Nàng không muốn lễ, nhưng nàng biết rằng không thể cưỡng nổi được với tục-lệ. Nàng đã phải hy-sinh mối tình của nàng với Đạo là cái gì cào-quí nhất thì việc lễ cha nàng trước khi về nhà chồng chỉ là một điều dĩ-nhiên.

Đối với cha mẹ cũng như đối với ông bác bà thím nàng, việc nàng lễ sống cha nàng là một cách trả ơn công sinh dưỡng. Mấy cái lễ tượng-trưng cho sự biết ơn của người con.

Sau khi lễ xong, Tuyết lại đi vào phòng riêng cùng mấy cô phù dâu. Tuyết nghĩ đến việc cưới xin mà nàng buồn cười, Nàng nào có muốn lấy chồng, nàng đâu có ưng lấy Soạn. Người ta đã gán ghép cho nàng một cuộc nhân duyên miễn cưỡng, người ta lại bắt nàng phải coi đó là một điều sung-sướng. Lễ cha nàng, nàng có thể lễ bất cứ lúc nào cũng được hà tất gì phải bắt nàng lễ ở trước mặt mọi người trong ngày cưới như vậy. Nàng có phải là đưa con bất-hiểu vô ơn đâu. Nàng hiểu bốn phận của một người con đối với cha mẹ lắm, và nàng không bao giờ quên công sinh thành dưỡng-dục của cha mẹ. Giá cuộc hôn-nhân là cuộc hôn-nhân giữa nàng và Đạo thì mọi việc tục-lệ bắt buộc, nàng còn thấy đôi chút ý-nghĩa.

Vào đến trong buồng, nàng ngồi phịch xuống giường và như nói một mình:

— Thế là xong!

Hòa nhìn Tuyết lắc đầu, bảo Diễm và Mai:

-- Còn chúng ta nữa, chẳng biết chúng ta có may-mắn hơn Tuyết không!

Diễm nói:

— Biết đâu mà nói trước được. Đã chắc gì Tuyết là khổ? Có thể rằng mai sau Tuyết sẽ được chồng yêu thương, gia-đình êm-ấm, thế cũng là hạnh-phúc chứ gì?

Tuyết nói:

— Có lẽ đấy cũng là hạnh-phúc đấy, nhưng nó chỉ là một thứ hạnh-phúc bên ngoài. Tờ giấy trắng đã có vết mực, dù tẩy dù sóa vết mực vẫn còn dấu vết. Thi vết thương lòng của chúng ta cũng vậy! Các chị đã thấy những sự lễ bái hôm nay phiền-phức chưa. Đây là thời-kỳ toàn thịnh của cũ đấy. Rồi ra chúng ta phải tìm cách hủy bỏ dần những điều quá gò bó đó đi...

Bà Hàn cùng cô giáo bước vào. Bà lại gần con gái, ngắm nghía, rồi bà xem lại mấy tà áo của con. Bà rút

ở trên đầu chín chiếc kim khâu mới, cài vào tà áo Tuyết bà bảo :

— U cài cho con chín chiếc kim. Công dụng của các chiếc kim này là để trừ phong, át-tà u đã dặn con rồi, con nên nhớ lấy.

Tuyết nhìn mẹ. Nàng thấy mẹ thương mình lắm. Nàng thấy sự hy-sinh của mình rất phải. Một bức hiên-mẫu như mẹ nàng lại phải chịu sự sầu khổ vì con gái hay sao? Không thể được.

Bà Hàn vuốt ve con gái. Bà lại dúi vào tay Tuyết một món tiền và mấy lạng vàng. Bà dặn Tuyết :

— Tiền u cho con đây, con để dành phòng khi cần lắm mới tiêu đến và vàng này con cất riêng để làm vốn sau này. Về làm dâu nhà cụ đồ con cố làm sao để thầy u khỏi mang tiếng, thế là con thương thầy u lắm đấy.

Bà còn căn dặn Tuyết nhiều điều.

Và cô giáo cũng nói :

— Tôi chắc chị Tuyết sẽ là người dâu thảo, người vợ hiền. Gia-đình nhà chồng chị sẽ quý mến chị. Chị sẽ tỏ cho mọi người biết, những người đi học mới không phải là những người không biết rõ bốn phận của mình.

Trong lúc đó một người em họ Tuyết đã dắt Soạn đi lễ các nhà thờ họ. Có mấy người phù rề cùng đi với Soạn.

Khi chú rề đi lễ nhà thờ về, họ nhà gái mời họ nhà trai dùng cỗ. Hai họ cùng ăn uống vui vẻ, truyện trò âm-ĩ.

Thỉnh-thoảng lại có một tràng pháo nổ của một khách đến mừng.

VIII

Chú rề đã đi lễ xong nhà thờ họ, và ở nhà gái họ nhà trai cũng đã ăn cỗ xong.

Một bà cụ họ nhà trai đứng lên nói :

— Trước xin thưa ông bà Hàn, sau là xin thưa với họ nhà gái, ông bà Hàn đã thương chú rề, việc lễ gia-tiên đã xong chúng tôi muốn xin phép ông bà Hàn và họ nhà gái cho chúng tôi rước dâu để lấy giờ .

Bà thím Tuyết lại đỡ lời ông bà Hàn đáp :

— Vâng trong việc cưới xin, có đưa rề thì phải có đón dâu. Kể từ ngày hôm nay, cháu nó đã là con cháu các cụ. Chúng tôi đâu có dám giữ nó. Bà Hàn chúng tôi đang giục cháu nó sửa soạn rồi. Xin mời họ nhà trai uống nước ăn trầu, cháu nó ra thì vừa .

Trong lúc ấy ở trong buồng bà Hàn giục Tuyết đi ra. Các cô phù dâu ngoài ba cô bạn của Tuyết, còn có các em họ của Tuyết. Con Lai cũng những nhẽo đòi đi đưa dâu.

Tuyết sửa lại mái đầu, ngắm lại quần áo, nàng bảo ba cô bạn :

— Thôi từ giờ phút này, đời con gái của em bắt đầu coi như chết !

Ba cô bạn chưa kịp trả lời, bà Hàn nghe thấy tiếng chết, vội mắng Tuyết :

— Con chỉ nói gở, sao lại chết được.

Tuyết cười để làm vui lòng mẹ. Nàng nói :

— Con bảo đời con gái chết, nhưng đời làm vợ sẽ bắt đầu, chứ con có dám nói gở gì đâu.

Bà Hàn cũng cười theo con. Bà bảo các cô bạn :

— Nhờ các cô đi với em, bao giờ đến lượt các cô, tôi sẽ bắt em nó tới mừng các cô và đi với các cô như hôm nay.

Tuyết bảo mẹ :

— Khi các chị ấy lấy chồng, các chị ấy can gì tới con đề phù dâu. Phù dâu người ta phải kén con gái, chứ đàn bà có chồng, như hàng ế bán son, còn có giá trị gì nữa !

Ba cô bạn đều cười. Hòa nói :

— Tuyết đừng lo là hàng bán son. Bao giờ em đi lấy chồng nhất định em phải mời Tuyết đi phù dâu !

Tuyết nói : «Cảm ơn chị ! Liệu còn lâu không ! »

Một cô em họ Tuyết chạy vào. Cô nói với bà Hàn :

— Thưa bác giục chị Tuyết mau lên, họ nhà trai đang chờ .

Bà Hàn trả lời :

— Chị mày xong rồi, sắp ra đấy.

Tuyết nói :

— Đi đâu mà cuống lên thế, sợ người ta trốn mất hay sao.

Bà Hàn đi ra trước. Tuyết và ba cô bạn cũng ra sau. Tuyết bảo các bạn :

— Các chị xem, em lấy chồng có thú vị không. Đẳng nào thì mình cũng là cô dâu rồi, chạy đi đâu thoát mà họ phải giục đã.

Hòa bảo :

— Nhà trai họ kén giờ, họ sợ Tuyết chênh chàng quá giờ hoàng đạo, sẽ mất sự may mắn về sau.

Tuyết và ba cô bạn bước ra nhà thờ. Họ nhà trai đã sẵn soạn đề lên đường.

Một bánh pháo nổ ran, khói bay mù. Đám đón dâu ra đi giữa tiếng pháo nổ, giữa khói pháo mù bay, quện với hương trầm.

Họ nhà trai đi trước, rồi đến mấy ông già bà cả họ nhà gái, trong số đó có bà thím của Tuyết.

Bà Hàn đã phải nhờ bà thím đi với Tuyết về nhà chồng để có người đáp lời nhà trai khi họ nhà gái tới đó.

Bà Hàn bảo bà :

— Thím phải đưa cháu đi để thím còn liệu đáp lời nhà trai. Xem chừng mấy bà họ nhà trai ăn nói ghê gớm lắm.

Cả cô giáo Tuyết cũng dự đám đưa dâu. Tuyết là học trò yêu của cô giáo. Tuyết từ mấy bữa trước đã đến nhà cô giáo để khấn khoản mời cô giáo đi với mình.

— Hôm đó cũng là ngày nghỉ, xin mời cô đi với con để con có can đảm chịu đựng mọi sự hành hạ của lễ nghi. Vả chăng, ngày ấy là đám tang thời con gái của con, cô đi với con để sau này mỗi khi nghĩ đến, hình ảnh của cô sẽ là một niềm an ủi cho con.

Cô giáo đã nhận lời Tuyết. Cô vốn là người sinh trưởng ở tỉnh thành, cũng muốn nhân dịp này, biết rõ mọi lễ-nghi nơi thôn quê. Vả chăng, trước lời khấn khoản của Tuyết, cô thật cũng khó từ chối.

Cô giáo cũng đi lẫn với các ông bà họ nhà gái. Ông bà Hàn thấy Tuyết mời được cô giáo đi đưa dâu rất sung sướng. Ông bà được hãnh-diện với họ nhà trai vì cô giáo trường tỉnh là một vị khách sang trọng đối với đồng quê.

Tuyết đi giữa các cô phụ dâu. Mấy cô chị họ, em họ, cháu gái Tuyết đều đi đưa dâu cả. Có cả mấy em bé bảy tám tuổi trong đó có Lan.

Đám cưới khởi hành từ nhà Tuyết ra đi. Lại một lần nữa dân hàng xóm đổ ra để xem mặt cả chú rể lẫn cô dâu. Ngày thường họ không lạ gì mặt Tuyết, nhưng họ muốn nhìn mặt cô dâu trong ngày cưới để xem cách phục sức cũng như những cử chỉ ngượng ngùng của cô. Lũ trẻ con cũng chạy ùa theo sau.

Bà Hàn tiễn đám cưới ra cổng rồi bà bần-thần đứng nhìn cho đến khi đám cưới đi khuất khỏi đầu xóm bà mới quay về. Lòng bà hơi nao nao thương con. Bà nghĩ cách đây mấy hôm con bà vẫn chỉ còn là một nữ sinh đại đột, nay phải đi làm dâu, không hiểu có tránh hết những điều sơ-xuất không.

Đám cưới đã đi khỏi làng Tuyết, rẽ xuống cánh đồng để đi về làng Phương-Cầu.

Trời cuối thu hơi lạnh lạnh. Gió chiều thu hây hây thổi tạt qua đám cưới làm bay tà áo của đám người đi đưa rẽ phù dâu. Nắng chiều ngả dần về tây. Trên không trung lơ lửng mấy con diều vo-vo tiếng sáo như thổi khúc nhạc trường thiên.

Cánh đồng vừa cấy lúa, những thửa ruộng giống như những thảm xanh. Gió trên ngọn mạ lẫn tăn như gợn sóng. Một mùi hương thơm của mạ non phảng phất bốc lên.

Vì đi trên bờ ruộng, đám cưới phải đi hàng một. Bóng hàng người ngả in hình xuống mặt ruộng. Đoàn người vừa đi vừa trò chuyện, thăm thoát đã tới cánh đồng xã Phương-cầu.

Lũ trẻ trâu trâu thấy đám cưới tới, cùng nhau bỏ mặc trâu gặm cỏ, chạy xô nhau ra xem. Chúng reo :

« Đám cưới nhà cụ đồ Trần đã về chúng mày ơi ! Mau mau ra xem mặt cô dâu. »

Chúng chạy ùa tới như một đàn chim, đưa đón đàn đám cưới, đưa chạy theo, và cũng có đưa đi lên ngay vào giữa đám cưới.

Chúng nó bảo nhau :

— Cô dâu tân thời xinh tuyệt chúng mày à ! Trông chú rể lù khù quá ! .

Đám cưới đi vào trong làng Phương-Cầu. Người trong làng cũng xô nhau ra xem, và số trẻ con lẫn vào số trẻ chăn trâu cũng rất đông.

Tuyết loáng thoáng nghe thấy người làng phê bình :

— Cô dâu tân thời quá ! Sao cụ đồ Trần lại kén con dâu như thế nhỉ. Cái anh Soạn đã hiền lành, lại lấy vợ tỉnh, không biết rồi cặp vợ chồng này rồi sẽ làm ăn ra làm sao. Cô dâu này thì tát sao được nước, cuốc sao được ruộng, sỏi sao được vườn !.

Qua những lời đó, Tuyết đã nhận thấy nhiệm vụ của mình rất nặng nề là phải gánh vác công việc đồng áng nhà cụ đồ. Tuyết cũng hơi ngại ngại, nhưng nằng lại tự nhủ thầm : « Mặc ! Được đến đâu hay đến đấy.

Lũ trẻ con cứ xúm quanh để nhìn mặt Tuyết. Chúng khen :

— Cô dâu đẹp quá, đẹp như một bà Huyện. Thật là mèo mửa vợ cá dấn ! Anh Soạn lù khù thế mà lấy được vợ tân thời ! .

Một đứa nói :

— Mày tưởng tân thời là đẹp à !

Những đứa khác cũng nói theo : « Tân thời mà quý à ! »

Rồi chúng nó hát :

« Tân thời đáng giá là bao,
« Năm xu đôi guốc, một hào đôi hoa.
« Cái quần đáng giá đồng ba,
« Cái áo đồng rưỡi là ra tân thời ! »

Nghe chúng nó hát, Tuyết hơi khó chịu. Nàng khẽ bảo Diễm lúc đó đi cạnh nàng :

— Chị xem nhà quê đã khó chịu chưa!

Chúng hát rồi chúng reo :

— Cô dâu tân thời ! Cô dâu đâm đầu vào bếp ! Chú rể đội rế lên đầu !

Đám cưới đã đến cổng nhà cụ Đồ Trần, qua cổng rồi tới sân. Trên bậc thềm nhà chính, ngay chỗ ngưỡng cửa, có một hỏa lò than hồng.

Tuyết phải bước qua hỏa lò đó để vào trong nhà. Theo tục lệ và tín ngưỡng của người Việt-Nam thì khi bước qua hỏa lò mọi tà ma ám ảnh cô dâu sẽ phải dừng ở ngoài cửa, không dám theo cô dâu nữa.

Họ nhà trai tiếp đón họ nhà gái rất long trọng, mời họ nhà gái vào gian nhà thờ chính, hai bên có hai hàng chiếu cặp đôi trải sẵn. Trầu nước được bung ra.

Sau khi đã an tọa, bà thím Tuyết thay mặt họ nhà gái, xin lễ Tuyết lễ gia tiên nhà chồng và lễ mừng hai cụ đồ.



IX

Nhà cụ đồ Trần cũng chẳng kém gì nhà ông Hàn. Nhà thờ, nhà ngang đều giải chiếu cạp điều để tiếp khách những giường phản đều được dọn ra ngoài sân kê dưới mái rạp phen.

Khi họ nhà gái tới, trên nhà thờ không còn khách, các khách khứa đều được mời vào nhà ngang hoặc ngồi chơi ngoài rạp.

Mọi việc lễ gia-tiên và lễ mừng ông bà đồ đã cử hành xong. Bà đồ cũng như bà Hàn, đã từ chối không nhận lễ mừng của các con.

Bây giờ đến lễ tơ-hồng.

Tại một khoảng sân bỏ trống, bàn thờ tơ-hồng được đặt trên một hương án sơn son thiếp vàng. Bầy giữa hương án là một bình trầm sáng loáng nghi ngút tỏa mùi hương thơm phức, lẫn với mùi hoa quả ngọt ngào. Hai bên đỉnh trầm, hai con hạc đồng, trên đầu có cạm nển đỏ, đứng chầu nhau, rồi đến hai ống hương cũng bằng đồng bóng lộn. Ảnh ông Tơ bà Nguyệt, tóc bạc áo hồng, tay chống gậy trúc được đặt sếp bên tay trái đỉnh trầm, lồng trong một khung kính. Về mé tay phải bên đỉnh trầm là một mâm bông hoa quả, gồm một nải chuối da vàng tươi, những quả cam quả hồng bày trên mấy nải chuối. Có cả mấy quả mít non, khế xanh, sen lẫn những bông hồng thắm, những cành lá biếc. Trước mặt đỉnh trầm là ba chiếc đài có ba ly rượu nhỏ.

Trên hương án còn có những đĩa trâu cau, bánh một xôi gà v.v..

Hai chiếc chiếu cặp điều giải trước hương án. Đây là nơi chủ rề, cô dâu quý lễ to-hồng.

Giờ tế to-hồng bắt đầu. Bà thím Tuyết dẫn nàng ra quý ở chiếc chiếu đằng sau. Soạn mặc áo thụng xanh quý tại chiếc chiếu đằng trước.

Hai họ nhà trai và nhà gái, đứng xúm quanh để xem tế. Soạn có vẻ ngượng ngùng. Có lẽ lòng chàng tràn ngập sung-sướng vì đã được bố mẹ cưới cho một cô vợ trẻ đẹp lại học thức, tuy nhiên nhìn mặt Tuyết, Soạn vẫn thấy một sự ngỡ ngàng, xưa nay chàng chỉ gặp toàn những gái quê làng. So sánh Tuyết với những cô gái quê này, Soạn thấy Tuyết có một điểm gì cao quý mà chàng chưa thấy ở các chị em chàng.

Còn về phần Tuyết, nàng lạnh lùng thản nhiên khi lễ gia-tiên nhà chồng cũng như lễ mừng bố mẹ chồng. Và giờ đây, quý sau lưng chồng để lễ to-hồng, nàng cũng không có cảm giác gì. Nàng chỉ tự nghĩ, đã bước xuống thuyền, mặc cho sóng gió muốn đưa tới đâu thì đưa. Nhận biết sự ngượng ngùng của Soạn, nàng tủm tỉm cười. Nàng thấy Soạn không phải là người nàng có thể nhờ cậy được. Một người thiếu tự chủ, một thanh niên nhu-nhược không chịu suy-xét bất cứ về một điều gì, ngay cả đến điều quan hệ nhất trong đời mình là việc hôn nhân, thì thử hỏi tương lai của người-đó, của thanh niên sẽ còn có gì đáng trông mong nữa.

« Liễn bỏ nhờ bóng tùng quân »

« Gió mưa che chở cho thân cát-dâng »

Thật là mỉa mai ! Chẳng hiểu rồi ra Soạn sẽ che chở được ai ? Chắc chắn là chàng không che chở nổi Tuyết nếu chẳng may trong cuộc đời của hai người sẽ có những cơn mưa gió phủ phàng.

Trong khi Soạn và Tuyết cùng quý ở trước bàn thờ to-hồng thì một cụ già, chính cụ già đã cầm hương buổi

sáng cũng quỳ ở trước mặt Soạn để đọc bản văn tế ông Tơ bà Nguyệt. Ở hai bên bàn thờ có hai cụ già khác cũng mặc áo thụng xanh.

Bản văn-tế đã đọc xong, hai cụ đứng hai bên, thay phiên nhau xưng *hung* hoặc *bái*. Theo các tiếng *hung*, *bái* đó cụ già đọc văn-tế cũng như Soạn và Tuyết lễ xuống hoặc đứng lên.

Lễ tơ-hồng! Ông Tơ bà Nguyệt trong trường hợp của Tuyết đã se duyên một cách gượng gạo, đã gần như đem hai thái cực để xếp bên nhau.

Vừa lễ trước bàn thờ, Tuyết vừa tự thấy buồn cười. Lễ tơ-hồng đặt ra cốt để cảm ơn ông Tơ hồng bà Nguyệt lão đã se duyên lứa xứng đôi, trai lành gái tốt được bách niên giai lão, Tuyết tự nhủ :

— Hay là sau này cuộc hôn-nhân của mình sẽ đem lại hạnh-phúc tốt đẹp cho mình chăng? Nếu không mình lễ ông Tơ bà Nguyệt để làm gì ?

Rồi nàng lại tự trả lời :

— Tục lệ, tất cả đây chỉ là tục lệ, ngay cả đến việc mình đi lấy chồng cũng là do tục lệ .

Sau lễ tơ-hồng một bà cô họ Soạn cùng vài cô em hoặc cháu Soạn đưa Tuyết đi lễ nhà thờ họ. Diễm, Hòa và Mai cùng đi với Tuyết.

Mai nói :

— Các chị nhỉ, em thấy cái lễ tơ-hồng khi quá! Tại sao hai vợ chồng không quỳ ngang nhau cho có vẻ bình đẳng.

Hòa nói :

— Truyện cô nói lạ, đây là nhà quê Việt-Nam, chứ có phải ở một nước Tây-phương đâu. Ở nước ta, chồng cũng như cha. Cô không thấy người ta để tang chồng cũng như để tang cha hay sao ?

Tuyết nói :

— Đó là bổn phận của các chị sau này phải phá vỡ cái bức tường cũ nó đè nén dân bà chúng ta. Em đành là một quân cờ hy-sinh, nhưng đối với các con em, em nhất định sẽ giữ lại những tục lệ hay còn những tục lệ quá cổ hủ, em sẽ bỏ đi.

Điềm bảo :

— Em nghe bài văn tế tư-hồng mà phát ngấy, lại thấy chị Tuyết phải lễ lên quý xuống thật là vô lý. Vô lý nhất là phải lễ tư-hồng khi cuộc nhân duyên không do ý muốn của mình.

Quan-niệm chung của các cô đều như vậy. Các cô đồng thanh cho lời nói của Điềm là xác đáng.

Tuyết phải đi lễ ba nhà thờ họ, cả đôi bên nội ngoại nhà chồng.

Trong khi quay về nhà Soạn, Tuyết nói :

— Thế là nhiệm vụ cô dâu mới của em xong. Ngày mai sẽ về lại mặt bên làng. Em chưa hiểu đêm nay và những ngày mai, đời em sẽ biến đổi thế nào.

Có điều chắc chắn, em chẳng còn là Tuyết nhi-nhánh của lớp nhất trường nữ học Bắc-Ninh nữa.

— Và các chàng trai trong tỉnh, Hòa nói tiếp, sẽ buồn khi biết tin cô Tuyết của họ đã lấy chồng. Các thi sĩ của tỉnh Bắc-Ninh chúng ta lại tha hồ làm thơ.

Tuyết cười :

— Chị làm như em là trung tâm điềm của Bắc-Ninh vậy. Em không hiểu các chàng trai ra sao, nhưng nghĩ thương anh Đạo lắm. Các chị nói hộ với anh Đạo em cảm ơn lời chúc tụng của anh ấy và chiếc kim băng em sẽ luôn cài trên mái tóc để tưởng nhớ mối tình thanh-cao của chúng em.

Mọi cuộc lễ bái của cô dâu tại nhà trai đã xong.

Bà thím Tuyết đứng lên xin phép để họ nhà gái ra về. Trước khi ra về bà còn căn dặn Tuyết :

— Thầy u cháu dặn thím bảo cháu phải ăn ở với chồng và gia đình nhà chồng cho phải đạo. Thím thấy anh Soạn cũng hiền lành và ông bà đồ cũng trung-hậu. Cháu được làm dâu nhà này cũng là may mắn. Nhà người ta cỗi, nhưng không có cỗi thì sao có kím .

Tuyết chỉ vâng lời, mắt nàng hơi long lanh ướt lệ. Bà thím lại bảo tuyết :

— Cô dâu nào cũng khóc. Thím ngày xưa cũng khóc, nhưng hết khóc rồi sẽ đến cười.

Cô giáo bảo Tuyết :

— Chị phải nhẫn nại để tỏ ra mới hơn cũ. Có điều gì thắc mắc chị cứ đến tôi sẽ bàn giúp.

Tuyết cảm ơn cô giáo và các bạn. Nàng bảo ba cô bạn : « Cảm ơn các chị đã vất vả đi với em. Phận em đã đành, em mong sau này các chị sẽ may mắn hơn em ».

Họ nhà gái ra về. Tuyết tần-ngần đứng nhìn theo cho đến khuất bóng người.

CHƯƠNG THỨ HAI

I

Hai vợ chồng Tuyết vừa đi « *lại mặt* » về. Theo tục lệ Việt-nam, sau hôm cưới, con gái sẽ cùng chồng trở lại nhà bố mẹ để « *lại mặt* », tức là lễ nhị hỷ.

Hai vợ chồng Tuyết đi từ sáng sớm cho khỏi nắng, có người nhà gánh đồ lễ đi theo.

Sau khi lễ, vợ chồng Tuyết ở lại ăn cơm cho đến lúc dùng bống mới cùng nhau ra về.

Chính Tuyết còn muốn ở lại chơi với các em cho đến chiều, nhưng bà Hàn không chịu bắt phải về ngay, kéo sợ gia-đình nhà chồng dị nghị.

Tuyết nghĩ cũng buồn cười : với lũ em, nàng sống từ bé, mới cách có một đêm tưởng chừng như đã xa xăm lắm. Các em nàng cũng vậy, xúm xít lại hỏi chị riu-rít. Tuyết không thấy lúc nào yêu em như hôm đó. Nàng luôn luôn quần lấy chúng nó, mặc cho chồng hầu chuyện bố mẹ ở nhà trên.

Ngày hôm ấy khách khứa đã hết và cỗ bàn cũng không còn gì. Ở nhà ông Hàn chỉ có mấy người họ gần ông mời lại uống rượu nhân ngày nhị hỷ của con gái.

Bà Hàn mặc dầu bị bận khách, cũng có lúc chạy ra hỏi riêng con gái :

— Thế nào con, đằng ấy hai cụ đồ cũng dễ chịu chứ ?
U xem chừng chồng con nó cũng hiền lành.

Tuyết đáp lời mẹ :

— Con mới về làm dâu có một đêm đã biết sao được.
Con cũng mong như lời u nói .

Bà Hàn lại bảo con :

— Nhà người ta đạo đức. Hai cụ đồ lại giàu có. Mấy trăm mẫu ruộng của các cụ, sau này về con cả chứ về ai ?

Tuyết không đồng ý với mẹ, nhưng nàng không muốn nói trái ý mẹ, nên nàng đáp :

— Con cũng trông nhờ vào nền đạo-đức của gia-đình người ta, còn ruộng nương tiền của, có càng hay.

Sự thật Tuyết nghĩ ruộng nương và tiền của có làm gì, nếu vợ chồng ăn ở với nhau chẳng ra sao. Đằng nào nàng cũng như ván đã đóng thuyền, dù muốn hay không thì việc nàng là vợ Soạn vẫn là một sự kiện đã có. Nàng cũng chỉ mong được bố mẹ chồng hiền lành biết thương con dâu, được người chồng đứng đắn xứng đáng. Nàng đã hy sinh một mối tình cao đẹp, nàng cũng mong rằng sự hy sinh đó ít ra cũng đem lại cho nàng sự yên thân.

Khi vợ chồng Tuyết lên chào ông bà Hàn và các ông chú bà cô ra về, bà Hàn lại dặn nhỏ thêm con :

— Con phải ăn ở cho khéo, phải biết chiều bố mẹ chồng và phục tòng chồng.

Vợ chồng Tuyết về tới Phương-cầu vào khoảng ba giờ chiều. Đằng họ nhà chồng cũng như ở nhà nàng, cỗ bàn đã xong và khách khứa cũng không còn nữa.

Thấy con và dâu về, cụ đồ ông cho gọi cả hai vợ chồng lên nhà trên. Nơi đây giường phản sáng đã được kê lại. Cụ đồ ngồi trên chiếc sập gụ chân quỳ, khảm sa-êr, có chiếc điều ống khảm bên cạnh.

Cụ bảo hai con :

— Thầy gọi hai con lên đây vì thầy có điều cần phải nói để các con nghe chung. Nhà ta là một nhà theo nho học, mọi điều đều lấy lễ giáo làm đầu.

Cụ hướng về phía con dâu nói :

— Thầy biết con đang đi học chữ Tây, con về làm dâu thầy để ở đây, có lẽ con sẽ thấy thầy để là cổ, và có lẽ sẽ có điều không hợp với con, nhưng cũng không hề gì, vì hợp hay không hợp là do thói quen cả. Thầy tin rằng ông bà Hàn bên nhà cũng là những người chuộng nền nếp gia phong, thì con ắt cũng là người hiểu biết. Gia đình thầy để đây quý người, nhất là quý cái đạo lý của thánh-nhân, cho nên vì biết rõ ông bà Hàn, mới xin con về làm bạn với chồng con. Con sẽ vất vả hơn ở nhà con, nhưng đó là một điều dĩ nhiên, vì lấy chồng ắt phải gánh vác giang sơn nhà chồng. Vả chăng sự vất vả sẽ được đền bồi bằng cái cảnh gia-đình êm ấm trên thuận dưới hòa.

Cụ ngừng lời, hút điếu thuốc.

Tuyết thưa :

—Thưa thầy, con về làm dâu làm con thầy để, con khôn thầy để dạy ít, con dại thầy để dạy nhiều, những lời giáo huấn của thầy để bao giờ con cũng xin ghi tạc. Con sẽ chịu đựng được hết mọi sự vất vả, vì con biết thầy để có thương con mới cho con làm dâu làm con.

Cụ đồ bảo :

— Có người bảo thầy sao lại cưới vợ tân thời cho con trai, nhưng thầy nghĩ rằng, dù tân dù cựu, con cũng ở một gia-đình nền nếp, thì việc con đi học chữ tây chỉ làm tăng cái căn bản giáo dục của con thôi, những điều con vừa nói đã chứng tỏ thầy nghĩ không lầm.

Cụ nhìn Soạn :

— Còn con, con phải hiểu vợ chồng là nghĩa trọng. Nếu người đàn bà bị đạo tam tông ràng buộc, thì người

đàn ông không phải là không có bốn phận đối với vợ. Vợ chồng lúc nghèo cực cũng như lúc vinh hiển phải luôn luôn có nhau. Là đàn ông không thể phụ bạc vợ, dùng lối phũ phịch thế, quý dịch giao được. Người xưa đã có câu :

Tào khang chi thế, bất khả hạ đường

Bần tiện chi giao, bất khả vong

Cụ đồ nói rất nhiều. Soạn chỉ đứng khoanh tay nghe lời cha, còn Tuyết thỉnh thoảng có đáp lại đôi câu, những câu nàng nói đều lựa theo ý của cụ đồ cả.

Sự thật Tuyết nhận thấy những lời cụ đồ nói không phải là không hợp lý. Qua những lời nói ấy, Tuyết thấy mới cũ không xa nhau bao nhiêu. Xưa nay mới rẻ cũ, hoặc cũ chê mới, đều do sự không hiểu nhau. Tuyết nguyện làm nhịp cầu giữa mới và cũ, hay ít ra, nàng sẽ làm cho cũ không thể chê mới được.

Qua lời cụ đồ, nàng thấy trách nhiệm của nàng nặng nề, và chắc chắn nàng sẽ vất vả về những công việc ở nhà quê.

Cụ đồ nhắc tới vấn đề y phục của nàng :

— Thầy biết từ trước con vẫn ăn mặc theo lối tỉnh thành, điều đó không hề gì, nhưng từ nay, nếu cứ giữ y phục đó, phải làm những công việc quê mùa, quần áo sẽ hư hỏng đi, phí của. Thầy khuyên con nên ăn vận theo lối nhà quê ở đây còn quần áo hiện thời của con, lúc nào đi chơi đâu sẽ mặc.

Sa- éc

Cụ đồ lại nói tiếp :

12/19/2015

— Từ mai thầy sẽ bảo đảm con giao hết mọi công việc nhà này cho con. Để con bây giờ già, cũng cần được nghỉ ngơi. Bây giờ có nàng dâu thì nàng dâu phải giúp đỡ mà gánh vác lấy. Trách nhiệm con nặng nề lắm đấy. Để con sẽ chỉ bảo cho con, và các em con, chúng nó sẽ giúp thêm vào.

Sau một lúc lâu dẫn bảo vợ chồng Tuyết, cụ đồ cho hai con lui ra :

— Thôi bây giờ các con đi thay quần áo, rồi sửa soạn tính đến chuyện rở rập ngày mai.

Soạn và Tuyết trở về phòng riêng.

Soạn bảo Tuyết :

— Thầy để nhà quê nhưng thương các con lắm. Tôi chắc thầy để quý mẹ, vì trước ngày cưới thầy vẫn khen mẹ với các bạn hữu là tuy mẹ tân thời nhưng rất ngoan ngoãn chịu khó.

Tuyết đáp :

— Tôi mong sẽ xứng đáng với lòng thương của thầy để nhưng tôi chỉ e tôi còn ít tuổi, lại là học trò mới thôi học, không hiểu rồi ra những công việc ở nhà này tôi có làm nổi hay không. Tôi sẽ cố gắng, nhưng mọi điều đều trông nhờ ở cậu.

Soạn bảo :

— Điều đó đã đành, mẹ không phải lo.

Tuyết vừa thay quần áo vừa nghĩ đến hoàn cảnh mới của mình. Sự thật nàng không ngại vất-vã, và nàng cũng không ngại sự khắc nghiệt của mẹ chồng. Nàng ngại nhất về mấy cô em chồng. Các cụ đã có câu : Giặc bên Ngô không bằng bà cô bên chồng.



II

Đêm đã khuya. Bốn bề vắng lặng, chỉ thỉnh thoảng vài tiếng mõ cầm canh, hoặc tiếng tù và của tuần phiên canh màu ngoài đồng thổi lên để báo hiệu với nhau. Trong thôn xóm xa xa, một vài tiếng chó sủa.

Tuyết và hai em chồng còn giã dở cối gạo. Liên bảo chị dâu :

— Gần được rồi chị ạ, chỉ độ ba trăm chày nữa là được.

Vừa nói cô ta vừa đưa cho Tuyết xem nắm gạo cô bốc trong cối, và cô đã thổi sạch cám rồi. Tuyết giờ nắm gạo ra trước ngọn đèn hoa-kỳ xem lại, và nàng lấy ngón tay dì vào các hạt gạo nàng bảo Liên :

— Cừ kè ra ba trăm chày nữa là trắng, nhưng sợ để chề chị em chúng mình lười, chúng ta nên giã thêm năm trăm chày nữa.

Tuyết vút nắm gạo vào lòng cối. Ba chị em lại giã tiếp. Tiếng chày thỉnh thoảng đều đều vang trong đêm khuya theo đà chân của ba chị em Tuyết dậm xuống cần chày.

Chiếc cối giã gạo của nhà cụ đồ đặt ở trái nhà ngang gần bên chiếc cối xay. Nó cũng giống như trăm nghìn chiếc cối giã gạo khác ở đồng quê Bắc-Việt, gồm một cần cối làm bằng cả thân một cây soan dài trên ba thước. Đầu cần cối là một chiếc chày dài chừng năm tấc, mé trên đóng liền vào cần cối theo đường thẳng thước thợ, và mé dưới có bịt sắt chúc xuống lòng cối đào sâu xuống đất, xây bằng xi-măng và lót bằng một chiếc cối đá.

Gạo xay rồi sau khi sàng xong, phải đổ vào lòng cối đá này để giã cho trắng.

Cuối cần cối, nơi những người giã gạo đứng, được vạt phẳng, có khía những đường ngang ăn sâu vào gỗ để người đứng giã gạo khỏi bị trơn chân. Ở cuối cần cối, người ta cũng đào sâu xuống đất để mỗi khi theo đà chân dậm, đầu chày nâng bổng lên, cuối cần cối sẽ chúc xuống.

Tính từ phía lòng cối, ở vào khoảng chia ba hai phần cần cối, có một trục gỗ tròn nặng và cứng xuyên qua thân cây soan, làm thành hai tai cối. Cần cối đặt trên hai chiếc trục bằng gỗ. Hai chiếc trục này chôn sâu xuống đất, đỡ lấy hai tai cối, ôm lấy cần cối. Mỗi khi theo đà chân dậm mỏ chày bổng lên hay hạ xuống đều nhờ ở hai tai cối đề lên hai trục cối, tạo nên cử động của chiếc cối vậy.

Ba chị em Tuyết, chân dậm đều mỗi người nắm một tay vào chiếc thùng buộc thông từ trên xà nhà xuống để dậm chân được mạnh hơn, và đỡ mệt hơn. Vừa giã gạo, Liên vừa đếm số chày. Trời đã quá khuya. Cô đã mệt và buồn ngủ. Cô muốn giã cho chóng xong cối gạo để đi ngủ trước.

Tuyết nhận thấy sự mệt mỏi của hai em chồng. Chính nàng cũng mệt, nhưng dù mệt cũng phải cho xong việc mới nghỉ ngơi được.

Nàng bảo Liên :

— Cô có mệt cứ đi ngủ trước, tôi và cô Tú già cũng được.

Liên đáp :

— Hai chị còn thức, em đi ngủ mai để biết để mắng chết. Em buồn ngủ lắm nhưng em phải thức với các chị.

Tuyết bảo :

— Cô cứ đi ngủ, để không biết đâu. Cô Tú bảo em đi ngủ đi.

Tú bảo Liên :

— Ừ mày có mệt lắm cho mày đi ngủ, tao với chị soạn làm cho.

Liên thấy hai chị đều dục ngủ, mừng lắm, nói :

— Vâng em đi ngủ, mai hai chị đừng mách để nhé.

Liên đi ngủ rồi còn lại Tuyết và Tú. Hai người cùng nhau dậm chân đều nhịp, thỉnh thoảng mới đổi chân cho khỏi mỏi. Người già gạo bao giờ cũng dậm một chân lên cần cối, còn chân kia đứng ở ngoài đất. Mỗi khi đổi chân già, họ thường đổi cả tay vịn vào chiếc giầy thừng cho thuận chiều chân dậm.

Hai người đã già thêm được bốn trăm chày. Vừa già gạo, họ vừa quạt cho đỡ nóng.

Tuyết bảo Tú :

— Cô thử xem lại xem độ trăm chày nữa gạo đủ trắng chưa.

Hai người ngừng chày. Tú bốc nắm gạo trong cối, để vào lòng bàn tay trái, thổi hết cám, rồi lấy ngón tay chỗ tay phải day đi day lại nắm gạo vài lần. Sau đó, cô ghé mắt gạo xuống ánh đèn nhìn những hạt gạo, cô bảo Tuyết :

— Cứ thế thôi được rồi, nhưng nếu chị muốn cẩn thận, già thêm một trăm chày nữa càng kỹ.

Tuyết đáp :

— Chị em mình chịu khó già thêm một lúc nữa cho thật kỹ, rồi có đi ngủ, để một mình tôi dần gạo cũng được.

Hai người lại già đủ một trăm chày. Vừa già gạo Tú vừa khe khẽ hát để quên buồn ngủ. Tiếng nàng trăm trăm trong đêm vắng, lúc hơi cao lúc hơi hạ thấp theo nhịp chân dậm cối và theo nhịp tay.

Nàng hát :

*Em về giã gạo ba trắng,
Anh đi gánh nước Cao-bằng về ngâm.
Nước Cao-bằng vừa trong vừa mát,
Gạo ba trắng vừa ngát vừa thơm.
Nước trong dẻo quện hạt cơm,
Lòng em trong trắng keo sơn với tình !*

Câu hát của Tú không hiểu đối với Tú có ý-nghĩa gì không, nhưng nó đã nhắc Tuyết nhớ tới mỗi tình trong trắng của nàng đối với Đạo. Đã ba tháng nay, từ ngày về nhà chồng nàng không có dịp gặp Đạo, và nàng cũng rất ít có dịp gặp lại các bạn cũ.

Công việc nhà chồng rất bề bộn, một tay nàng phải quán xuyến gần hết. Hai cụ đồ, mặc nàng lo liệu việc nhà, các cụ chỉ để mắt trông qua và chỉ bảo khi nào Tuyết và các em chồng làm lỡ.

Tú vẫn hát. Tuyết bâng khuâng nghĩ lại từ hồi nàng về nhà chồng. Ngay sau khi cụ đồ ông khuyên nàng thay đổi y-phục, nàng đã vâng lời. Bây giờ trông nàng thật là một cô gái quê hoàn toàn, nếu nàng không có hai hàm răng trắng. Quần nâu áo vải, yếm nâu đã thay thế hẳn cho bộ quần áo tỉnh. Tuyết thấy rằng dù trong y-phục nào, nàng cũng vẫn thế, với những tính tình cũ. Nàng vẫn tự nhủ, đời còn chẳng kể, kể gì y - phục. Với bộ y-phục thay đổi, từ ngày đó, nàng phải tập làm hết mọi công việc của nhà chồng : thổi cơm, gánh nước, xay lúa, giã gạo, vớt bèo nuôi lợn, cắt cỏ chăn trâu. Lúc đầu nàng tưởng khó, nhưng với một ý chí cương-quyết, nàng đã làm mọi công việc xong xuôi, tuy rằng rất vất vả. Các cô em chồng lúc trước tưởng chị dâu ở tỉnh sẽ không kham nổi công việc nơi đồng quê, nay đều phải phục nàng, vì các cô nhận thấy nàng còn làm việc nhanh nhẹn và gọn ghẽ hơn các cô.

Gia-đình nhà Soạn cũng không đông người. Chỉ có hai vợ chồng cụ đồ, Soạn, hai cô em gái và một đứa

em trai hiện trọ học ở Đáp-cầu. Vì nhà cụ đồ có nhiều ruộng, nên có thêm bác Cảnh thợ cày, vừa giúp việc ngoài đồng, vừa giúp việc trong nhà. Trong các ngày mùa, cụ đồ bà mới chịu mướn thêm người.

Người ta thường nói « *Giặc bên Ngó, không bằng bà Có bên chồng* ». Khi mới về làm dâu, Tuyết cũng rất ngại sự đổ kỵ của các em chồng, nhưng cho tới nay, giữa nàng với Liên và Tú, không hề có một chuyện xích-mịch nào. Chị em cùng ăn cùng làm vui vẻ lắm. Có lẽ vì nàng chịu khó, càng đáng hết mọi việc của các em chồng nên các cô không thể tìm ở nàng một cơ gì để sinh truyện; có lẽ vì giáo huấn ở gia-đình này rất nghiêm, nên các cô sợ bố mẹ, không dám gây lộn với chị dâu; có lẽ những sự gây lộn chỉ sinh ra bởi lòng đổ kỵ, mà Tuyết đã nhẫn nại, khéo cư xử, nên đã làm dẹp lòng đổ kỵ của các cô em chồng; có lẽ tại Tuyết luôn luôn tỏ ra thương yêu các em chồng, nên các cô đã mến phục mà không ghen, ghét. Đôi khi có một vài sự hiểu nhầm nào, Tuyết lại tìm hết cách hòa giải, đánh tan sự hiểu lầm đó. Tuyết mong rằng sự thân yêu giữa nàng và các cô em chồng sẽ trường cửu mãi.

Tuyết đang mãi theo đuổi tư tưởng của mình, bỗng Tú bảo :

— Hơn một trăm chầy rồi đấy chị ạ !

Tuyết giật mình bảo em chồng :

— Chắc là gạo phải trắng lâu rồi. Thôi chúng ta chõng cối lên.

Nói rồi Tuyết dậm mạnh chân ấn càng cối xuống để mở cối nâng lên. Trong khi đó Tú chạy đi lấy chõng cối, một chiếc trạc cây, đặt vào đỡ lấy đầu cần cối. Tuyết buông chân ra, chiếc chõng cối đỡ gọn cần cối vào chỗ hai nhánh của trạc cây, để mở cối không rơi xuống lòng cối nữa.

Tú lấy thùng xúc gạo ở lòng cối ra, rồi nâng bảo Tuyết :

— Khuya lắm rồi, đi ngủ đi chị ạ, mai dần gạo cũng được.

Tuyết đáp :

— Cô có mệt, đi ngủ trước đi, đằng nào cũng phải dần cho xong, để đến mai cám nó chảy dầu ra, để mắng chết. Vả lại, mai còn công việc khác chứ.

Tú không dám đi ngủ trước, mặc dầu Tuyết thúc dục đôi ba lần.

Tuyết bảo Tú :

— Cô thức bây giờ cũng không có việc gì, chỉ thêm mệt, có một cối gạo, một mình tôi dần cũng được, thôi cô đi mà ngủ, mai lấy sức giầy sớm.

Tú đáp :

— Chị còn thức, em đi ngủ sao tiện, chị để em dần cho. Rút cục hai người cùng thức, để dần cho xong cối gạo.

Dần gạo, nghĩa là làm cám tách ra khỏi gạo.

Tú ngã chiếc nia xuống đất. Nia là một chiếc mẹt to, những người hàng sáo vẫn dùng cùng với chiếc nong và dần, khi sàng hay dần gạo. Sàng và dần kích thước giống như chiếc mẹt, nhưng đan thưa hơn, để có thể lọt được gạo hay cám xuống. Thường thường dần và sàng đan bằng cật tre. Mát những chiếc sàng đan thưa hơn những chiếc dần. Sàng dùng để sàng gạo, khi gạo mới xay xong, để tách trấu khỏi gạo, còn dần mát nhỏ hơn dùng để dần gạo. Khi dần gạo, cám lọt xuống nia còn gạo trắng ở lại trên chiếc dần.

Sau khi ngã chiếc nia xuống đất, Tú lại xúc gạo ở thùng vào dần để Tuyết dần. Hai tay Tuyết đưa đi đưa lại rất mềm dẻo, khiến cho gạo ở trên dần xoay tròn gọn vào giữa dần và những hạt cám lọt xuống nia.

Ngắm chị dần dần gạo, Tú bảo :

— Em không ngờ bây giờ chị dần gạo lại khéo hơn em tay chị đưa đi đưa lại nhìn đến dẻo !

Tuyết đáp :

— Cái gì nó cũng quen cả cô ạ, tôi cứ tưởng công việc khó khăn này, tôi không bao giờ làm nổi đấy.

Một mẻ gạo, rồi một mẻ gạo, chẳng mấy lúc hai chị em đã dần xong cối gạo.

Bây giờ họ mới thu xếp đề cùng nhau đi ngủ.

Tuyết đứng lên vươn vai và ngáp dài. Nàng bảo em :

— Mệt quá, bây giờ chúng mình chỉ đặt mình nằm là ngủ như chết.



III

Mặt trời đã lên ngang con sào.

Mọi người ở nhà quê đã đi làm đồng.

Cũng như mọi người, sáng nay Tuyết giậy từ gà gáy. Nàng đã thổi cơm quét trước nhà cửa, và dọn cơm để người nhà ăn đi làm đồng sớm.

Hôm ấy là ngày phiên chợ tỉnh. Cụ đồ bà sau khi cơm sáng đi chợ bán gánh khoai và mua thức ăn. Tú theo bà đi chợ, bác Cảnh đi làm đồng, Liên đi cắt cỏ, Soạn đi thăm đồng.

Ở nhà chỉ còn lại cụ đồ ông và Tuyết. Cụ đồ bao giờ cũng ở nhà trên đọc sách, ít khi cụ qua lại nhà dưới. Tuyết ngồi bầm bèo ở trái nhà ngang. Thúng bèo cái nàng vừa đi vớt chiều hôm qua ở ao nhà, hôm nay nàng phải bầm cho hết để nấu cám đủ cho lợn ăn hai ngày liền.

Nàng bầm bèo trên một phiến gỗ dày. Tay trái nàng bồng bèo đặt trên phiến gỗ và dần dần bèo theo đà sang tay phải nàng bầm. Chiếc dao dựa nhỏ lên lên xuống xuống tạo nên những tiếng cạch cạch đều đều. Thúng bèo Tuyết để bên tay trái mỗi lúc một vơi thì đồng bèo bầm rồi ở phiến gỗ nàng gạt sang tay phải mỗi lúc một lớn dần.

Tuyết đã trở thành một cái máy. Công việc nàng làm đã điều khiển nàng. Lúc bầm bèo, khi giã gạo, cũng như làm các công việc khác, các động tác đều theo thói quen mà có, không cần sự sai khiến của lý trí.

Vừa bầm bèo, Tuyết vừa nghĩ đến cảnh làm dâu của nàng. Nàng không ngờ lại vất vả đến như thế. Thật là đầu tắt mặt tối từ sớm mai đến chiều hôm, rất ít khi được nghỉ ngơi. Nghĩ lại đời học sinh lúc chơi núi, khi chơi thuyền, lúc đuổi bướm, khi hái sim nàng không khỏi bùi ngùi. Cay đắng nhất là có mỗi tình trong trắng cũng phải hi-sinh.

Từ ngày đi làm dâu, ít khi Tuyết về thăm cha mẹ tuy hai làng chỉ cách nhau mấy thoi đường. Thỉnh-thoảng nhớ bố mẹ và các em quá, Tuyết cũng muốn xin phép hai cụ đi về chơi một buổi, nhưng vì công việc bận rộn, nàng bỏ đi không đành. Hơn nữa đi vắng một buổi về, nàng sẽ phải làm công việc gấp đôi.

Còn về Soạn, chàng rất hiền lành chất phác. Chàng rất thương vợ, thấy vợ vất vả nhiều khi chàng tỏ ra ái ngại và nhiều lần chàng cũng giúp đỡ vợ trong mọi công việc.

Tuyết nhận thấy tình thương ở người chồng, nhưng chồng chưa có quyền gì ở trong gia đình, nên mặc dầu thương vợ cũng không làm gì cho vợ đỡ vất vả hơn là cách thỉnh-thoảng giúp đỡ vợ. Chàng cũng đã nghĩ đến truyện mượn thêm người để làm đỡ vợ. Chàng thấy vợ bận rộn nhiều quá đến nỗi ngay những giờ phút để vợ chồng nói truyện với nhau cũng rất hiếm. Chỉ những khi chàng cùng say lúa gạo với vợ là lúc hai vợ chồng được nói truyện với nhau nhiều nhất.

Có đôi lần Soạn nói với cụ bà đề mượn thêm người làm đỡ những công việc đồng áng hoặc trong nhà thì cụ bà bảo :

— Vợ mày đấy, hai em mày đấy, chúng nó phải chia nhau ra làm chứ. Nhà quê nhà mùa, mày lại muốn mượn người thì tiền đâu. Hay mày sợ vợ mày vất vả ?

Thế là Soạn lại không dám nói gì nữa. Soạn cũng biết vợ mình là con gái học trò, hay làm nổi mọi công

việc đồng áng là nàng chịu khó, ngoan ngoãn và đảm đang lắm.

Cụ đồ ông, đối với Tuyết rất mến. Cụ thấy Tuyết hiền-hậu chịu khó, đôi khi cụ cũng bảo cụ bà :

— Tôi thấy nhà Soạn vất vả quá, bà nên mượn thêm người giúp đỡ nó.

Cụ đồ bà đáp :

— Ông tưởng tôi không biết hay sao. Tôi muốn nó vất vả như thế để tập cho nó quen đi. Để tôi với ông sống đời mà nuôi mãi chúng nó. Bây giờ chúng nó vất vả, sau này chúng nó sẽ nhàn.

Cụ đồ ông nói tiếp :

— Nhưng nó là con gái học trò ; nó làm quá sức, nhờ nó ốm đau có phải lại tốn tiền thuốc không.

— Ông cứ trông xem nó có ốm, hay nó khỏe ra. So sánh nó bây giờ với lúc nó mới về đây có phải nước da nó rần rỏ hơn, nó gòn gàng nhanh nhẹn hơn không. Có làm việc nhiều nó mới khỏe chứ. Tôi cũng nhận thấy nó chịu khó, nhưng làm việc cho nhà tức là nó làm việc cho nó. Con ấy thế mà nó khôn, nó học làm ăn hết mọi công việc nhà quê, sau này đổ ai lừa được nó.

Sự thật cụ đồ bà chỉ vì hà tiện mượn người nên nói như vậy. Cụ cũng nhận thấy Tuyết vất vả quá. Liên và Tú chỉ là giúp đỡ thêm vào. Bao nhiêu công việc nặng nhọc Tuyết phải gánh lấy hết.

Tuyết chịu khó phải đâu vì nàng muốn thạo việc để sau này được hưởng cái gia tài nhà chồng, nàng sẽ đủ năng lực quán xuyến, cũng không phải vì nàng nghĩ muốn khỏe mạnh cần phải làm việc. Hồi ở nhà trường, mặc dầu nàng đã học qua bài vệ-sinh về sự vận động thân thể đem lại sức khỏe cho con người, nhưng ngày nay nàng không hề bao giờ nghĩ tới sự áp dụng bài vệ sinh đó.

Có một lần, Liên bảo nàng :

— Để bảo rằng từ ngày chị làm việc nhiều trông khỏe mạnh ra. Muốn khỏe mạnh cần phải vất vả.

Tuyết cười nói :

— Để nói đúng đấy, giống như ngày trước tôi đi học, cô giáo cũng bảo vậy. Sự vận động làm cho con người cường tráng !

Và nàng nói tiếp bằng một giọng mỉa mai :

— Cũng vì tôi trước quen sống ở tỉnh yếu đuối nên bây giờ về làm dâu thầy để phải làm việc nhiều cho được khỏe mạnh !

Nhưng nàng lại sợ Liên hiểu rõ ý mỉa mai trong câu nói của mình nên nàng nói thêm :

— Mấy lại cô Liên ạ, ở nhà quê rộng rãi, ít ốm đau nên tôi khỏe mạnh.

Liên không để ý đến lời mỉa mai. Cô chỉ nhận thấy chị dâu khỏe ra. Cô bảo :

— Chị ạ, sao em cũng ở nhà quê mà không thấy khỏe ra như chị.

— Tại cô sống từ bé ở đây, quen với sự khoáng rộng rồi còn đối với tôi, đang ở tỉnh lắm bụi bặm, được về đây thoáng khí, lại vận động nhiều, nên mới có sự thay đổi.

Tuyết vừa làm vừa vờ nghĩ ngợi, chẳng mấy chốc thùng bèo đã băm xong.

Tuyết thu xếp dao, thùng, và làm băm :

— Thế là xong được một việc nữa.

Nhưng còn bao nhiêu việc khác. Mọi hôm Tú ở nhà, nàng không phải nấu cơm lợn, nhưng hôm nay Tú đi chợ, mọi phần công việc của Tú, tuy không nặng nhọc như công việc của nàng, nàng phải làm cả. Nàng phải làm một cách vội vàng, nếu không lúc cụ đồ bà đi chợ về sẽ không xong hết. Cụ chẳng nói gì đâu, cụ chỉ hỏi qua loa, nhưng Tuyết cũng không muốn. Biết đâu được những ý nghĩ thầm kín của cụ đồ bà ! Việc phải làm nàng cần làm cho xong, vất vả thì vất vả.

Nàng không muốn nhà chồng chê trách nàng, nhất là về công việc. Nàng rất sợ những lời chê trách đến tai thầy mẹ nàng.

Nàng đã nói với mẹ là nàng giữ tròn bổn phận làm dâu, dù khó khăn vất vả để cho cha nàng vui lòng. Nàng chợt nhớ đến mấy câu trong một bài học thuộc lòng về nàng Iphigénie, khi Iphigénie cho cha hay là nàng vui lòng chết theo ý muốn của cha.

« Cessez de vous troubler, vous n'êtes point trahi

« Quand vous commanderez, vous serez obéi »

« Ma vie est votre bien, vous voulez le reprendre.

« Vos ordres sans détours pouvaient se faire entendre.

Racine

« Cha' chớ ngại, con đâu phản bội.

« Lệnh cha ban con phải tuân hành.

« Thân con là của cha sinh.

« Cha truyền dành lại con dành phận nghe ».

Khe khẽ ngâm xong mấy câu thơ trên của Racine, nàng bật buồn cười với khung cảnh nàng đang sống, trong bộ y phục nàng đang mặc, nàng lại đi ngâm thơ của một thi hào Pháp thế kỷ thứ XVII. Thật là một sự tương phản và cũng là một điều mỉa-mai. Tuy nhiên, nàng nhận thấy rằng mặc dầu nàng đang sống ở thế kỷ XX, nhưng so sánh tình trạng xã-hội, thì cũng như nàng đang sống trong thế kỷ thứ XVII ở Pháp.

Nàng chép miệng, rồi nàng bụng thúng bèo đã bám đi vào bếp. Nàng lăm lăm tính mọi việc còn phải làm cho xong trước khi cụ đồ bà về :

Nấu cám lợn, say thóc, sàng gạo, giặt quần áo, cho lợn ăn, làm cơm trưa và xế chiều còn phải đi chăn trâu một lúc.

Chà sao nhiều quá vậy !

Nàng tự nhủ « làm cho đến chết là cùng chứ gì ! »



IV

Tuyết đang lúi búi trong bếp để vùi trấu xung quanh nồi cám lợn. Soạn đi vào và hỏi vợ:

— Mợ hầm cám lợn đấy à? Bèo đã hầm xong rồi ư, nhanh nhĩ.

Tuyết không nhìn chồng, tiếp tục phủ trấu lên nồi cám, đáp:

— Không làm nhanh sao cho hết mọi việc. Cậu tưởng công việc nhà này ít hẳn?

Rồi nàng hỏi chồng:

— Cậu đi thăm đồng sao về sớm thế?

Soạn nói:

— Tôi có ra qua khu ruộng nhà rồi, nhưng tôi về ngay, vì tôi thấy hôm nay cô Tú đi vắng, một mình mợ phải làm nhiều quá, nên tôi về để giúp mợ một tay.

Lời nói thành thực của Soạn khiến lòng Tuyết hơi thấy được an ủi. Tuyết vẫn nhận thấy sự săn sóc của Soạn, và Tuyết cũng hiểu chồng nàng thương nàng. Chính lòng thương đó đã xoa dịu phần nào nỗi khổ cực vật chất cũng như nỗi đau sót về tinh thần của nàng.

Thực ra nếu cuộc tình duyên của nàng và Đạo không bị dở dang, có thời nào giờ đây nàng phải sống âm thầm ở đồng quê, đành quên hết mọi thói quen đời con gái, xa hẳn các bạn bè và cha mẹ. Lẽ ra nếu sánh duyên cùng Đạo, chắc chắn là nàng giữ được nếp sống cũ, tuy không phải là xa hoa đài các, nhưng cũng hợp với một nữ sinh nghỉ học để lấy chồng!

Thế mà ngày nay ! Người chồng thì quê mùa, tuy thương vợ song không có một chút quyền hành gì trong gia đình để làm cho vợ đỡ khổ, còn đời sống thật vất vả lam-lũ !

May mà Soạn còn có lòng thương ! Ở hoàn cảnh này, giả Soạn lại cũng thờ ơ nữa, Tuyết không hiểu nỗi khổ của mình sẽ đến thế nào.

Tuyết bảo Soạn :

— Thế thì may quá ! Để xong nỗi cảm, cậu giúp tôi cùng xay lúa cho mau xong .

Soạn bảo vợ :

— Ừ thế tôi sửa soạn cối xay, và xúc thóc trước nhé.

Rồi không chờ vợ đáp, chàng vào cút xúc thóc.

Tuyết gọi theo, nói :

— Cậu đóng một gánh thôi nhé, thóc của để có số, mỗi lần lấy ra bao nhiêu tôi phải biên đấy.

Soạn đóng thóc, quét cối, lấy nia sẵn sàng. Khi chàng cầm trangk cối vào tai cối, Tuyết cũng đã vui xong nỗi cảm lộn.

Thấy Soạn đang chăm chú sửa soạn chiếc cối xay, Tuyết rón rén nhẹ nhẹ đi tới đằng sau đứng ngắm chồng. Soạn mãi việc không để ý đến bóng vợ.

Đột nhiên Tuyết nói :

— Cậu ngoan quá, tôi khen cậu đấy !

Đây là lần đầu tiên nàng nói đùa với chồng. Xưa nay, ban ngày ít khi vợ chồng gặp nhau. Còn ban đêm bao giờ Tuyết cũng phải thức khuya. Thường thường Soạn ngủ được một giấc, nàng mới hết việc.

Soạn rụt mình quay lại nhìn vợ âu yếm !

— Thấy mợ vất vả quá, tôi phải giúp mợ.

Tuyết bảo :

— Nó cũng quen đi cậu ạ .

Soạn an ủi vợ :

— Thôi vợ chồng mình chịu khó ít lâu, rồi tôi sẽ nói với để mượn thêm người giúp mợ !

Tuyết không nói gì, Tuyết đã hiểu tính hà-tiện của cụ đồ bà. Việc chờ cụ mượn thêm người là một mộng ảo. Thà đừng chờ đợi còn hơn.

Soạn đồ lưng thúng thóc vào cối xay.

Cối xay kê gần bên cối giã.

Chiếc cối xay gồm bốn phần : thớt dưới, thớt trên, áo cối và tràng cối.

Thớt dưới có bốn chân bằng gỗ, kê sát đất, vững chắc đỡ lấy thân thớt. Thân thớt, chung quanh có vành đan bằng tre, giữa là đất sét đã được nhào kỹ và lèn chặt. Những rãnh cối bằng gỗ đóng sát nhau vào lớp đất sét, tạo nên những chiếc răng cối, xếp thành hàng đi từ trung tâm thớt cối ra đến vành. Ở giữa thớt cối, có một chiếc cọc tre, dài độ gần hai tấc dùng để giữ thớt trên.

Thớt trên kê liền vào thớt dưới.

Cũng như thớt dưới, vành thớt trên cũng đan bằng tre, và ở giữa cũng bằng đất sét. Mặt dưới thớt cũng có những hàng răng làm bằng rãnh gỗ.

Khi xay thóc, răng cối thớt trên cọ vào răng cối thớt dưới, nghiền vỡ hạt thóc, khiến cho trấu tách ra khỏi hạt gạo. Mặt trên thớt trên, đất sét đập vào vành cối chênh-chết, để chứa lòng cối, lấy chỗ đổ thóc vào xay. Chính giữa lòng cối, có một ô vuông, ngang dọc độ một tấc, bỏ trống, không răng và không đất sét là nơi thóc theo đà xay, luồn vào các lớp răng cối để bị nghiền vỡ ra. Sát mé trên cùng thớt trên có một thanh tre đục, gắn liền vào vành cối, nằm ngang qua đường kính, nhô ra hai đầu mỗi bên chừng một tấc. Đây là hai chiếc tai cối. Chính giữa thanh tre đục trên, chỗ ăn thẳng xuống dưới ở giữa ô vuông của lòng cối, có khoét lỗ. Chiếc cọc ở thớt dưới lồng vào lỗ khoét này như một chiếc trục, giữ cho thớt trên khỏi văng đi theo đà xay thóc.

Hai bên tai cối cũng có khoét lỗ : một bên để cầm tràng xay, còn một bên để cầm chiếc que. Chiếc que gạt thóc đã xay rồi ở áo cối xuống nĩa.

Áo cối đan liền vào thớt dưới, có vành lên. Vành này có một ô cửa. Thóc xay ở hai thớt cối đùn ra áo cối, được gạt đến ô cửa và rơi xuống chiếc nĩa ở dưới đất.

Tràng cối là một ống tre dài, có một chiếc mỏ cầm vào tai cối để đùn thớt cối trên khi xay thóc. Cuối tràng cối là chỗ tay cầm.

Khi xay thóc, chiếc tràng cối được buộc vào một chiếc giây thùng nèo trên sà nhà. Như vậy, chiếc giây thùng giữ vững lấy tràng cối. Người xay thóc không vì tràng cối nặng lại chuyển động theo đà xay mà mất thăng bằng.

Thóc đã đổ vào cối.

Soạn và Tuyết cùng nắm tay vào tràng cối.

Soạn bảo Tuyết :

— Chúng ta cùng xay cho chóng xong.

Ừ! Ừ! ừ theo đà xay của hai người, tiếng ừ ừ trước còn chậm chậm, sau mau dần. Thóc đổ vào lòng cối được hai thớt cối nghiền vỡ, hạt gạo tách khỏi vỏ trấu, từ từ trôi xuống áo cối, rồi lại từ áo cối, trôi xuống chiếc nĩa để dưới đất.

Xay thóc hai người đỡ mệt nhiều.

Tuyết bảo chồng :

— Giá thỉnh-thoảng cậu giúp tôi thế này, tôi cũng đỡ vất-vả.

Soạn cười và hứa với Tuyết từ nay, luôn luôn chàng sẽ giúp nàng. Chàng bảo Tuyết :

— Tôi hát cho vui nhé

Tuyết gạt đầu Soạn hát :

Vợ chồng ta bánh đa bánh đúc,

Vợ chồng người dúi đục căng tay !

*Thóc vàng đổ cối ta xay,
 Xay ra gạo bạc, cối xay ù ù.
 Chị em ơi ! Thóc nhà Chu ta ăn, ta cấy,
 Rau nhà Chu hái lấy ta dùng,
 Dù cho Nam, Bắc, Tây, Đông
 Ta nguyên son sắt một lòng với nhau.*

Tiếng Soạn hát vang lên, át cả tiếng cối xay. Giọng Soạn lúc bổng lúc trầm, lúc ngân dài, lúc cao vút. Người hai vợ chồng Soạn, khi ngả về đằng trước, khi đứng thẳng, khi ngả về đằng sau, tùy theo tràng cối được đưa đi hay kéo lại.

Tuyết lắng nghe câu hát của chồng. Đối với nàng câu hát nghe hơi lạ tai, mặc dầu đó chỉ là một câu ca dao, tả cái tình khăng khít của một đôi vợ chồng thuận-hòa. Câu hát làm cho người đỡ mệt, tiếng xay lúa đều hơn và lúa xay rồi chảy xuống nia cũng mau hơn.

Khi Soạn ngừng hát Tuyết khen :

— Câu hát hay quá ! Giọng cậu vừa cao vừa trong, và câu hát cũng nhiều ý vị. Già thỉnh-thoảng cậu cũng làm với tôi và hát cho tôi nghe, có lẽ tôi cũng đỡ mệt hơn.

Soạn bảo :

— Ừ, để từ nay tôi luôn luôn giúp mợ, kéo mợ vát và quá.

Cậu tôi vừa hát là câu hát nhà quê, hay sao bằng được những câu hát ở ngoài tỉnh.

Tuyết nói :

— Quê hay tỉnh có làm gì. Câu hát cốt nhiều ý nghĩa. Với lại giọng cậu hát nghe trong và ấm quá.

Soạn hỏi vợ :

— Mợ có biết hát, mợ hát thử tôi nghe một câu xem sao. Sự thật, xưa nay, Tuyết không hay hát. Hơn nữa thời đó, cách đây ba chục năm, đã làm gì có lối hát mới theo tân nhạc. Quê và tỉnh cũng chỉ có những giọng

như nhau. Có khác chăng chỉ ở lời ca. Tuyết không hay hát nhưng lúc này thấy Soạn muốn nghe, nằng cũng hát. Nằng ca lại bài thơ Đạo đã làm ngày trước :

*Yêu nhau chỉ cho lòng thêm bận,
Gieo cho nhau mỗi hận khôn cùng ?
Biết nhau là chuốc nảo-nùng
Yêu nhau là để cho lòng đắng cay . .*

Giọng Tuyết nhẹ và êm, nghe trầm trầm hòa lẫn vào tiếng cối xay ù ù.

Soạn bảo :

— Mợ hát hay đấy chứ, nhưng câu hát làm sao tôi không hiểu.

Tuyết đáp :

— Ấy, những câu hát ở tỉnh thường hay vợ vờn thế.

Nó chẳng có nghĩa gì cả, mình muốn hiểu nó thế nào cũng được.

Tuyết nghĩ thầm Soạn hiểu làm sao được bốn câu thơ ấy. Soạn có yêu bao giờ đâu, và có lẽ Soạn cũng chẳng hiểu yêu là gì.

*Biết nhau là chuốc nảo nùng
Yêu nhau là để cho lòng đắng cay.*

Không biết lúc này Đạo ở đâu. Chàng trai ấy có hiểu Tuyết đang sống đầy đọa với những công việc nặng nhọc nơi đồng ruộng không. Có lẽ lòng chàng càng đắng cay hơn khi biết rõ người yêu mình phải sống một hoàn cảnh đáng buồn như vậy. Thật là nảo nùng.

Tuyết chép miệng sẽ nói :

— Thôi cũng đành.

Hai người vẫn xay lúa. Muốn giúp đỡ vợ, Soạn ra công xay cho mau, cho đều tay, cho nhẹ cối, không để ý gì đến vẻ trầm lặng của vợ.

Một mẻ thóc đã hết, hai người ngừng tay xay. Soạn lại bưng thùng thóc đổ thêm vào cối. Lúc ấy Tuyết mới nói :

— Có cần xay mau thật !

Thóc đổ vào cối rồi, hai người lại xay, và Soạn luôn cất tiếng hát để cùng quên mệt.

Chẳng mấy lúc gánh thóc đã xay xong.

Soạn lại thu xếp cối xay cho gọn. Rồi chàng chạy đi rót hai bát nước, mình uống một bát còn một bát đưa cho vợ. Cứ chỉ thương vợ ấy, Tuyết cũng nhận thấy. Đấy là niềm an ủi duy nhất của nàng.



V

Vừa thấy bóng Tuyết tới cổng, Lan reo :

— A ha ! Chị Tuyết về chơi. U ơi, chị Tuyết về chơi !

Tâm và Vinh đang nghịch ở trong bếp, thấy Lan reo bỏ cả nghịch chạy sồ ra :

— Chị Tuyết, chị Tuyết ! Sau lâu thế mới thấy chị về chơi. Chúng em nhớ quá, u nhắc đến chị luôn.

Thằng Tâm bảo chị :

— Chị chẳng về bảo em học, hôm nọ em không thuộc bài thầy giáo bắt em quỳ, em bắt đền chị đấy.

Vinh cũng nói :

— Từ ngày chị đi lấy chồng, em phải học lấy, làm hôm bài em không hiểu gì cả.

Tuyết soa đầu các em. và nói : « Từ nay thỉnh thoảng chị sẽ về chơi luôn, rồi chị sẽ giảng bài cho các em. »

Nói với các em như vậy, Tuyết tự nàng thấy buồn cười. Nàng sẽ về chơi luôn ! Chao ôi ! Nếu nàng có thể về chơi luôn được. Công việc nhà chồng bừa ra đó, bỏ cho ai ?

Lần này Tuyết về thăm cha mẹ và các em cách lần trước hơn hai tháng. Năm bảy lần nàng định xin phép bố mẹ chồng, nhưng năm bảy lần công việc lại nhiều quá, nàng nấu nă mãi tới sáng hôm nay, nàng mới xin phép hai cụ đồ đệ về thăm cha mẹ. Muốn cho công việc khỏi bừa bải nàng phải dậy từ ba giờ sáng để nấu cơm lợn, thổi cơm, giặt quần áo, cho lợn ăn ; và trước khi đi nàng phải nhớ soạn cùng nàng xay sẵn một thùng thóc để Tú ở nhà sàng tới về nàng sẽ giã.

Nàng có rủ Soạn cùng đi thăm cha mẹ với mình, nhưng Soạn hẹn nàng về trước, chưa Soạn sẽ tới để đón nàng.

Từ hôm Soạn xay thóc với nàng, Soạn thường hay giúp nàng để làm những công việc nặng nhọc. Vì vậy đôi khi Soạn phải bỏ những công việc khác của chàng. Có hôm chàng không đi thăm đồng, có hôm chàng không đi coi nước.

Sự săn sóc của Soạn đối với vợ khiến cho Tú và Liên đề ý. Một hôm, Soạn không đi thăm đồng, ở nhà gánh phân bón ruộng thay cho vợ, Liên bảo anh :

— Anh Soạn độ này chịu khó quá ! Anh sợ chị ấy vất vả, anh phải làm hộ luôn. Ngày xưa chúng em, anh chẳng đỡ hộ một tay.

Soạn mắng Liên : « Cô đừng có ty nạnh. Cô xem chị có làm suốt ngày, từ sáng sớm tới khuya, có được ung dung nhàn nhã như các cô đâu ».

Liên bấu môi : « Chúng em ung dung nhàn nhã, phải chỉ có một mình chị ấy làm thôi ».

Tú cũng nói :

— Chị ấy làm thì chúng em cũng làm, biết ai làm nhiều ai làm ít. Gặp việc thì làm, không làm có để chửi cho mà ung mồm.

Thấy hai em cùng nói, Soạn không dám nói hơn nữa. Chàng cũng sợ các em bảo là bệnh vợ.

Truyện trên, Soạn không hề nói lại cho vợ nghe, nhưng sau Tuyết cũng biết, do một cô bạn hàng xóm nói lại.

Cô ta bảo Tuyết :

— Chị về làm dâu cụ đồ vất vả quá, làm sớm hôm tối mai, thế mà khi anh ấy giúp đỡ chị vài việc, các cô Tú và Liên không bằng lòng. Em thấy cô Liên kể lại cho em nghe một hôm cô ấy và cô Tú đã nói anh Soạn về việc đỡ tay cho chị.

Cô ta thuật lại cho Tuyết nghe, những điều Liên đã nói với cô ta. Cô ta bảo :

— Nhà giàu tham việc ! Thà làm dâu nhà nghèo lại ít công việc. Nhà nghèo thường biết thương người hơn.

Tuyết không nói gì chỉ chép miệng.

Cô kia lại nói :

— Chị chịu khó thế, và chị cũng khỏe đấy chứ em thì em chịu.

Tuyết đáp lại :

— Mình làm việc cho nhà chồng tức là làm việc cho mình, vất vả hay không có hề gì !

Sự thật Tuyết nghĩ có phần nản với cô hàng xóm cũng chẳng ích gì chỉ tổ truyện đi truyện lại gây xích mích giữa nàng với các em chồng.

Cũng vì nàng khéo ở với sự nhẫn nại cần bản, nên các cô em chồng không thể có cơ gì để ganh ghét với nàng. Hôm nay trước khi về thăm cha mẹ, nàng khéo léo nhờ các cô trông nom giúp hộ việc nhà.

Và Soạn, cũng chính vì sợ bố mẹ và các em bảo là chiều vợ quá, nên không dám đi với vợ ngay từ buổi sáng, phải chờ đến trưa mới dám xin phép đi đón vợ.

Vinh thấy anh rề không đi với chị, hỏi :

— Anh ấy đâu hở chị ? Sao anh ấy không lên hở chị ?

Tuyết trả lời em :

— Anh ấy còn bận, đến trưa anh ấy sẽ lên. Anh ấy vẫn nhắc đến các em luôn.

Tâm nói :

— Chị nói thật chứ ? Anh ấy nhắc tới chúng em, sao anh ấy không luôn luôn đưa chị lên đây với chúng em.

Tuyết không trả lời. Soạn có nhắc tới các em vợ thật, và chàng cũng tỏ lòng yêu các em để an ủi vợ, nhưng việc đưa vợ về thăm các em luôn là một việc rất khó khăn đối với Soạn.

Bà Hàn ở trong nhà nghe tiếng Lan reo, chạy ra. Thấy Tuyết bà mừng lắm. Bà hỏi : « Sao lâu con không về chơi với các em chúng nó nhớ quá. Chồng con đâu, nó không lên à ? »

Tuyết không trả lời mẹ, nàng rơm rớm nước mắt. Nàng chạy tới ôm choàng lấy mẹ, như một đứa trẻ thơ. Nàng nói :

— U ơi, con khổ lắm !

Bà Hàn nhìn con thương hại. Nước da đen sạm của con đã nói rất nhiều. Mấy giòng nước mắt của Tuyết cũng khiến bà đoán cái cảnh làm dâu của Tuyết.

Bà an ủi con :

— Đi làm dâu ai chẳng thế. Ngày xưa u mới đi làm dâu cũng vậy. Rồi về sau quen đi. Vả lại muốn làm mẹ chồng phải làm nàng dâu trước.

Tuyết cũng rõ mẹ chỉ cốt nói để an ủi mình. Nàng lau nước mắt. Chính nàng, nàng cũng không muốn khóc để làm phiền lòng mẹ, nhưng không hiểu tại sao nước mắt cứ trào ra. Có lẽ lâu ngày mới gặp mẹ, nàng đã quá xúc động.

Bà Hàn giắt con vào trong nhà. Lũ em riu rít quần theo chân chị.

Bà Hàn bảo Tuyết :

— U thấy bà Lý Chân nói chuyện con vất vả lắm. U rất thương con, nhưng con nên hiểu, chính sự vất vả nó tập cho con người quen với mọi nỗi gian truân. Đời người ta biết lúc nào là chắc, bây giờ sung sướng nhưng cũng có ngày khổ sở. Con ráng chịu đựng cho nó quen đi. U đã hỏi thăm kỹ, thấy nói tuy vất vả mà con vẫn chịu khó, u rất mừng, nhất là thấy con thì bằng lòng lắm. Thấy con bảo rằng lúc bé, con đã được sung-sướng, lớn lên phải vất vả, phải chịu đựng rồi mai sau mới sung-sướng hơn được. U thấy bà Lý nói chuyện hai cụ đồ đối với con cũng rất có lòng thương. U chỉ cầu thế.

Tuyết lặng thinh không đáp lại. Bà Hàn lại nói :

Mấy lần trước về chơi, sao không thấy con nói gì. Tuyết thưa :

— U muốn con nói gì. Con vâng lời thầy u về làm dâu nhà cụ đồ, con chỉ sợ thầy u mang tiếng vì con nên con cần rặng chịu hết mọi sự khổ cực. Con phàn nàn chỉ khiến u phải lo nghĩ. Con rõ u rất thương con, và việc hôn-nhân của con do thầy con chủ-trương. Đẳng nào vản cũng đã đóng thuyền, nói đi nói lại làm gì nữa. Ngoài ra, chính con, con cũng muốn tỏ ra cho gia đình cụ đồ nhận thấy rằng các nữ sinh không phải là những người, hư không làm nổi công việc nơi đồng ruộng.

Bà Hàn nói :

— Con nghĩ cũng phải. Con cố chịu khó cho thầy con vui lòng.

Ông Hàn lúc ấy ở trong nhà, thấy bà Hàn, Tuyết, và lũ trẻ con đi vào thì bảo :

— Con Tuyết về chơi đấy ư ? Thầy có lời khen con đấy. Thầy thấy bà Lý Chân nói truyện khen con nhiều lắm. Con nhà gia giáo phải như con mới được.

Ông bảo Bà Hàn :

— Bà bảo chúng nó giết con gà làm cơm cho con nó ăn. Chồng nó không lên hay sao ?

Tuyết thưa :

— Thưa thầy sáng nhà con còn bận chút việc. Trưa nhà con sẽ lên đề chiều cùng về với con.

Ông Hàn nói :

— Thế à. Thôi con đi rửa mặt rồi chơi với các em. Thầy trông con dạo này đen sạm khỏe mạnh hơn trước. Khí hậu ở nhà quê tốt lắm.

Qua những lời nói khô khan của ông Hàn, Tuyết nhận thấy biết bao lòng thương yêu của người cha. Tuyết

hiều các cụ theo cổ, dù thương yêu cũng không nói ra, e các con biết mà sanh hờ, nhưng bao giờ các cụ cũng sẵn sàng lưu ý đến các con rất nhiều.

Thằng Vinh bảo Tuyết :

— Em múc nước cho chị rồi đấy, chị đi rửa mặt, rồi em mang sách ra cho chị bảo em nhé.

Trong lúc đó bà Hàn chạy xuống bếp bảo người nhà giết gà làm cơm.

Tất cả mọi sự săn sóc của gia-đình nàng đã tương phản hẳn với những điều vất vả khổ sở của nàng ở nhà chồng.

Ở đây là những sự âu yếm giúp đỡ : mẹ lo đi làm cơm, em đi lấy nước cho chị rửa mặt, thì ở kia chỉ là những công việc đợi chờ : xay lúa chưa xong đã giã gạo, cho lợn ăn chưa xong đã phải vớt bèo v.v.,.

Tuyết rửa mặt. Nước mát lạnh ngấm vào da khiến nàng có một cảm giác nhàn nhã. Kể từ ngày đi làm dâu nàng đã luôn luôn sống trong vội vàng, rất ít khi có vài phút thư thái. Hôm nay, nàng về thăm cha mẹ và các em cũng như các lần trước là ngày nàng được hoàn-toàn nghỉ ngơi về xác thịt và được khuyến khích về tinh thần. Cái nhìn thân yêu của mẹ, câu hỏi của cha, những điều bộ rối rít của các em, tất cả những điều đó đều làm cho Tuyết thấy tâm hồn được thư-thái sung-sướng. Lại khung cảnh quen thuộc từ thửa bé của nàng, từ gian buồng, khoảng sân, nhất nhất cái gì nàng cũng thấy như đầm thấm với nàng cả.



VI

Tuyết giắt Lan, Tâm và Vinh ra đầu xóm chơi. Nàng định tiện đường đi thăm mấy ông chú bà bác.

Lan nhí nhảnh ỉn với chị, sung sướng như được quà. Nó luôn mồm hỏi chị hết điều này đến điều khác. Tâm thấy em nói nhiều quá, khiến nó không đặt được lời nào để nói với Tuyết, mắng Lan :

— Cái con Lan lần-mần hỏi chị nhiều quá. Chị đừng trả lời nó nữa, chị nói truyện với chúng em.

Tuyết cười bảo Tâm :

— Chị nói chuyện với tất cả các em. Lan nó bé, nó hỏi nhiều hơn bây giờ, lát nữa đến lượt Tâm.

Lan thấy chị bênh, nhẫu mỏ bảo anh :

— Anh Tâm chỉ được cái hay kiếm chuyện với em. Chị Tuyết về chơi với Lan chứ về chơi với anh Tâm đây à ?

Tuyết phải giảng hòa hai em :

— Chị về chơi với tất cả các em. Từ nay chị sẽ về chơi luôn.

Vinh nói :

— Chị nói thật nhé ! Hôm nọ con Lan nó đòi đi xuống Phương-Cầu chơi với chị, rồi thầy phải đánh nó mấy roi nó mới thôi.

Tuyết nghĩ : giá các em nàng xuống thăm nàng, không biết nàng sẽ đối xử ra sao ? Bỏ việc chơi với các em ư ? Hay mặc các em chơi với nhau, mình cứ làm việc ?

Vừa lúc ấy, ở đầu đường đi lại bà Hai Bảo, người hàng xóm ở sát liền ngay nhà Tuyết. Trông thấy Tuyết, bà hai mừng rỡ hỏi :

— Cô về chơi đấy à ? Thấy nói cô làm dâu vất vả lắm phải không ?

Tuyết đáp :

Cám ơn bà, cháu cũng không lấy gì làm vất vả quá ạ !

Bà Hai, ghé sát vào tai Tuyết thì thầm :

— Ở trên này chúng tôi biết hết, cô còn dấu làm gì, vất vả thế sao cô không xin với hai cụ đồ ăn riêng. Vợ chồng cô làm, vợ chồng cô ăn, có thiếu, ông bà Hàn trên này giúp đỡ, tội gì ăn chung phải đầu tắt mặt tối khổ thân.

Lần này không phải lần thứ nhất có người sui Tuyết xin ăn riêng để đỡ vất vả. Cứ kể ra, nếu ăn riêng, Tuyết sẽ nhàn hạ hơn nhiều, nhưng nàng đã nghĩ không biết hai cụ đồ có chịu không và không biết Soạn có dám nói với bố mẹ không. Khơi ra, mà truyện không thành, chỉ càng thêm bẽ, vì vậy Tuyết chỉ nghĩ tới mà không dám nói với chồng. Hơn nữa, Tuyết cũng sợ ông Hàn mắng. Nàng đã tự nguyện hy sinh cho cha vui lòng, nên việc xin ăn riêng nàng định rõ ý cha trước.

Nàng đưa lũ em ra đầu đường mua cho mỗi đứa tằm bánh rồi nàng rẽ vào nhà ông chủ họ. Bà thím nàng và các cô em họ đang sàng gạo ở nhà ngang. Thấy nàng tới, cả ba người đều bỏ việc đứng lên. Bà thím hỏi : « Cháu lại có thi giờ về chơi à ? Thấy nói nhà cụ đồ nhiều việc lắm »

Tuyết không đáp thẳng vào câu hỏi. Nàng nói : « Cháu về thăm thầy u cháu, nhân thể sang thăm chú thím và các em. »

Nàng bảo hai cô em họ : « Các cô tập sàng gạo là phải kéo như chị đi làm dâu mới học mọi công việc đến luyên quýnh. »

Ngọc, một trong hai cô em họ nói : « Em thấy nói cái sàng gạo giỏi lắm. Thầy u em vẫn lấy chị để bảo chúng

em. U em cứ bảo : « Đấy chúng mày xem, con Tuyết ở nhà sung sướng thế, nay đi lấy chồng phải lo đủ mọi công việc. Chúng mày không tập làm ăn đi, rồi ra phải đi làm dâu, làm thế nào. »

Bà thím bảo tuyết :

— Tại thầy cháu cả. Chú thím đã gàn trước, thầy cháu không nghe. Ai lại con gái học trò tỉnh, lại đi gả chồng nhà quê để khổ con như vậy.

Tuyết gạt đi :

— Đẳng nào việc cũng đã xong rồi, cháu không muốn nhắc tới làm gì. Chú cháu đi đâu hở thím ?

Ngọc nói :

— Thầy em mới chạy đi đâu không rõ.

Bà thím Tuyết đưa Tuyết vào trong nhà nói chuyện, hai cô em cũng vào theo để nghe chuyện. Theo lời bà thím thì ở làng ai cũng rõ chuyện Tuyết làm dâu cụ đồ rất vất vả và Tuyết rất ngoan ngoãn chịu khó, cả làng ai cũng khen.

Tuyết hỏi bà thím về mọi cách thức làm ăn. Bà thím trong câu truyện, cũng khuyên Tuyết nên xin ăn riêng cho đỡ khổ.

Trong khi Tuyết ở trong nhà cùng bà thím và hai cô em họ thì Tâm và Vinh chạy nhảy ở ngoài sân. Chúng nó leo lên cây hái ổi hoặc đuổi bắt bướm. Lan thì sán bên cạnh chị, nghe chị nói chuyện với bà thím.

Một lúc lâu, Tâm và Vinh đã chơi chán ở ngoài sân vào giục chị đi về.

Tâm khoe với chị một con bướm ngũ sắc nó vừa bắt được, còn Vinh thì khoe chị những quả ổi chín mọng trông rất ngon thơm.

Tuyết lại nhớ lại hồi mình còn con gái. Thường thường nàng vẫn mang một chiếc vợt lên núi Thiềm bắt bướm, hái hoa. Cả một quãng đời tươi đẹp như bồng lai với những tiếng cười rộn rã, với những tiếng reo hồn nhiên, với những câu chuyện ngây thơ giữa nàng và các bạn. Rồi đến thời gian nàng gặp Đạo, một mối tình trong sạch nảy nở giữa hai người. Tuyết chép miệng thở dài :

— Ôi ! Thời kỳ nhưng lựa nay còn đâu !

Trên trời một đám chim sẽ bay ngang riu rít ; ở ngoài vườn, dưới những tia nắng rung rinh, đàn bướm vờn hoa và theo từng cơn gió, lá khô rơi sào sạc.

Tuyết chào bà thím và hai cô em họ, giắt lư Lan, Tâm và Vinh ra về. Bà thím nhìn theo cháu lắc đầu.



VII

Khi Tuyết và các em về tới nhà thì Soạn đã đến từ lâu. Sau khi vợ đi khỏi, Soạn loanh quanh ở nhà một lát rồi cũng đi ngay. Tú riều Soạn :

— Thật anh chị như keo sơn ! Chị ấy vừa đi khỏi, anh đã sợ lạc hay sao mà phải theo ngay !

Cụ đồ bà cũng bảo Soạn :

— Anh đừng vợ anh nó vừa vừa chứ ! Chẳng trách người ta bảo vợ hư tại chồng là phải.

Soạn không dám cãi mẹ, nhưng cụ đồ ông nói :

— Thì thỉnh thoảng cũng phải để nó đi về thăm bố mẹ với các em nó chứ. Bà không biết thương dâu. Nó lằm lụng vất vả lằm cũng phải có lúc nó nghỉ ngơi.

Cụ đồ bà bảo :

— Ừ tôi cũng biết nó vất vả, nhưng tôi muốn nói thẳng Soạn nhà mình. Ông không nhận thấy à ? Đạo này nó dưong vợ nó quá. Nó sợ vợ nó phải làm việc nhiều, nó bỏ cả công việc của nó để làm cho vợ nó.

Cụ đồ ông lại gạt đi :

— Nó chẳng giúp vợ nó thì nó giúp ai. Đáng lẽ công việc nhà nhiều như thế, bà nên mượn thêm người mới phải. Thấy nó lằm lức hấp tấp làm hết việc này sang việc khác tôi nghĩ cũng thương hại. Ông bà Hàn, ông bà ấy mà rõ mình đầy dọa con gái ông bà ấy thì còn ra nghĩa lý gì nữa.

Soạn thấy bố biết rõ sự vất vả của vợ mình, liền nhân dịp nói :

— Thừa thầy để, con thấy lắm lúc nhà con không kịp thở, chẳng có ai đỡ chân đỡ tay, nên con thỉnh thoảng làm giúp một vài việc. Con tưởng nhà ta nhiều việc lắm, để nên mượn thêm người làm. Nhiều khi nhà con làm không hết việc.

Cụ đồ bà, từ nãy không giám cãi chổng, nhân lời Soạn nói liền mắng con :

— Mày sợ vợ mày phải làm nhiều nó chết mất hay sao ! Nó có giỏi nó cứ chết đi ! Nó chết tao cưới vợ khác cho mày. *Mất tiền mua mắm thì đem cho thủng, mất tiền mua thủng thì đem cho đầy.* Tao mất tiền mua gạo đôi nó về thì nó phải làm việc.

Thấy vợ mắng con, cụ đồ ông gạt đi :

— Bà này hay thật, con nó nói thế mà phải gât. Bà thử nghĩ xem ngày xưa bà làm dâu thế nào, bây giờ bà phải trông xuống chứ. Nhà Soạn từ khi nó về nhà này, nó ngoan ngoãn chăm chỉ vất vả mà không hề nửa lời phàn nàn. Bà nên biết thương nó, nên mượn người để đỡ dần nó. Có thể nó mới có thể quán xuyến công việc nhà được. Mình cũng còn hai đứa con gái đấy, rồi chúng nó sẽ phải đi làm dâu nhà người ta, liệu chúng nó có làm được như nhà Soạn không ?

Rồi cụ ông quay lại mắng chị em Tú :

— Hai chị em mày phải giúp đỡ chị, chứ tao thấy chúng mày lười lắm, việc gì chúng mày cũng đùn cho nó.

Tú và Liên không dám cãi lại, vì sự nhận xét của cha rất đúng. Cụ đồ bà cũng không nói gì thêm nữa, vì chính cụ cũng nhận thấy con dâu đã cáng đáng hết mọi công việc lẽ ra các con gái mình phải làm. Không phải là cụ không thương Tuyết, nhưng thói thường các bà mẹ chồng là như vậy, các bà không muốn con trai mình tỏ ra chiều vợ quá. Hình như các bà sợ con các bà chỉ biết chiều vợ mà quên mất mẹ chẳng.

Lúc ấy cụ đồ ông bảo Soạn :

— Thôi con liệu mà đi cho nó sớm. Lên nói với ông bà Hàn là thầy để có lời hỏi thăm. Hôm nào rồi thầy sẽ lên chơi.

Cụ lại bảo hai cô con gái :

— Hôm nay anh chị chúng mày đi vắng, mọi việc chúng mày phải làm cho xong, không được đợi chúng nó về. Con gái nhà quê, lười biếng không được. Lười biếng rồi ai người ta rước đi.

Tú và Liên chỉ vâng dạ.

Trước khi Soạn ra đi, cụ đồ ông bảo cụ bà :

— Bà cho con một ít tiền. Nó lên chơi với các em vợ phải đưa chúng nó đi chơi, mua quà mua bánh cho chúng chứ.

Cụ đồ bà xưa nay hà tiện, nhưng trước mặt chồng cụ không thể từ chối được ? Cụ đưa cho Soạn hai đồng bạc gồm vừa tiền hào vừa tiền xu. Cụ bảo Soạn :

— Ấy liệu mà tiêu, hay sẵn đây lại phung phí cho hết đi.

Cụ ông cười bảo vợ :

— Đã cho con tiền thì phải để cho nó tiêu, sao bà lại nói thế. Nó giữ sĩ diện thì nó phải tiêu.

Cụ bảo con :

— Con cứ tiêu, đừng hà tiện mang tiếng keo kiệt.

Rồi cụ lại bảo bà :

— Bà bắt cho tôi hai đôi chim câu mới ra ràng để con nó mang lên biếu ông bà Hàn.

Cụ bà đi bắt chim. Cụ ông lại bảo Soạn :

— Để con hà tiện cũng phải, nhưng cũng có lúc không nên hà tiện. Con lên nói với ông bà Hàn là quà nhà quê của thầy để biếu ông bà Hàn nhé.

Hai đôi chim non đã được nhốt vào một chiếc lồng nhỏ Soạn chào cha mẹ ra đi.

Cụ đồ bà còn nói theo :

— Ấy liệu mà giắt nhau về cho sớm, ở nhà không ai làm được đâu.

Liên cũng a dua với mẹ nói tiếp :

— Chiều độ bốn giờ thì anh chị về nhé. Về để già gạo đấy.

Cụ đồ ông mắng Liên :

— Hôm nay mọi việc chúng mày phải làm, không thể chờ chị mày về được.

Soạn ra đi một tay xách lồng chim, một tay cầm chiếc ô đã cũ, và vùi đến hai ba chỗ.

Khi Soạn tới nhà bố mẹ vợ thì Tuyết cũng cùng các em đi chơi vừa về.

Lũ trẻ thấy Soạn hơn hờ chào mừng. Lan reo : « Anh Soạn đã lên ! Sao bây giờ anh mới lên. Từ sáng chúng em mong anh lắm ».

Tâm và Vinh hai đứa sán tới anh rề, mỗi đứa cầm một tay, và riu rít đưa thì khoe bướm, đưa thì khoe ổi.

Tâm bảo :

— Anh ở đây chơi với chúng em lâu nhé, anh đừng về ngay đấy, anh về thì chị ấy cũng về.

Vinh nói :

— Mà chị ấy về thì chúng em không có ai bảo bài học, mai đi học phải quỳ, em sẽ viết giấy xuống bắt đền anh đấy.

Soạn thấy cảm động trước sự săn đón của các em vợ. Chẳng thấy chính các em chàng đối với chàng nhiều khi rất nhạt-nhẽo, không ân-cần như các em vợ. Để cho các em nói xong Tuyết mới hỏi chồng :

— Sao cậu bảo đến trưa cậu mới lên ? Tôi tưởng ít ra cũng hai giờ cậu mới tới đây.

Trước câu hỏi của vợ, Soạn lúng túng. Chẳng không biết trả lời thế nào. Chẳng nhớ tới những lời mẹ và các em nói trước khi chàng ra đi. Chàng ấp úng mãi mới trả lời :

— Mợ đi khỏi một lát, tôi cũng xin phép thầy lên thăm thầy để trên này và các em. Tôi cũng muốn đi sớm để đến chiều về được sớm. Đi qua cánh đồng vắng vẻ, về muộn quá e không tiện.

Rồi Soạn nói :

— Thầy để gửi biểu thầy để trên này, hai đôi chim non .

Vừa nói, Soạn vừa dơ tay chỉ cái lồng chim ở dưới hiên nhà. Tuyết cũng đã để ý đến hai đôi chim. Nàng đã nghĩ, chắc là ý kiến của cụ đồ ông, chứ cụ đồ bà xưa nay ít khi nghĩ tới biểu sến ai cái gì.

Bây giờ Tâm, Vinh và Lan mới để ý đến lồng chim. Chúng nó kéo nhau ra xem, để mặc hai vợ chồng Soạn nói chuyện với nhau.

Tuyết bảo chồng :

— Chắc để lại muốn tôi về sớm để giặt gạo chờ gì. Từ đây tới Phương-Cầu, chỉ có một quãng đồng, có mà đi cả đêm cũng chẳng sao. Thôi được, chiều chúng ta về sớm.

Soạn chống chế :

— Để có bảo gì đâu, có chúng mình muốn về sớm thì về. Tuyết không trả lời chồng, thần-thờ nhìn ngọn tre ngả xuống rồi lại vút lên. Đôi chim chích chòe đang đuổi nhau chuyển từ ngành tre này sang ngành tre khác, với tiếng riu rít.

Tuyết ngẫm đến thân mình. Thật đúng với câu phương ngôn *gái có chồng như gong mang cổ*. Tự do mất hết, ngay cả trong sự yên đương. Nàng lại tưởng đến mối tình đầu tiên trong lành của mình. Lúc mới biết nhau mới yêu nhau, đôi bên bản tính tới ngày cưới, tới thời

kỳ trăng mật! Ôi! Ảo mộng! Nghĩ tới thời kỳ trăng mật mà lòng Tuyết chua chát! Trăng mật với những ngày quần quật dưới nắng đồng quê, với những đêm làm việc đến sang canh và với những buổi sáng dậy từ gà gáy! Còn chồng! Mười đêm như một chục, lúc nằng vào giường chàng ngủ đã ngáy ồ ồ, ít khi có lấy mấy câu chuyện tâm tình thì thăm trước khi ngủ! Rồi nhiều đêm giữa lúc nằng đang ngủ say, Soạn đột nhiên lay nằng dậy! Nghĩ đến mà Tuyết rung mình!

Ba đứa trẻ rủ nhau xem lồng chim rồi chạy lại khoe Tuyết:

— Chị ạ bốn con chim đẹp quá!

Tuyết rệt mình nhìn các em. Nàng nói:

— Chim của anh mang biểu thầy để đấy.

Nàng hỏi chồng:

— Cậu đã gặp thầy để chưa?

Soạn đáp:

— Tôi đã chào thầy để rồi. Để đang làm cơm, thầy ở ngoài vườn. Để bảo chúng ta ở lại chơi vài hôm.

Tuyết hỏi:

— Ý cậu nghĩ thế nào?

Soạn không trả lời. Tuyết vừa cười vừa nói: « Cậu sợ về ở dưới ấy mà. Tôi thì tôi muốn ở lại chơi mấy hôm với các em cho đỡ nhớ. Tôi muốn chiều nay ra Bắc-Ninh thăm mấy chị bạn học. »

Một vẻ lo sợ thoáng hiện trên nét mặt của Soạn. Tuyết bảo: « Tôi nói đùa đấy, cậu đừng ngại, chiều chúng ta sẽ về. »

Lan nói:

— Không, không cho anh chị về.

Tâm và Vĩnh cũng nói thêm:

— Anh chị đừng về ngay! Chúng em nhớ lắm!

VIII

Trời đã gần về chiều, ánh nắng gay gắt buổi trưa đã dịu dần.

Non một ngày Tuyết sống lại với gia đình qua rất mau. Nàng cảm thấy buồn buồn khi sắp phải từ giã cha mẹ và các em để lại về Phương-Cần sống những ngày vất vả nặng nề.

Một ngày ở gia đình mình là một ngày nghỉ ngơi. Thật vậy, ông bà Hàn không muốn Tuyết làm một việc gì. Tuyết thấy mẹ vào bếp làm cơm, muốn vào làm đỡ thì bị bà Hàn đuổi ra, bảo :

— Con ra chơi với các em. Thỉnh thoảng mới về chơi được một ngày, lại còn muốn đâm đầu vào bếp. Đưa các em ra vườn hái quả để lát nữa ăn cơm xong, ăn tráng miệng.

Tuyết nhoèn miệng cười và nói :

— Bây giờ con lại thích làm việc ư !

Bà Hàn âu yếm nhìn con gái. Bà thương hại con phải khổ sở. Bà bảo :

— Cô thích làm việc tôi cũng không khiển. Cô để dành sức về làm việc nhà cô.

Thế là Tuyết phải ra chơi với các em. Tâm, Vinh và Lan đều mang sách ra hỏi Tuyết. Soạn thấy Tuyết bảo các em học cũng đến cạnh. Chàng đỡ sách vở của lũ trẻ ra xem.

Lan hỏi Soạn .

— Trước anh có đi học không ? Hôm nay anh bảo em làm bài toán nhé !

Tâm cũng bảo :

— Thầy giáo của em ác lắm anh ạ, không làm bài hay không thuộc bài là phải quỳ luôn, lại còn bị đánh vào bàn tay mấy thước kẻ đau lắm.

Vinh thì hỏi :

— Anh có biết vẽ không ? Em phải vẽ một cảnh lá mà em chưa vẽ được, anh vẽ hộ em nhé :

Đối với các câu nói của mỗi đứa em vợ, Soạn chỉ ừ hừ. Thật ra trước kia Soạn mới học đến lớp ba, chàng đã biết được gì đâu.

Tuyệt thấy các em cứ đua nhau hỏi chồng về bài vở thì gật đi :

— Anh Soạn lên chơi với các em, các em lại hỏi bài là nghĩa lý gì. Bài của các em để chị giảng cho.

Thế là nàng giảng bài tính cho Lan, vẽ phác cảnh lá cho Vinh và giảng bài cho Tâm.

Nàng bảo Soạn :

— Cậu xem, ngày trước hàng ngày tôi phải xem bài cho các em, và không bao giờ tôi phải làm việc nặng nhọc cả.

Soạn không nói gì. Điều đó Soạn vẫn rõ, và Soạn lúc nào cũng thương vợ, nhưng chàng tự biết mình chưa có quyền gì ở trong gia đình.

Sau khi giảng bài cho các em xong. Tuyệt rủ Soạn và lũ trẻ ra hái quả ở vườn đằng sau nhà.

Khu vườn nhà ông Hàn không rộng nhưng có rất nhiều cây có quả. Bây giờ đang mùa na, mùa ổi. Những cây ổi nặng trĩu những quả, những cây na to với những quả rất to. Mùi lá na thơm mát, lẫn vào mùi na chín cây ngào ngạt.

Đàn chim khuyên riu rít trong chòm lá, thấy bóng người tới bay sào sác.

Ở góc vườn lại có một cây khế ngọt. Khế chín bị chim ăn rụng xuống gốc cây rải rác.

Trong vườn có mít, có bứa, có tranh và còn có một cây quất-hồng-bì.

Lan lon-ton chạy trước Vừa chạy nó vừa khoe với anh rể :

— Anh ạ, có nhiều na mở mắt gần chín rồi. Có cả những quả chín cây.

Rồi nó chạy tới một cây na vít xuống một ngành, đòi hái một quả na gần chín. Tuyết ngắt cho em quả na đó. Cả bọn cùng đi vào bóng những cây na để tìm quả chín. Na là một loại cây lá rậm. Đứng dưới gốc na, Tuyết cảm thấy mát mát.

Hái na rồi, bọn họ lại hái ổi, hái khế. Vinh và Tâm thì nhau bê những quả đã hái về bày vào hai chiếc đĩa.

Tâm bảo chị :

— Ở nhà chị có na không ? Hôm nào em xuống chơi với anh chị, có quả gì anh chị cho em đi hái nhé ?

Chúng nó còn duyên thiên nói chuyện về các hoa quả khác.

Tuyết vuốt má các em. Nàng thấy các em yêu nàng quá.

Ở đây cả bầu không khí là êm ái, là nhẹ nhàng !

Khi vợ chồng Tuyết và các em ở vườn về thì bà Hàn cũng vừa dọn cơm lên trên nhà. Ông Hàn đã ngồi sẵn ở mâm cơm để chờ các con.

Trong suốt bữa cơm, luôn luôn ông bà Hàn gấp thức ăn cho Soạn và Tuyết. Nhất là bà Hàn chỉ lo Tuyết ăn không đủ. Tuyết tranh ngồi đầu nồi để sôi cơm, bà Hàn cũng không chịu. Bà bảo :

— Con cứ ngồi trên mà ăn, để u ngồi đầu nồi u sôi cơm cho.

Soạn nhận thấy cả một cảnh trái ngược với cảnh nhà mình. Ở nhà chồng, bữa nào Tuyết cũng phải ngồi đầu nồi, chỉ luôn tay bận sôi cơm, và muốn ăn cho xong bữa phải ăn vội ăn vàng. Không bao giờ Tuyết được ăn thong thả để biết mùi vị thơm dẻo của cơm hoặc đậm đà của thức ăn. Cái cảnh làm dâu thật là trăm điều khổ sở. Hôm nay ngồi ăn cơm với bố mẹ và các em, Tuyết mấy có thì giờ nhai kỹ miếng ăn và Tuyết mới lại được có bố mẹ săn sóc tới mình.

Bà Hàn luôn luôn dục vợ chồng Tuyết ăn hết món này sang món khác, khiến Tuyết phải nói :

— U làm như chúng con xưa nay vẫn phải nhịn đói.

Bà Hàn bảo :

— Tôi biết vợ chồng cô không phải nhịn đói, nhưng vợ chồng cô đã về chơi với chúng tôi, phải cho vợ chồng cô ăn no.

Vừa ăn cơm, Tuyết vừa nói chuyện đến cuộc đi thăm bà Thím ! Tuyết nói :

— Thầy u ạ, thím bảo con nên xin ăn riêng.

Ông Hàn gạt ngay đi :

— Chớ có nghe thím đấy nhé. Con nên nhớ là con đi làm dâu thì mọi việc phải tùy bố mẹ chồng. Bao giờ hai cụ cho các con ăn riêng bấy giờ sẽ hay.

Tuyết đáp « vâng ». Nàng cũng thừa biết là không bao giờ ông Hàn lại bằng lòng để cho nàng xin ăn riêng. Mà riêng hay chung có làm quái gì, đằng nào thì cũng phải làm và cuộc sống cũng không thay đổi gì.

Bữa cơm xong.

Và thì giờ qua, chẳng mấy chốc đã về chiều.

Thấy trời về chiều, lòng Tuyết thấy nao nao ! Nàng biết Soạn sắp sửa rửa nàng về.

Tiếng sáo diều đã vo vo ở lưng chừng trời. Đứng ở giữa sân, nàng có thể nhìn thấy những con diều lơ lửng trên không trung nổi bật lên những luồng mây trắng lè thê.

Tuyết đứng nhìn mấy con diều đảo ngang đưa lại, tránh nhò tới thời thơ ấu của mình. Chiều chiều vào giờ này, nàng sắp tan học ; với trống tan học nàng và các bạn tung tăng chạy ra khỏi lớp như lũ bướm non.

Bà Hàn thấy con đứng thần thờ giữa sân đoáu là con đang nghĩ đến lúc phải về nhà chồng. Bà rất thương Tuyết. Từ khi bà biết tin Tuyết làm dâu khổ sở, đã nhiều lần bà phân nản với ông Hàn :

— Con nó đang đi học, ông bắt nó lấy chồng, đây ả nó !

— Ông Hàn cũng hơi hối hận, vì ông không ngờ đến hoàn cảnh hiện thời của con. Ông cũng tưởng nhà cụ đồ giàu có, Tuyết có làm dâu chỉ phải trông nom mọi việc chứ có biết đâu nàng phải vất vả như một người làm. Ông trả lời vợ :

— Việc đã rồi, ta đừng nói tới nữa. Con nó vất vả thật, nhưng có vất vả nó mới thành người.

Rồi ông chép miệng thở giải.

Giữa lúc Tuyết đang bần thần nhìn mây nhìn trời thì Soạn rủ nàng đi về.

— Mợ ạ, chúng ta sửa soạn đi về chứ.

Tuyết gạt đầu nàng rơm rớm nước mắt đi vào nhà trong chào mẹ, trong khi Soạn lên nhà trên chào ông Hàn. Bà Hàn nhìn con ái ngại. Bà mở hầu bao đưa cho Tuyết một món tiền và nói :

— U cho con chút tiền này để thỉnh thoảng con tiêu thêm. Làm lụng vất vả cần phải tầm bổ. Con cũng nên liệu nói với chồng con để nó dò ý hai cụ đồ xin ăn riêng cho đỡ cực nhọc.

Tuyết cầm tiền nói :

— Nhà con không dám nói gì đâu. Thôi con cũng đành rồi muốn thế nào thì thế.

Vừa nói nàng vừa đưa khăn lau hai hàng lệ cứ trào ra mặc dầu nàng cố giữ.

Chào mẹ xong, nàng ra chào ông Hàn. Ông Hàn đang nói chuyện với Soạn. Ông bảo Soạn :

— Thầy gửi lời về cảm ơn hai cụ đồ, và thầy có gói chè Ninh-Thái gửi biếu hai cụ.

Rồi ông nói đến Tuyết.

— Vợ anh nó là học trò còn dại dột lắm. Anh nói với hai cụ đồ, nếu nó có điều gì không phải, thì hai cụ cũng không nên chấp làm gì.

Thấy Tuyết ra, ông Hàn bảo :

— Thôi các con đi về, thỉnh thoảng xin phép hai cụ đồ lên chơi. Con Tuyết không được nghe lời ai suí dại nên ăn ở cho phải đạo dẫu con.

Chào bố mẹ xong, Tuyết quay ra các em. Con Lan níu lấy tà áo chị và nói :

— Em không cho chị về đâu ! Chị ở chơi với chúng em

Vinh và Tâm buồn buồn nhìn chị. Tuyết soa đầu các em móc túi cho mỗi em mấy xu. Nàng bảo Lan : « Lan của chị ngoan buông ra để chị về. Mấy hôm nữa chị lại lên chơi. »

Lan không biết nói gì, òa lên khóc. Bà Hàn phải chạy ra bế nó, nó mới chịu buông tà áo Tuyết.

Soạn và Tuyết quay lại chào ông bà Hàn lần chót trước khi lên đường.

Bà Hàn bế bé Lan, giắt Tâm và Vinh đưa hai con tới tận đầu xóm mới quay về.

Trên lưng trời tiếng sáo diều vẫn kêu đều-đều. Những con diều lơ lửng nổi trên nền mây trắng. Gió chiều hây hây thổi. Ngọn tre đầu xóm cọ sát vào nhau kêu ken két.

Soạn và Tuyết lặng lẽ đi trên đường làng..

IX

Vợ chồng Tuyết khi về tới Phương-Cầu, trời đã tối một lúc lâu.

Sở dĩ họ về muộn như vậy là vì khi ở nhà ông Hàn ra, đáng lẽ đi qua tuột cánh đồng về thẳng Phương-Cầu. Tuyết lại muốn nhân dịp này qua Bắc-Ninh để thăm Hòa-Nàng cũng muốn biết tin về các bạn, cũng như mọi việc đã xảy ra ở lớp học. Từ ngày đi lấy chồng, mặc dầu bị bận rộn về công việc đồng áng, xong cũng còn nhiều lúc Tuyết hồi tưởng lại đời học sinh tươi đẹp của mình. Tình thầy, tình bạn, sự ganh đua học hành sự nâng đỡ triu mến nhau. tất cả đều là những bông hoa thắm cho tuổi hoa niên. Tuyết muốn được nghe Hòa nhắc lại những tin tức của nhà trường, của cô giáo, của các bạn, và nếu có, cả của Đạo nữa, để có thể ôn lại trong giấy lát những kỷ niệm êm đềm xưa.

Nàng bảo chồng :

— Chúng ta ra Bắc-Ninh, rồi đi lối đường cái quan về nhà. Soạn ngàn ngữ nói :

— Như thế sợ về muộn quá, để kêu !

Nhưng Tuyết cương quyết :

— Để kêu hay để mắng tôi xin chịu nhận. Tôi muốn nhân dịp này đi thăm qua mấy chị bạn.

— Hôm nay tối rồi, chúng ta nên về thẳng, rồi hôm khác chúng ta sẽ xin phép thầy để lên chơi Bắc-Ninh. Nghe chồng nói, Tuyết mỉm cười. Hôm khác ! Hôm đó là bao giờ. Nàng lắc đầu nói :

— Úi chào ! Cậu tưởng mỗi khi xin phép thầy để để lăm hay sao ? Công việc nhà bừa bộn, đi làm sao được. Thôi hôm nay đã chót đi, đi cho hết ngày, về để có mắng tôi chịu. Hay là cậu có sợ thi về trước, còn tôi nhất định tôi phải ra Bắc-Ninh.

Vừa nói Tuyết vừa rẽ ra lối phố chính Thị-Cầu. Soạn đành phải đi theo. Rà tới đường cái Tuyết gọi xe, hai vợ chồng nàng lên xe đi thẳng tới nhà Hòa ở phố Tiềm-An, Bắc-Ninh. Ngồi trên xe Tuyết bảo chồng :

— Lát nữa chúng ta đi xe về, như vậy về tới nhà cũng không muộn lắm.

Soạn đành phải nghe theo vợ, nhưng trong bụng chàng rất lo lắng. Chàng sợ về nhà mẹ chàng kỳ kèo và hai em gái chàng sẽ lời ra tiếng vào.

Tuyết biết rõ tâm trạng của chồng. Nàng ngán ngẫm tự nhủ thầm :

— Thật không bao giờ mình ngờ tới ngày mình phải kết duyên với một ông chồng đặc biệt này.

Xe đã đỗ trước cửa nhà Hòa.

Hòa đang ngồi trong nhà xem sách, nghe tiếng xe đỗ ngừng đầu nhìn ra thấy Tuyết, nàng mừng rỡ vội vàng bỏ sách đứng lên ra đón bạn.

Tuyết còn đang móc túi trả tiền xe, Hòa đã tới ôm chầm lấy nàng, mừng rỡ nói :

— Tuyết ! Trời ơi Tuyết ! Sao từ ngày lấy chồng không lên đây thăm chị em chúng tôi. Chúng tôi thỉnh thoảng gặp hai cụ vẫn hỏi thăm đến Tuyết luôn.

Tuyết quay lại chào Hòa và giới thiệu Soạn với Hòa, Hòa nhí nhảnh chào Soạn và nói :

— Em với chị Tuyết ngày xưa thân nhau lắm. Từ ngày chị ấy ra ở riêng, em vẫn nhắc tới chị ấy luôn.

Rồi Hòa quay lại Tuyết nói :

— Chắc là Tuyết mãi tuần trăng mật nên quên cả bạn cũ.

— Vừa nói Hòa vừa giắt vợ chồng Tuyết vào trong nhà. Tuyết nói :

— Em đã mấy lần muốn lên gặp chị và các chị Mai, Diễm nhưng em cứ lần lữa mãi tới hôm nay.

Hòa vừa nhắc lại câu hằng xưa nói :

— Chắc là Tuyết bận tuần trăng mật nên lần nữa chứ gì ? Ở trên này Mai, Diễm và Hòa nhắc tới Tuyết luôn, chị Mai thường bảo không hiểu chị ra ở riêng ra sao mà quên cả bạn.

Hòa mời hai vợ chồng Tuyết ngồi chơi, gọi người nhà pha nước. Vừa lúc ấy bà cụ thân sinh ra Hòa cũng ở trong nhà ra. Thấy Tuyết bà cụ cũng mừng, nói :

— Chà ! Cô Tuyết ! Sao lâu lắm không thấy cô lên chơi. Thế nào cô ra ở riêng sung sướng chứ. Trông cô độ này đen khỏe ra. Khí hậu ở nhà quê tốt thật.

Rồi bà cụ bảo Soạn :

— Cô Tuyết trước là một nữ sinh chăm chỉ và ngoan ngoãn lắm. Tôi thấy cháu Hòa nói chuyện, lúc nào ở trong lớp cô ấy cũng được xếp hàng nhất nhì. Cậu kết duyên với cô ấy thật đẹp đôi.

Soạn không biết nói năng thế nào. Chàng chỉ biết ấp úng vâng dạ.

Người nhà bưng nước ra. Bà cụ mời Soạn và Tuyết soi nước.

Hòa bảo mẹ :

— Để tiếp anh Soạn hộ con nhé. Con mời chị Tuyết lên phòng học, để cho chị ấy xem những bài học của con.

Tuyết bảo chồng :

— Cậu ngồi chơi đây soi nước với cụ. Tôi lên trên gác với chị Hòa một lát nhé. Tôi muốn mượn ít truyện về xem và nhân thế xem qua những bài học của chị Hòa. Ấy tuy lấy cậu nhưng chính tôi vẫn nhớ tới đời học sinh lắm.

Mặc dầu Soạn không muốn Tuyết lên gác với Hòa, vì chàng chỉ sợ Tuyết là cà, khi về tới nhà quá muộn không khỏi bị mẹ mắng, nhưng chàng cũng phải gật đầu. Và chàng bảo Tuyết.

— Mợ mau mau lên rồi về kéo muộn nhé.

Hòa bảo Soạn :

— Sao anh đi đâu mà vội thế. Hôm nay em quyết giữ chị Tuyết ở lại đây một đêm. Anh muốn về anh cứ về trước, mai em sẽ đưa chị ấy tới trả anh tận nhà.

Câu nói đùa hồn nhiên của Hòa cũng không làm cho Soạn quên lo lắng. Chàng vừa ngồi chờ Tuyết vừa nghĩ tới cơn thịnh nộ của mẹ ở nhà quê. Có lẽ trong giờ phút này, cụ đồ bà và hai cô Tú, Liên đang mong vợ chồng chàng về.

Lên đến gác, vào phòng học rồi Hòa bảo Tuyết :

— Mình muốn nói chuyện riêng với Tuyết nên kéo Tuyết lên đây. Với lại mình muốn đưa cho Tuyết xem tập thơ của anh Đạo. Thất vọng về tình, anh chàng trở thành thi sĩ. Anh ấy làm những bài thơ hay lắm.

Hòa lục trong đồng sách đưa cho Tuyết tập thơ của Đạo. Tuyết thoáng đọc thấy mấy chữ đầu đề « Nhớ Một Thời Qua ».

Hòa bảo :

— Anh Đạo nhờ mình đưa cho Tuyết xem tập thơ này. Tuyết cầm lấy về nhà mà xem. Nghĩ anh Đạo đáng thương lắm.

Rồi Hòa nói cho Tuyết rõ là Đạo đã đậu bằng thành-chung nhưng chàng không đi học nữa và cũng không chịu đi làm. Các bạn bè không ai hiểu Đạo định làm gì.

Ngồi nghe Hòa nói, Tuyết thần thờ như nhìn lại dĩ-vãng.

Bỗng Hòa hỏi Tuyết :

— Còn Tuyết đi lấy chồng chắc là sung-sướng lắm, sung-sướng đến quên cả bạn bè.

Tuyết cười đáp một cách mỉa mai :

— Vâng em sung-sướng lắm. Chị cứ trông nhà em đủ rõ, thật là hiền lành bảo sao nghe vậy.

— Ừ trông anh ấy có vẻ hiền lành thật, nhưng có lẽ anh ấy quê mùa lắm thì phải.

— Chị tính, anh ấy suốt đời ở nhà quê, không quê mùa thì tính thành sao được.

— Như thế mà Tuyết chịu được à ?

Tuyết bật cười trước câu hỏi của bạn :

— Chị bảo không chịu được thì làm thế nào ? Lấy chồng phải chịu đựng người chồng chứ. Còn nhiều thứ chịu đựng khác nữa.

Hòa giọng nói đùa, bảo :

— Sau này chắc không bao giờ mình chịu kéo một *Đức Anh Chương* như vậy.

Tuyết đáp :

— Hoàn cảnh của chị khác, hoàn cảnh của em khác. Chị thử nhớ lại xem, có phải em thích lấy một người chồng như vậy không.

Tuyết ngừng một lát rồi lại nói :

— Lấy chồng như em thực là khổ tuyết, khổ hết chỗ nói. Chị có ngờ đâu một nữ sinh nhí nhanh như em mà bây giờ hoàn toàn biến thành một gái quê biết đủ mọi công việc của đồng ruộng.

Rồi Tuyết kể cho Hòa nghe tất cả nỗi khổ cực của mình, những công việc mình phải làm.

Giọng Tuyết buồn buồn, mắt Tuyết hơi rơm rớm lệ. Hòa nghe ái ngại cho bạn. Tuyết kết-luận :

— Thuyền đã sang sông, tay đã nhúng chàm, chị tính bây giờ em chỉ còn biết mong chóng qua thời làm dâu để sau này được làm mẹ chồng. Bao nhiêu nỗi khổ cực của em ngày nay đều là những điều kinh nghiệm sống để tránh cho thế hệ sau này. Các chị có thể nghĩ tại sao em lại chịu cay đắng ngậm bồ hòn làm ngọt như vậy, nhưng em xin trả lời :

em là một quân cờ hi sinh của mới để dọn đường cho cũ như em vẫn hằng nói. Em có thể tìm cách thoát ly cảnh ngộ của em được, nhưng gia-đạo em không cho thế. Thầy em nệ cổ em không muốn trong lúc tuổi già thầy u em phải nghĩ ngợi nhiều về em.

Hai người đang mãi câu chuyện thì thấy con sen nhà Hòa lên nói :

— Thưa cô, cậu ấy bảo mời cô đi về kẻo muộn sợ tối quá.

Tuyết bảo Hòa :

— Đây chị xem, gái có chồng thật như gong mang cò không. Cái gong của em là một cái gong gỗ lim chị ạ.

Tuyết nể oải đứng lên. Trước khi bước xuống dưới nhà, bỗng tầm mắt nàng lưu ý tới một quyển truyện mới để ở bàn học của Hòa. Tuyết cầm lấy xem thì đấy là quyển « Tố Tâm » của Song-An Hoàng-ngọc-Phách vừa xuất bản.

Tuyết mượn Hòa quyển sách đó, và cầm cùng tập thơ của Đạo đi xuống dưới nhà. Trong lúc đi ở cầu thang. Hòa bảo Tuyết :

— Hôm khác lên chơi nhé, chúng ta sẽ nói chuyện nhiều. Hay là để hôm nào mình rủ bọn Mai và Diễm xuống thăm Tuyết nhé.

Tuyết không đáp. Nàng không hẹn và cũng không chối từ.

X

Vừa thấy hai vợ chồng Soạn bước chân vào trong nhà cụ đồ bà đã nói mát :

— Sao anh chị không ở lại Thị-Cầu chơi vài hôm có được không ? Chẳng mấy khi chị ấy về thăm hai cụ lại về ngay thế này hai cụ giận chết !

Biết mẹ chồng nói mát, Tuyết lễ phép thưa :

— Thưa để, lễ ra chúng con về từ sớm, nhưng thầy để con giữ lại bảo về muộn cho mát.

— Mát, nhưng hai cụ không nghĩ đến chuyện đi đường đêm hôm à ? Giá về muộn thế này anh chị cứ lưu lại trên ấy đến mai về sớm có hơn không ? Đêm hôm lại đi qua cánh đồng, anh chị to gan thật.

— Thưa để, chúng con xin lỗi để, chúng con cũng biết đi về đêm hôm như thế này làm phiền lòng để, nhưng chúng con sợ ở lại, còn công việc nhà.

Cụ đồ bà gay gắt :

— Chị lo gì việc nhà ! Đã có cái gái già này làm hộ.

Tuyết không nói gì nữa. Nàng biết nếu nàng nói thêm, cụ đồ bà sẽ cho là nàng cãi. Thà im đi còn hơn. Và nàng cũng không nói đến chuyện đi xe từ tỉnh về làng. Trong lúc ngồi xe, Soạn đã dặn nàng phải giấu. Nàng tự lấy làm buồn cười. Đi xe thì tiền của nàng bỏ rá, có phải nàng lấy tiền của Soạn đâu. Các bà mẹ chồng có nhiều điều thật là vô lý.

— Hai vợ chồng nàng vào trình diện cụ đồ ông. Trái hẳn với cụ đồ bà, cụ ông thấy các con về, ớn tồn hỏi :

— Sao các con về muộn thế ? Đêm hôm khuya khoắt, thầy tưởng các con ngủ ở lại Thị-Cầu.

Tuyết thưa :

— Thưa thầy, thầy để con cũng giũ ở lại, nhưng nhà con sợ không về công việc ở nhà không có ai làm ?

— Công việc đã có các em con. Việc gì con cũng lo lắng cả, chúng nó sẽ sinh lười biếng hư thân.

Cụ nói thêm :

— Thôi các con đi rửa chân tay rồi đi ngủ, đi bộ từ Thị-Cầu về đây cũng mệt đấy.

Cụ đồ ông thật là tử tế. Tuyết cảm động về sự ân cần của cụ. Nghĩ đến cụ đồ bà, Tuyết không khỏi buồn.

Tuyết trình cụ đồ ông gói chè ông bà Hàn gửi biếu. Cụ cầm gói chè hít hương thơm rồi nói :

— Cụ Hàn bao giờ cũng nghĩ đến thầy. Gói chè này quý lắm. Sáng mai con pha để thầy dùng nhé.

Cụ quay lại hỏi Soạn :

— Thế nào, anh có nói với cụ Hàn rằng sẽ có hôm thầy lên thăm cụ Hàn không ? Anh lên chơi với các em có thú không ?

Soạn ấp úng không đáp, Tuyết đỡ lời chồng :

— Chúng con vui vẻ lắm ạ. Các em con rất mừng khi thấy chúng con lên. Thầy con có bảo thế nào cũng mời thầy lên chơi để uống rượu và đánh cờ.

Cụ đồ nói :

— Cụ Hàn biết tính thầy lắm. Nay mai, trời mát mẻ thầy sẽ lên thăm hai cụ, còn các con thỉnh thoảng nên về thăm hai cụ và các em luôn.

Sau đó Tuyết đi thay quần áo, cất mấy quyển sách vừa mượn được của Hòa, rồi nàng xuống thẳng trái nhà ngang. Nàng đoán trước thế nào Tú và Liên cũng chờ nàng về mới giã gạo. Thì quả nhiên như vậy. Cối gạo,

Soạn xay ban sáng mới sàng xong, còn bỏ bữa bãi tại đó, chưa ai quét dọn. Thúng mủng sàng nia còn vương tung khắp nơi. Tuyết lắc đầu tự nghĩ: « Thế này chẳng trách đức ông chồng mình chỉ cuống lên về, bỏ chồng chẳng hỏi mình sao không ở chơi lại Thị-Cầu ».

Nàng dọn dẹp thúng mủng, sàng nia, rồi sửa soạn đồ gạo vào cối để giã. Nàng loay hoay dọn dẹp một mình chẳng cần biết đến hai cô em chồng lúc ấy đang làm gì. Nàng quét cối, đổ gạo vào lòng cối. Như mọi hôm thì hoặc nàng sẽ đi tìm các cô em chồng đến để cùng giã gạo hoặc các cô em chồng thấy nàng sửa soạn giã gạo là các cô đã phụ lực giúp nàng.

Hôm nay không thấy các cô, nàng cũng chẳng cần đi tìm. Nàng định làm một mình dù có phải gắng sức. Cẩn cối giã gạo nặng, nàng sẽ cố dậm chân cho mạnh; đã đành nàng sẽ mệt lắm, nhưng chẳng tha chịu mệt, còn hơn để cụ đồ bà lại nhân cơ hội nói mát vài câu.

Nàng vừa đổ gạo vào cối, bắt đầu đứng lên cạp cối thì Soạn ở trên nhà đi xuống.

Thấy vợ giã gạo một mình, chàng hỏi :

— Các cô Tú và Liễu đâu mà mợ lại làm một mình thế ?

— Nào tôi có biết các cô ấy đi đâu. Cùng về với cậu, thay quần áo xong thì xuống ngay đây. Tôi vừa dọn dẹp ở đây xong. Các cô ấy vắt bữa cả thúng nia, sàng mệt ra đầy nhà.

— Thôi mợ chịu khó, tôi đi gọi chúng nó đến giúp mợ. Có lẽ tại thấy chúng ta về muộn nên chúng nó bày bữa ra thế chẳng.

Câu nói vô tình của Soạn làm Tuyết phát tức. Nàng cau kinh nói :

— Tôi không cần cậu phải gọi các cô ấy đến nữa. Tôi làm một mình cũng được. Và tôi cũng không muốn cậu nhắc đến chuyện về muộn hay về sớm làm gì. Đi

lấy chồng chứ có phải đi đây đâu mà không thỉnh thoảng về thăm bố mẹ được. Tôi nói thật cho cậu rõ, không phải là tôi hèn dẫu, nhưng chỉ vì tôi chiều ý thầy u tôi, tôi nể thầy để ở đây và tôi thương hại cậu nên mọi sự khổ sở tôi chịu đựng cả, nhưng con ruu sáo lắm cũng quẩn, nếu các cô ấy không biết điều thì tôi xin với thầy để cho ăn riêng.

Tuyết nói đến hai cô em chồng, nhưng chính Tuyết nghĩ đến sự cay nghiệt của mẹ chồng nhiều hơn.

Soạn thấy vợ cau kỉnh lại im lặng. Không nói năng gì nữa, chàng đứng vào cối để cùng giã gạo với vợ.

Hai vợ chồng đều đều chân dậm, tiếng chày đều đều nện trong đêm tối.

Mỗi người theo đuổi một ý nghĩ. Soạn nghĩ đến mẹ và các em đối với vợ mình hơi quá nghiệt, còn Tuyết thì nàng nghĩ đến lúc gặp Hòa, đến tập thơ của Đạo, đến mỗi tình dang dở nàng phải hy-sinh, để đổi lấy sự khổ sở. Nàng cũng vui lòng miễn là người ta đừng khinh nàng, coi nàng như một hạng tôi đòi.

Hai vợ chồng Soạn đang mãi người nào theo ý nghĩ riêng người ấy, bỗng đều rụt mình vì tiếng Tú:

— Kia anh chị giã gạo đấy à? Anh chị về từ bao giờ thế? Sao chị không đi gọi chúng em lại bắt anh phải giã với chị.

Tuyết không đáp. Cái mồm Tú leo lẻo đến khéo, nhưng xưa nay chỉ giỏi đùn công việc cho nàng.

Soạn nói :

— Các cô đi đâu, gạo sàng xong, không giã đi, lại phải đợi chúng tôi về.

Tú nói :

— Chúng em cũng trăm công nghìn việc ấy chứ. Em hăm cám lợn ở bên bếp, còn Liên nó phải rửa bát.

Tuyết nói mát :

— Thôi cậu nói làm gì ! Công việc nhà này như rừng ấy, các cô còn bận nhiều. Ngày hôm nay chúng mình đã đi chơi thì bây giờ chúng mình phải làm.

Tiếng chày vẫn đều đều qua những mầu đối thoại trên. Có lẽ nhận thấy lời nói mát của Tuyết nên Tú nói :

— Chúng em bận thật chị ạ. Bây giờ công việc mới xong, em định sang giã gạo.

Soạn hỏi :

Sa- éc

12/19/2015

— Còn cô Liên đâu ?

Liên lúc đó vẫn đứng ở ngoài mái hiên để nghe mấy người đối đáp với nhau, thấy anh hỏi liền chạy vào.

— Em đây, chứ em trốn đâu mà anh phải gọi. Thôi mời anh lên nhà trên đi ngủ để chúng em giã với chị ấy.

Tuyết cũng không muốn gây một không khí nặng nề, nên bảo chồng :

— Thôi cậu đi mà nghỉ, để tôi và các cô ấy làm cho.

Soạn lên trên nhà. Ba chị em Tuyết, Tú, Liên tiếp tục giã cho xong cối gạo. Vừa giã Liên vừa đếm số chày, còn Tú thỉnh thoảng hát vài câu cho đỡ mệt.

Bên ngoài trời tối đen. Bốn bề vắng lặng, chỉ có tiếng giã gạo đều đều của mấy chị em Tuyết.

XI

Giã gạo xong Tuyết cho hai em chồng đi ngủ trước, còn một mình nàng loay hoay dọn dẹp, xúc gạo ở cối ra và đập diêm cần thận. Nàng không muốn đề bữa bãi, vì càng bữa bãi bao nhiêu ngày hôm sau nàng càng phải thu gọn lại.

Mọi việc xong, Tuyết vuôn vai đứng lên. Nàng thông thả bước ra sân. Gió đêm mát khiến Tuyết bỗng nhiên làm mấy cử động nhịp nhàng, tưởng chừng như nàng còn là một nữ sinh đứng tập thể dục. Nàng thấy khoan khoái hít thở cái không khí êm dịu của đồng quê.

Gió thổi qua bụi tre đầu nhà sào-sạc, những cây tre cọ sát vào nhau kêu ken-két. Lưng trời dần vắng ăn đêm kêu lên mấy tiếng dài, như hòa thành một bản nhạc sầu.

Bốn bề tối đen như mực. Những vì sao trên vòm trời lấp lánh như muốn soi mói nỗi tâm-tư của Tuyết.

Làm xong mấy cử động nhịp nhàng, Tuyết tự thấy buồn cười, vì những động tác đó nó không hợp với hoàn cảnh của nàng cũng như nó không hợp với y phục nàng đang mặc là chiếc áo cánh nâu và chiếc quần đen màu lấm.

Lòng Tuyết lúc ấy tự nhiên nhẹ lâng lâng, nàng như quên hẳn mục sống hiện tại hàng ngày. Nàng vòng hai tay từ đằng trước ra đằng sau, hít mạnh khí giới vào rồi lại thở mạnh ra. Nàng thấy như người khỏe thêm lên. Nàng nhắc lại động tác đó năm bảy lượt. Vừa thở nàng vừa thông thả đi đi lại lại. Nàng nhớ lại thời nữ sinh với những buổi tập thể dục vui vẻ. Có những hôm Hòa

rủ nàng trốn tập thể dục, lên ra đứng sau trường để cùng nhau ôn lại bài thi ngày hôm sau. Nàng nhớ lại những buổi ở nhà nàng nhảy giầy với các em khiến bà Hàn nhiều lần phải kêu là con gái hay nghịch. Thì nàng lại nhoẻn miệng cười bảo mẹ:

— U không biết, chứ ở nhà trường bắt con phải tập thể dục.

— Rồi nàng nhớ đến Đạo, người yêu thương nàng và hiện giờ rất đau đớn vì nàng. Ngồi tới Đạo nàng nghĩ tới tập thơ của Đạo nàng vừa lấy ở nhà Hòa lúc ban chiều.

Thế là nàng vội vàng đi rửa mặt và chân tay, rồi lên buồng ngủ.

Soạn đã ngủ say và đang ngáy như kéo gỗ. Nhìn chồng nàng lắc đầu. Nàng tự nói:

— Chẳng trách những kẻ muốn thoát ly họ phải giết chồng!

— Nàng rùng mình. Không bao giờ nàng có can đảm nghĩ đến chuyện thoát ly. Nàng lấy chồng vì cha mẹ, nàng sẽ suốt đời chịu đựng chồng để cha mẹ nàng khỏi nghĩ ngợi vì nàng. Nàng tự nguyện cố tránh khỏi phải ân-hận về sau.

Nàng khơi to ngọn đèn hoa kỳ.

Nàng chưa buồn ngủ, mặc dầu đêm đã quá khuya, và có lẽ nàng đã mỏi mệt. Nàng thấy tinh thần nàng rất tỉnh táo. Phải chăng tại nàng đã làm mấy cử động nhịp nhàng ở ngoài sân và nàng đã hít thở không khí trong lành.

Nàng lục hòm lấy tập thơ và quyển truyện Tố-Tâm ra xem.

Trong buồng ngủ của vợ chồng nàng từ trước vẫn không có bàn ghế gì. Lúc đầu chỉ có một chiếc giường và kế liền bên chân giường có một chiếc chõng tre là nơi để các vật dụng lặt vặt. Về sau, vì thỉnh thoảng cần biên chép, nên Tuyết mới bảo Soạn kiếm cho tấm ván và đóng hai chiếc ghế tre để làm chiếc bàn. Còn ghế thì Tuyết bỏ tiền ra mua một chiếc ghế đầu.

Về bộ bàn ghế này. Liên đã ớn thót với cụ đồ bà :
— Chị Soạn chị ấy làm như ở tỉnh. Ở nhà quê mà trong buồng ngủ cũng kê bàn ghế.

Cũng may cụ đồ bà không nói gì và khi Tuyết biết tin ấy nàng chỉ mỉm cười.

Tuyết ngồi xuống ghế mở tập thơ ra đọc.

Những giọng chữ quen của Đạo làm Tuyết thấy nghẹn ngào nhất là trong những giọng chữ ấy lại viết những lời quen của dĩ-vãng nói lên sự yên đương nồng hậu.

Ngay mấy chữ đầu đề tập thơ *Nhớ Một Thời Qua* cũng đã gọi lại cho Tuyết cả một thời kỳ nhung lụa của mộng đẹp ngày xanh. Bao nhiêu cuộc gặp gỡ, bao nhiêu lời tâm tình, bao nhiêu phút giây gần gũi giữa nàng và Đạo như đột nổi lên, bao nhiêu hứa hẹn, bao nhiêu dự định của đời người ! Ôi sự thật đã quá phũ phàng ! Người chồng của Tuyết bây giờ là Soạn, đang nằm ngáy ồ ồ trên giường ! Chính người chồng quê mùa cục mịch đó đã thay thế người chồng lý tưởng của Tuyết.

Lật tờ bìa, ngay trang đầu tập thơ ? Tuyết đọc :

« *Tặng cổ nhân với tất cả niềm nhớ nhung.* » Cổ nhân ! Phải Tuyết bây giờ chẳng là cổ nhân của Đạo còn là gì nữa ! Cổ nhân ! Nhớ đến nhau đôi bên chỉ có quyền nhắc tới đôi chữ cổ nhân ! Phải, còn gì hơn nữa ! Những hình ảnh cũ, chỉ còn là những chiếc bóng. Trước lễ giáo cũng như trước pháp luật, Tuyết bây giờ là người của Soạn. Đứng ra Tuyết không có quyền nghĩ đến Đạo nữa, Tuyết phải chú tâm tất cả vào Soạn.

Tuyết thở dài. Tuyết biết bản phận của mình lắm. Tuyết sẽ không bao giờ phản bội Soạn, nhưng Tuyết tự tha thứ cho Tuyết về tội thỉnh-thoảng nghĩ tới Đạo, chỉ những phút quay nhìn dĩ-vãng ấy mới là những phút an ủi Tuyết, khiến Tuyết có thể chịu đựng được sự cực nhọc hàng ngày. Tuyết lật tờ giấy, mở qua tờ thứ hai. Đạo đã chép lại mấy câu thơ của Sully Prud'homme :

*Quand je vous livre mon poème,
Mon coeur ne le reconnaît plus,
Le meilleur demeure en moi-même
Mes vrais vers ne seront pas lus.*

và Đạo lược dịch :

*Khi đưa các bạn đọc thơ là
Thì chính lòng ta chẳng nhận ra
Tình thật ẩn trong ai đọc nổi,
Thơ ta chôn chặt cõi lòng ta.*

Đạo đã nói đúng. Mỗi tình uẩn của chàng với Tuyết ngày nay đành đào sâu chôn chặt. Để tự rỗi lòng chàng phải tìm an ủi nơi nàng Thơ. Chàng muốn viết hết cả tâm hồn ra, nhưng có bút nào tả nổi được lòng người ra bao giờ, và đã có ai viết hết được nỗi u hoài của mình về mối tình tuyệt vọng đầu tiên chưa? Nàng Thơ giúp Đạo để quên đau, nhưng nàng Thơ không giúp nổi Đạo để mình tả nổi chua-chát của lòng mình.

Tuyết lằm nhăm trong óc : «Thi sĩ ơi, chàng đừng tưởng không có ai đọc nổi thơ chàng đâu ! Cổ nhân của chàng đã đọc hết được tâm tư của chàng rồi. Chàng thất vọng thì người ta cũng thất vọng. Đồng bệnh tương liên đấy thi sĩ ạ ! ».

Tuyết nghĩ thương Đạo, nhưng thương chỉ để trong lòng, vì Tuyết đã nguyện hy sinh tình yêu cho bản phận.

Nàng lại mở qua tờ thứ ba. Trang sau tờ thứ hai cũng như trang sau tờ thứ nhất đều bỏ trắng.

Trên tờ thứ ba, Tuyết đọc thấy mấy câu thơ của Alfredde Musset, trích trong *Đêm tháng Năm*:

*Quel que soit le souci que la jeunesse endure,
Laisse-la s'élargir cette sainte blessure.
Que les noirs séraphins t'ont faite au fond du coeur,
Rien ne nous rend si grand qu'une grande douleur.*

Đạo đã lược dịch :

*Nỗi n hoài tuổi xanh chịu đựng,
Mặc cho niềm cay đắng rộn đau
Hắc thân khơi rạn tim nhau
Chỉ làm cao cả hơn sâu vô biên ?*

Tuyết hiểu nỗi lòng của Đạo lắm. Đạo không bao giờ muốn quên mỗi tình đầu tiên của mình, dù rằng mỗi tình ác-nghiệt đã làm chàng đau đớn. Chàng muốn nỗi đau đớn đó còn mãi nên chàng mọi ký thác vào tập thơ « Nhớ Một Thời Qua ». Có lẽ chàng đã tự hào như lời thi-sĩ Alfred de Musset vì mỗi sâu vô biên của mình.

Tuyết lần giở các trang sau. Những lời thơ êm ái nhưng sâu thẳm thía đã bộc lộ được nỗi lòng của Đạo. Đạo thương tiếc mỗi tình qua, Đạo oán-hận cao xanh đã làm tan mộng đẹp của mình. Đạo nhắc lại biết bao kỷ niệm cũ. Một lời nói của Tuyết về trước, một cử chỉ của Tuyết ngày xưa đều là những đầu đề cho mỗi bài thơ của Đạo. Đạo ân-hận nhất vì nỗi sang sông thuyền đã có người quá giang.

Tuyết mê mải đọc tập thơ hết bài này sang bài khác.

Trong mỗi bài thơ, trong mỗi hình dung từ, Tuyết đều như thấy bóng mình và bóng Đạo.

Gần cuối tập thơ, có bài thơ Tứ-tuyệt đầu đề Chim Uyên-ương. Bài này Hòa đã xem kỹ, Tuyết thấy nét bút của Hòa ghi bên cạnh, và những chữ Hòa đã gạch dưới. Trong bài thơ Tứ-tuyệt này, Đạo đã khéo léo đặt được câu *Yêu Tuyết lòng riêng tình âu gấm* qua hai mươi tám chữ. Sự cố ý này tuy có làm bài thơ tối nghĩa, nhưng ý muốn của Đạo đã đạt được :

Chim Uyên-Ương

*Yêu nhau vỗ cánh cất tung trời,
Tuyết lạnh ngàn trùng vượt bể khơi.
Lòng vững bền gan cơn gió cả,
Riêng tình âu gấm bóng trăng soi.*

Tuyết sung sướng đọc đi đọc lại bài thơ, rồi nâng bâng khuâng như nhìn vào xa xăm.

Trên giường Soạn đã thối ngáy. Chàng cựa mình quay ra mé ngoài. Có lẽ ánh đèn làm chói mắt nên chàng thức giấc. Nhìn ra thấy Tuyết còn ngồi xem sách, chàng bảo :

— Mợ không đi ngủ à ? Chắc là khuya lắm rồi còn gì nữa. Tôi ngủ mệt quá, mợ giã gạo xong và vào đây lúc nào tôi không rõ. Thôi đi ngủ mợ ạ.

Tập thơ Tuyết đọc đã gần xong. Nàng nghe lời chồng vụn nhỏ ngọn đèn, cất sách rồi đi ngủ.

Bên ngoài từ xa vắng vắng đưa lại tiếng mõ cầm canh.



XII

Tuyết bưng mặt giậy. Nàng thấy đầu vẫn nặng, mắt vẫn hoa. Đã năm hôm nay nàng ốm, có lúc nàng sốt ly bì, mồm nói mê-sảng.

Nguyên cách đây năm hôm, trời nắng to, Tuyết phải làm cỏ ở ruộng nhà. Trời đã quá ngọ, như mọi người thì đã nghỉ ngơi ăn cơm trưa, nhưng Tuyết thì cố làm. Nàng muốn làm cỏ xong thửa ruộng để buổi chiều còn phải làm việc ở nhà. Cụ đồ bà cố bà tiện nên công việc Tuyết càng đáng, càng ngày càng nhiều. Hai cô em chồng thấy chị đầu chịu khó lại đùn việc và thỉnh thoảng lại nói ngầm với mẹ. Cụ đồ bà nghe con, không xét kỹ, tưởng rằng các con gái vẫn chia việc với con dâu. Mặc dầu phải vất vả nhiều, Tuyết không hề kêu ca gì. Nàng cho đó là định-mệnh.

Hôm đó nàng đang cào cỏ, bỗng nhiên nàng thấy đầu choáng váng, chân tay bủn rủn, buông rơi bỏ cào. Nàng vội vàng cố đi vào bờ ruộng, bò lùn tùi tới một gốc cây rồi nằm vật xuống, ngất đi.

Cũng như mọi buổi trưa khi có người làm việc ngoài đồng, cụ đồ bà hôm đó vào quá ngọ mới sai Liên mang cơm ra cho Tuyết. Khi Liên tới cánh đồng thì bốn bề vắng lặng, dưới ruộng không thấy một bóng ai làm việc. Trời nắng gay gắt: nóng ở trên trời xuống, nóng ở dưới ruộng sâm sấp bốc lên. Liên để ý tìm không thấy Tuyết. Nàng nhìn quanh ở mấy bóng cây: chỗ này vài bác nông phu đang hút thuốc,

chỗ kia một bọn thợ đang ngồi ăn cơm. Ánh nắng ngàn ngút ở cánh đồng. Hơi nước bốc lên làm hoa cả mắt.

Liên phân vân không hiểu Tuyết ngồi nghỉ ở chỗ nào hay nàng đã về nhà để nghỉ buổi trưa. Liên đi dần đến chỗ ruộng của nhà nàng, đứng nhìn quanh. Bấy giờ nàng mới thấy Tuyết nằm gục ở góc cây. Nàng vội vã chạy tới gọi: « Chị Soạn! Chị Soạn! » Nàng thấy Tuyết nằm bất tỉnh, mép sùi bọt. Nàng hết hoảng kêu lên.

Mấy người làm đồng chạy số lại vực Tuyết. Liên nhờ người chạy về báo cho Soạn và ở nhà biết, để tìm cách khiêng Tuyết về.

Khi Tuyết tỉnh giấc, nàng thấy mình nằm ở trong buồng. Tuyết cố nhớ lại mọi việc đã xảy ra.

Soạn lúc ấy ngồi cạnh, thấy vợ tỉnh lại mừng lắm. Chàng hỏi vợ:

— Mợ đã tỉnh lại đấy à? May quá! Cả nhà lo sợ từ trưa tới giờ.

Đôi mắt mỗi một Tuyết nhìn chồng, rồi nàng lại nhắm mắt lại. Nàng chỉ khẽ nói:

— Tôi mệt lắm. Cậu cho tôi xin hớp nước.

Soạn rót chén nước đưa cho vợ. Tuyết gương ngồi lên, uống hớp nước. Đưa mắt nhìn quanh, nàng chỉ thấy có chồng. Gian buồng che kín. Trong ánh sáng mờ mờ, Tuyết nhìn bóng Soạn ngồi có vẻ lo lắng. Nàng hiểu gia đình nhà chồng đánh giá một mạng người ra sao! Lúc nàng khỏe mạnh, nàng phải làm việc như một con vật; tới rồi vì việc làm nàng ốm, săn sóc tới nàng chỉ có chồng nàng. Nàng không hiểu từ lúc nàng ngắt đi tới giờ, nhà chồng có cho mời ông lang hay không. Có lẽ nàng chỉ được sông bằng mấy quả bồ-kết, có lẽ người ta xoa dầu cho nàng, và có lẽ nếu những cách cứu chữa đơn sơ đó không làm cho nàng hồi tỉnh, người ta sẽ mặc nàng chằng? Có lý nào, trong nhà có người bị ngắt

đi như trường hợp nàng, mà không ai lo lắng đợi mong phút hồi tỉnh. Nàng tưởng tượng già ở nhà nàng thì cả nhà từ cha mẹ anh em cho đến chú bác và cả người làm nữa, đang quây quần ở quanh giường nàng để chờ đợi phút nàng hồi tỉnh. Ở đây không thể, người ta mãi nghĩ đến công việc nhiều hơn đến nàng: Nàng chỉ là người nàng dâu, người ta không quan tâm tới.

Uống xong hộp nước, nàng lại nằm xuống. Lúc này nàng thấy trong mình tỉnh táo hơn. Nàng định nằm yên để nghỉ ngơi, nhưng nàng lại muốn biết cách đối xử của nhà chồng đối với nàng, nên nàng hỏi chồng :

— Tôi ngất đi ở ngoài đồng, ai biết mà khiêng về đây ?

— Cô Liên mang cơm cho mẹ, thấy mẹ nằm ngất ở gốc cây nhờ người về báo cho nhà biết.

— Cậu đã cho mời ông lang cho tôi chưa ?

— Thầy đi vắng từ trưa, để bảo chờ thầy về. Để đã xoa dầu và hun bồ kết để giải cảm cho mẹ.

Thế là đúng như ý Tuyết đoán. Ra mạng một nàng dâu ở gia đình này không có nghĩa lý gì thật. Sự săn sóc một người chết ngất chỉ có thế. Có lẽ tại cụ đồ ông đi vắng hay tại cụ đồ bà sợ tốn tiền.

Tuyết biết mình bị cảm vì quá nặng và vì làm việc quá mệt. Nàng toan bảo Soạn cho người đi mời ông lang và nàng định tự trả lấy tiền thuốc, nhưng nàng lại thôi. Nàng chỉ bảo Soạn :

— Cậu cho người lên Thị-Cầu báo cho thầy mẹ tôi biết.

— Nói rồi nàng nhắm mắt nằm nghỉ, Soạn hỏi gì nữa nàng đều không trả lời. Nàng bảo Soạn nàng mệt quá không nói được nhiều.

Tuyết muốn chờ cụ đồ ông về. Nàng hiểu rằng thế nào cụ đồ ông cũng bắt đi mời ông lang. Lúc ấy cụ đồ bà sẽ tính sao. Cụ sẽ cố hà tiện trả lời rằng Tuyết đã tỉnh rồi chăng ?

Tuyết nằm lìm dim nghĩ đến công việc nặng nhọc mà rừng mình.

Chuyến này khỏi nếu cụ đồ bà không chịu mượn thêm người làm Tuyết cũng mặc. Hoặc nàng chỉ làm trong giới hạn nào không hại tới sức khỏe, hoặc nàng sẽ nói với thầy u nàng trước rồi nàng xin ăn riêng. Nếu nàng cứ tự đầy đọa đời nàng với những công việc vất vả có thể rất hại tới sức khỏe của nàng.

Nàng lại nghĩ tới gia đình mình, tới những ngày về thăm cha mẹ và các em. Rồi nàng nghĩ đến các bạn học đến Đạo. Tập thơ của Đạo nàng đã xem hết. Nàng đã thấu cái mối tình vô vọng của Đạo. Đạo tưởng rằng nàng quên Đạo, nhưng sự thực nàng quên làm sao được mối tình đầu tiên của nàng. Dù cho nàng được sung sướng thì cũng không bao giờ nàng quên nổi những phút êm đẹp nhất của thời con gái, nữa là ngày nay nàng sống trong một hoàn cảnh thật đáng chán.

Nàng nghĩ tới Tổ-Tâm, trong Quyển Tổ-Tâm nàng đã đọc. Tổ-Tâm cũng yêu Đạm-Thủy chẳng khác gì nàng yêu Đạo, ấy thế mà cũng chỉ vì gia đình, Tổ-Tâm đã không được kết đôi bạn với người yêu.

Nàng chép miệng. Ra tạo hóa bao giờ cũng trớ trêu, bao giờ cũng đưa con người vào hoàn cảnh ngang trái.

Hồi nàng sắp lấy Soạn, các bạn gái rất nhiều người bảo nàng sao lại lấy một ông *Lý Đình Dù*. Nàng đã chỉ cười bảo các bạn không hiểu nàng. Nàng có ngờ đâu lấy một ông *Lý Đình Dù* cũng không xong. Đã khổ về tinh thần lại khổ thêm về vật chất.

Tuyết nghe có tiếng si sào. Nàng hé mắt nhìn thì là cụ đồ bà.

Cụ đồ bà hỏi Soạn :

— Thế nào nó đã tỉnh chưa? Nếu nó chưa tỉnh để phải đi mời ông lang thật. Đạo này nhà tiêu nhiều tiền quá.

Soạn đáp :

— Thưa để nhà con đã tỉnh rồi.

— Ừ tao biết mà ! Cái bỏ-kết sông kiến hiệu lắm. Có mới ông lang đến thì cũng lại chỉ thuốc sông chứ ông ấy làm gì được.

Thì ra bà đồ chỉ nghĩ đến tiếc tiền và tham việc. Có lẽ rồi với bệnh tình này, Tuyết cứ ốm no bỏ giầy không cần đến thuốc men. Cho rằng nàng có tỉnh, nhưng tỉnh có phải là khỏi đau.

Tuyết lại nghe thấy tiếng cụ đồ bà nói :

— Mày hỏi xem nó có ăn uống gì không ?

— Nhà con kêu mệt lắm, chắc chưa muốn ăn uống gì. Nhà con bảo nhân tin lên cho thầy để con ở Thị-Gầu biết.
Cụ đồ bà dẫn mạnh giọng bảo :

— Ừ chào ! Vẽ, đã làm sao mà phải nhân ? Ai đi được bây giờ. Nó đã tỉnh rồi, chắc là chỉ qua loa thôi.

Cụ đồ bà đi ra. Soạn khe khẽ đóng cửa, rồi hé màn sờ vào đầu Tuyết. Chàng hỏi vợ :

— Mợ thức hay ngủ ?

Tuyết mở mắt nhìn chồng. Soạn hỏi : « Mợ có muốn ăn gì không ? Tôi bảo chúng nó nấu cháo mợ ăn nhé. »

Tuyết lấp đầu, rồi nàng lại nhắm mắt nằm nghỉ. Nàng cũng thương hại Soạn. Ở trong gia đình chàng không có chút quyền gì.

Cụ đồ bà ra khỏi một lát, chị em Tú và Liên chạy vào. Tú hỏi Soạn : « Để bảo chị ấy tỉnh rồi phải không ? »

Soạn đáp một tiếng phải.

Liên nói : « Chắc là chị ấy cảm nắng. Thế mà lúc trưa anh cứ cưỡng lên đi mời ông lang. Mời ông lang có phải tốn tiền thuốc không. Không biết độ mai chị ấy có khỏi không ? Công việc nhà nhiều thế, chị ấy ốm chỉ khổ chúng em. »

Tuyết mỉm cười. Ra người ta chỉ mong nàng khỏi để làm việc như một tôi đòi. Ấy thế mà người ta lại tiếc tiền thuốc.

Cái cô Liên sao mà giống mẹ thế. Chỉ sợ tốn tiền và chỉ lo không có người làm.

Tú và Liên vào mở màn. Tú hỏi: « Thế nào chị tỉnh rồi chứ ? Chắc chị còn mệt nhỉ ? Chị có ăn cháo em đi nấu nhé ».

Tuyết mở mắt nhìn hai em chồng. Nàng nói : « Cảm ơn hai cô, tôi chắc là cảm thử. Tôi còn mệt lắm chưa muốn ăn gì ».

Hai cô ngồi với Tuyết giấy lát rồi đi ra, nói có nhiều việc phải làm.

Chiều hôm đó khi cụ đồ ông về, cụ bắt đi mời ông lang đến xem cho Tuyết mặc dầu sự ngăn ngại của cụ đồ bà. Cụ ông nói : « Bà chỉ hà tiện một cách vô lý. May mà con nó tỉnh lại chứ nếu nó làm sao thì có phải vì tiếc tiền mà bà giết nó không ».

Ông lang tới bắt mạch, kê đơn. Tuyết đã uống thuốc, nhưng hôm nay đã năm ngày, bệnh nàng không tăng mà cũng không giảm.

Trong những ngày ốm, nhiều lúc nàng phải nằm một mình vì người nhà đều bận mỗi người mỗi việc, và riêng Soạn làm thay công việc của vợ rất nhiều.

Tuyết đã nhờ người nhân lên Thị-Cầu báo cho ông bà Hàn biết tin. Chắc chỉ trong ngày hôm nay thế nào mẹ nàng và các em nàng cũng xuống.

XIII

Mấy hôm nay Tuyết thấy trong người hơi khác. Nàng tự thấy vất vả mỗi một, luôn luôn buồn nôn và buồn ngủ. Cửa chưa nàng thấy thèm thèm.

Cũng may dạo này, nhà đã có người làm, chứ nếu nàng vẫn phải làm việc như trước có lẽ nàng lại ốm.

Nhớ lại trận ốm trước Tuyết phát sợ, nhưng nàng cũng lại mừng, vì nhờ trận ốm đó mà cụ đồ bà chịu mượn người. Trận ốm ấy Tuyết phải nằm liệt giường đến hơn hai mươi ngày.

Khi bà Hàn và lũ trẻ xuống thăm Tuyết, thấy Tuyết gầy hốc hác, chỉ còn da bọc xương, nằm ẹp mình trên chiếc giường gỗ. Bà Hàn thương con lắm. Bà rơm rớm nước mắt. Bà ngồi nắn chân tay cho Tuyết và hỏi truyện Tuyết mới rõ nguồn cơn trận ốm. Tuyết đã nói cho mẹ rõ cả mọi cách cư-xử của nhà chồng, việc chùng chình không muốn mời ông lang.

Ngày hôm đó, khi bà Hàn tiếp chuyện hai cụ đồ, bà đã nói :

— Thừa hai cụ, cháu nó chân học trò, về làm dâu các cụ đây, tất nhiên phải vâng lời các cụ. Điền đó đã đành, nhưng giá các cụ mượn thêm người để cháu nó đỡ vất vả thì lợi hơn. Nếu để cháu nó ham việc, làm nhiều, mỗi khi ốm lại tốn tiền thuốc men.

Cụ đồ ông, xưa nay vẫn biết rõ Tuyết phải làm lụng nhiều, nói :

— Ấy tôi vẫn bảo bà cháu phải mượn thêm người, bà cháu cứ hà tiện.

Cụ đồ bà nói :

— Phải đâu là chuyện hà tiện. Tôi muốn để cho cháu nó làm để cho cháu nó khỏe ra. Lần này không may nó trúng nắng nên mới ốm vậy chứ. Nhưng thôi, để tôi mượn thêm người. Đàng nào thì cũng là của chúng nó sau này. Tiết-kiệm được đến đâu lợi cho chúng nó đến đấy.

Ngày hôm sau, cụ đồ bà đã mượn một người giúp đỡ việc nhà. Ấy là một cô gái quê khỏe mạnh, vào trạc 20 tuổi, tên là Nhiễm. Nhiễm làm hùng hục suốt ngày. Nhờ vậy Tú, Liên vẫn trốn được công việc nặng nhọc.

Sau hơn hai mươi ngày ốm, Tuyết khỏi. Vì có người làm rồi, nên Tuyết chỉ phải làm thêm với Nhiễm, chứ không như trước nàng phải đầu tắt mặt tối cáng đáng hết mọi công việc.

Công việc nhàn-nhã hơn, giờ đây nàng đã có lúc rảnh rang để xem sách hoặc đi thăm các bạn học cũ.

Có một lần nàng đến thăm cô giáo. Nàng thuật rõ cho cô giáo nghe cảnh làm đầu của mình. Cô giáo phải lắc đầu và khen nàng là chịu đựng giỏi. Cô bảo Tuyết :

— Chị chịu đựng thế cũng hay. Chị là một bản cày hùng hồn cho giới mới chúng ta. Tôi chắc các cụ phải công nhận rằng chị là ngoan-ngoãn, và như vậy tức là các cụ công nhận trong giới mới có nhiều người đáng khen.

— Thưa cô con cũng nghĩ vậy. Nhất là con thương thầy u con. Nhờ trời bây giờ, tuy vẫn vất-vả, nhưng cũng đã đỡ khổ nhiều. Cụ ông thân sinh ra nhà con rất biết điều và rất thương con. Cụ bà thì tham việc và cũng có khi nghe các cô con gái, có lẽ không ưa con lắm, nhưng con nghĩ cứ ăn ở cho phải đạo.

Từ ngày có người làm, thấy Tuyết có vẻ nhàn rồi đôi chút, Tú và Liên thường ngắm nguyệt.

Có lần Tú bảo mẹ : «Chị Soạn từ khi có người làm,

chị ấy chỉ chỉ tay năm ngón. Mọi việc chúng con phải làm hết».

Cụ đồ bà vẫn tiếc tiền mượn người làm nói :

— Tại thầy con cả ! Thầy con cứ dương nó lên ! Chúng quy chỉ chết tao, mỗi tháng bao nhiêu là tiền. Cơ đồ này rồi hỏng.

Câu chuyện giữa hai mẹ con không ngờ cụ đồ ông lại biết. Cụ bảo cụ bà : «Bà không được phàn nàn về tổn tiền. Bà cưới con dâu hay mua đầy tớ. Còn các con Tú và Liên tôi cấm bà không được nuông chúng nó. Phải bắt chúng nó làm việc. Liệu sau này chúng nó đi làm dâu nhà người ta có được như nhà Soạn bây giờ không. Bà tính nó con gái học trò lại con nhà có cửa, ấy thế mà về đây, nó không từ nan một việc gì, và nó cũng không nỡ lời phàn nàn vất vả. Làm bố mẹ mình phải trông xuống».

Cụ lại mắng các cô con gái :

— Các con không được tị nạnh với chị Soạn và nhất là các con không được hỗn với chị ấy. Chị ấy về đây làm dâu thầy để chứ không phải làm dâu các con. Thầy để cưới chị ấy về là muốn sau này giống giống nhà ta được trường tồn, chứ không phải cưới chị ấy về để lấy một người làm. Các con thử tự so các con với chị ấy xem, liệu các con đã bằng chưa. Thầy chỉ sợ sau này các con đi làm dâu nhà người ta, các con sẽ không có lấy được một phần của chị ấy. Thầy xem chị ấy có đủ mọi đức tính về công, dung, ngôn, hạnh. Người ta vẫn chế học trò chữ quốc ngữ là văn minh rôm, nhưng qua chị Soạn thì thầy thấy có lẽ những người được học chữ quốc ngữ mới là thấu hiểu bổn phận của mình hơn các cô gái khác.

Nhờ có sự hiểu biết của cụ đồ ông nên cụ bà và hai cô con gái dù có ngấm ngấy với Tuyết cũng không dám ra mặt. Tuyết được nhân-nhã hơn nhiều. Tuy vậy

lúc nào nàng cũng tỏ ra rất kính trọng bố mẹ chồng và rất mến các em chồng. Mẹ chồng và các em chồng dù không ưa nàng cũng phải nhận rằng nàng cư xử rất phải đạo.

Mấy hôm nay Tuyết làm việc kém hơn nhiều. Người nàng gầy sút đi. Nàng thuật mọi triệu chứng với Soạn cũng như với mẹ chồng. Nàng biết là nàng đã thai nghén. Nàng cho tin lên Thị-Cầu để ông bà Hàn hay.

Rồi đây, đời nàng sẽ bước sang một giai đoạn mới. Đứa con nàng mang trong bụng là giọt máu của Soạn. Nó sẽ là sợi giây bền chặt để giữ nàng bên cạnh Soạn. Từ trước với sợi giây tinh thần, nhiều khi nàng thấy chán nản và đôi lúc có những ý tưởng không đẹp. Những ý tưởng đó rồi sẽ vĩnh viễn không bao giờ ám ảnh nàng nữa.

Nàng biết nàng chỉ là một con người chứ không phải là một thánh nhân. Con người dù tâm hồn cao quý đến đâu cũng đôi khi có những ý nghĩ sai lạc.

Nhưng nàng sẽ là mẹ. Đứa con của nàng sẽ luôn luôn nhắc nàng ở hoàn cảnh mình.

Nàng mỉm cười sung-sướng nghĩ đến lúc được săn sóc con, đến lúc đem hết tình thương đặt vào con. Một chân trời mới đã mở ra.

CHƯƠNG THỨ BA

I

Trong một gian nhà nhỏ, trông ra rẫy núi Yên-Dũng thuộc làng Yên-Tập, huyện Yên-Dũng, tỉnh Bắc-Giang, Đạo và hai bạn đồng chí là Trung và Phúc đang cùng nhau lo bàn mọi kế hoạch để gây lại cơ sở của đoàn-thể đã bị tan vỡ vì sự lòng bắt của người Pháp.

Sau khi Tuyết đi lấy chồng, Đạo học xong ban thành chung, không tiếp tục học nữa và cũng không đi làm để lao mình vào một công việc nguy hiểm : chàng nghe theo tiếng gọi của non sông, xin nhập một hội kín để chống lại người Pháp.

Chàng tự nghĩ : mỗi tình trong trắng và đẹp đẽ của chàng đối với Tuyết còn có ngày tan vỡ, thử hỏi trên đời có gì là vĩnh viễn. Làm một người con dân của đất nước trong lúc tổ quốc bị ngoại tộc đè nén, nếu ai ai cũng đành cam tâm chịu ép một bề, thử hỏi quê hương bao giờ có ngày giải-phóng. Đã đành rằng trong cuộc chống đối ngoại bang, có nhiều sự thất-bại, nhưng thất-bại là mẹ thành-công. Thất bại của người trước sẽ tăng thêm lòng hăng-hái của người sau, và lòng hy sinh của người này sẽ thúc dục trí phấn-đấu của người khác.

Trong mấy chục năm người Pháp đô hộ, dân Việt-Nam đã biết bao lần vùng giậy với các ông Phan-Đình-Phùng, Đinh-Công-Tráng, Lương-Ngọc-Quyên, Đề-Thám, thì một ngày người Pháp còn thống-trị Việt-Nam, một ngày lòng người Việt còn nung-nấu hận thù để cùng nhau siết chặt hàng ngũ, tìm cơ hội hoạt động vùng đứng lên.

Năm 1927 là năm cáo cơ sở Việt Nam Quốc-dân-Đảng bị bại lộ, và tiếp theo đó nhiều cuộc bắt bớ ở khắp thành thị thôn quê, nhưng việc nổi lên của Việt-Nam-Quốc-dân-Đảng lại là một điều làm cho người có nhiều hội kìa khác thành lập, cũng không ngoài mục đích chống người Pháp.

Bao được giới thiệu vào một chi bộ cách mệnh, và suốt trong năm năm. Bao luôn luôn tích cực hoạt động và đã thu được nhiều kết quả tốt đẹp cho cơ sở này. Bao kết hôn với công nhân ngay liền, thực vì lòng thương xót đồng bào bị gầy gò dưới gót chân của thực dân, nhưng mỗi phần cũng để cơ sở quần chúng với mỗi tình trạng tăng dần lên của chúng. Trên quốc đường giương cờ phấp phới, thì tình Hào, tình Hồng, khi lặng, khi Thanh-Hoa, khi tình công-tác tuyệt vời, khi làm nhiệm vụ hoàn toàn, rất nhiều phút giây đứng vững trên quần chúng. Bao đã nghĩ tới núi Thiểm-Sơn, tới sông Ngụyệt-Hạc, tới những kỷ niệm mùa đêm giữa chàng và Tuyết, hình ảnh Tuyết đi theo cõng chàng trong cuộc đời này đây mãi đó, trong lúc bấp bênh cũng như trong cơn nguy hiểm.

Có nhiều khi, đối với các hạn đàng cái thân mật, Bao đã thử bỏ tuổi tình bất diệt của mình cho người an ủi bao giờ đó.

Ở đời mấy ai đã được hoàn toàn hạnh phúc trong tình yêu. Anh đã yêu Tuyết bằng một nỗi tình cao đẹp, tại ngày nay đôi lúc anh cũng cần phải rời khỏi tình đó, lấy đó làm một thuốc-dầu cho công việc ngày nay của chúng ta. Như vậy, yêu là đau khổ, nhưng là một chiến sĩ cách mạng, chúng ta cần lợi dụng nỗi đau khổ để phấn đấu cho Đảng hơn.

Lại có người chế giễu anh. Họ bảo : « Ồi chao ! Yêu, yêu dễ lắm gì. Dân bà là một lũ nữ quái, chỉ đáng làm nô lệ cho chúng ta. Hỡi đầu ta yêu họ. Dù họ cho có đẹp như Tây-Thị thời Chiếu Quốc, như Vương-Tương đời

là công nhân nhà máy giấy hoặc nhà máy gạch. Không hiểu tên phản phúc nào đã tọc mạch với Pháp các đồng chí ấy, khiến cho người Pháp đã khám bắt được quả tang những giấy tờ về mấy chí bộ liên hệ.

Một liên-lạc viên báo tin đó cho Đạo và Trung, khuyên hai người tạm thời nên tránh khỏi vùng Bắc-Ninh, kéo bị bọn chó săn của Pháp nhòm ngó.

Trung và Đạo giãt nhau về nhà Phúc ở làng Yên-Tập. Chính ra Đạo còn muốn nán lại ở Bắc-Ninh, tìm gặp các bạn như Thân, Hoàn hoặc Hòa, Mai để hỏi thăm về Tuyết cũng như để dốc bầu tâm sự. Thời thường vẫn vậy, khi người ta có mối u hoài trong tâm sự, gặp được người biết mình để thổ lộ can trường, nỗi lòng tự sẽ thấy như nhẹ trút đi.

Về Yên-Tập, nhưng tâm hồn Đạo trong những lúc thư thái vẫn hướng về Bắc-Ninh. Đã lần lăm, Đạo có ý muốn gặp Tuyết, hoặc viết cho Tuyết một lá thư. Đạo cũng không hiểu tại sao mình lại có ý tưởng lạ lùng ấy, và để làm gì. Thế mới biết lòng con người phức-tạp thật.

Gặp Phúc, Trung và Đạo nói rõ tình trạng vừa xảy ra ở Đáp-Cầu. Ba người họp nhau bàn định kế hoạch, rồi cho người liên-lạc với cấp trên để báo tin cũng như đề lấy chỉ thị.

Tuy Đạo, lúc nào nghĩ về Tuyết thì đắm đuối, nhưng đến khi hoạt động chàng lại chuyên tâm cho cách mệnh. Chàng phác họa một kế hoạch để tái lập các cơ sở, chàng tính đến các yếu tố thành công và thất bại. Những ý kiến của chàng đưa ra rất xác đáng, khiến Phúc và Trung chỉ biết nghe theo.

Trung bảo Phúc :

— Anh Đạo làm việc gì cũng có phương pháp, duy chỉ có tình yêu của anh là hỗn độn. Yêu một người, người ấy đi lấy chồng thì thôi không yêu nữa, không có thể yêu một người khác, thiên hạ đã chết hết đàn bà

đâu ! Đẳng này anh cứ theo đuổi mãi một mối tình tuyệt vọng, để làm gì. Người ta lấy chồng, người ta có con, mình phải mặc người ta với gia đình người ta, nghĩ đến người ta chỉ thêm mệt.

Phúc giọng chế riễu :

— Trời ơi, ông Đạo, ông tin đàn bà quá, ông tưởng đàn bà như mình hẳn. Tây Phương có câu :

*Souvent femme varie
Bien fol qui s'y fie
Đàn bà thường thay đổi,
Anh nào dại thì tin họ.*

Thôi quên cái mối tình cũ kỹ ấy đi, bây giờ ta nên nghĩ đến đại cuộc thi hơn.

Đạo đáp lại các bạn :

— Yêu mà không sao nhãng nhiệm vụ, ấy là cái yêu của người anh hùng. Yêu để mê mệt vì yêu, quên cả nghĩa vụ, cái yêu đó mới đáng chê. Các anh có thấy tôi làm lỡ việc bao giờ không. Còn chuyện tâm tình của tôi, mong các anh đừng chế riễu như vậy. Trái tim người ta có những lý lẽ mà chính lý lẽ không biết. Mối tình tuyệt vọng của tôi đã kích-thích tôi trong nghĩa vụ, và cũng chính vì tôi hốt-dộn trong tình yêu nên mọi việc khác tôi làm mới có phương-pháp.

Thấy Đạo cãi một cách hùng hồn cho mối tình của mình, Trung và Phúc không nói nữa. Họ giắt nhau đi, để mặc Đạo ngồi ôn lại mối tình cũ của chàng.

Trời bữa ấy đã sang đông. Gió núi sớm hôm hơi lạnh. Sương đêm chưa tan hẳn còn như một mù ở phía xa xa. Trên những cánh hoa bím bím leo ở hàng rào trước nhà, những hạt sương đọng lóng-lánh dưới ánh bình minh.

Đạo thấy trong lòng nao nao. Cũng như mọi lần trong lúc buồn mênh-mông, Đạo lại lấy tập thơ làm tặng Tuyết ra đọc. Và lần này chàng lại cảm cùi viết một lá thư đề rồi ra không biết có gửi hay không.

II

Tuyết đang ngồi đan áo cho con ở hiên nhà, dưới ánh nắng sớm. Ánh nắng rung rinh trên ngọn cỏ còn ẩm ướt hơi sương. Vài con bướm nhỏ lượn tung-tăng trên những bông hoa trắng, hoa vàng xinh-xinh.

Nắng sớm hắt vào hết hiên nhà. Tuyết ngồi đón ánh nắng để sưởi ấm.

Trời tháng một đã bắt đầu lạnh nhiều, nhất là ở đồng quê, nhà thưa người thoáng, người ta càng dễ thấy lạnh hơn. Sáng sáng, trước khi trời tan giá, người ta thường làm việc dưới ánh nắng để sưởi ấm.

Sau hơn năm năm trời làm bạn với Soạn, Tuyết đã quen những thói quen ở đồng ruộng. Không phải là hòa mình với đồng quê, Tuyết đã liả bỏ những điều hiểu biết trước của nàng. Nàng vẫn có thể là một cô Tuyết ở tỉnh, nhưng nàng đã khéo thu thập tất cả những cái hay cái đẹp của đồng quê, cũng như những cái khéo cái tốt ở thành thị, và nhờ vậy nàng phân biệt được những điều nên giữ hoặc nên bỏ, những điều nên học lấy cũng như những điều nên xa lánh. Nàng đã có cái cần-cù của thôn dã, nàng lại có cái ngăn-nấp của thị thành. Nàng được họ nhà chồng quý mến, dân làng Phương-Cầu yêu nể. Trong những cuộc tiếp xúc với các người này, luôn luôn Tuyết tỏ ra có độ lượng và luôn luôn Tuyết khéo biểu dương những đức tính của người ở tỉnh. Có bà bảo Tuyết: «Thế mà tôi cứ tưởng người thành phố khinh nhà quê chúng tôi, bây giờ chị nói tôi mới rõ. Nếu người ở tỉnh ai cũng như chị, thì thực là từ trước chúng tôi đã hiểu lầm».

Năm nàng mới về làm dâu, thấy mọi người buổi sáng ngồi sưởi nắng. Tuyết không dám bắt chước, nhưng lần lần nàng nhận thấy ánh nắng không những làm đỡ rét còn khiến cho trong người thấy khoan khoái.

Đã năm năm nay, mỗi năm mùa rét tới nàng lại đan áo. Bao nhiêu công việc nặng nhọc nay đã có người làm. Công việc của nàng chỉ còn là một công việc bao quát. Bà mẹ chồng và các cô em chồng tuy có ý ngấm ngấm, nhưng được cụ đồ ông là người hiền biết nên trong cuộc chung đụng không có điều gì đáng tiếc xảy ra. Rồi Tú và Liên đều đi lấy chồng. Công việc trong nhà tùy mùa mượn thêm người.

Năm đầu tiên nàng đan áo cho Soạn. Và nàng mua len đan biếu bố mẹ chồng mỗi người một chiếc áo thật ấm và thật đẹp. Cụ đồ khi nhận chiếc áo, tươi cười bảo Tuyết : « Con dạy cho các em Tú và Liên chúng nó biết đan với. Đan bà cần phải thạo việc nữ công. » Luôn luôn cụ khen Tuyết trước mặt các con và khuyên các con phải noi gương chị dâu.

Tuyết được bố chồng quý, nàng cũng tự thấy được an-ủi.

Năm sau nàng đan áo cho con, và từ đó mỗi năm rét tới nàng lại nghĩ đến áo ấm của Soạn và các con.

Ngày nay hai con đối với nàng là hai viên ngọc. Trước kia nàng hy sinh để làm vui lòng cha mẹ thì bây giờ nàng thấy ý nghĩa cuộc sống của nàng là ở các con. Còn Soạn, chàng vẫn là một người hiền lành, trên sợ bố mẹ, dưới sợ các em, đối với nàng muốn yêu, cũng không biết tỏ tình âu yếm. Nhưng sống mãi bên Soạn, nàng thấy nó cũng quen đi rồi nàng cũng chẳng buồn lưu ý tới cái bản chất nhu nhược của chồng nữa. Nàng thấy rằng ngay đối với nàng, Soạn cũng hết sức rụt rè.

Các con nàng đã giúp nàng vui sống và khuấy được mối tình đầu tiên. Tập thơ « Nhớ Một Thời Qua » của

Đạo, nàng đã gửi lại Hòa ngay sau khi sinh con Dung được ít lâu. Qua tập thơ nàng thấy mối tình chân thành của Đạo, nhưng vì hạnh phúc của con, nàng không muốn giữ lại tập thơ ấy làm gì, e sau này, nó có thể là đầu mối cho một sự rắc rối chẳng. Không phải Tuyết không còn nhớ đến Đạo. Thật ra, nàng khó quên được mối tình chân thành đầu tiên ấy lắm.

Trả lại Đạo tập thơ, nhưng Tuyết đã thuộc lòng hầu hết các bài thơ trong đó, cũng như từ ngày lập gia đình với Soạn, nàng không muốn nhắc đến Đạo, song nàng vẫn không quên được Đạo.

Hận kín đào lòng ơ có biết ?

Tình phút giây dù chết khôn nguôi.

Năm năm qua, biết bao nhiêu cuộc biến đổi đã qua. Các bạn nàng như Hòa, Diễm, Mai đều đã có gia đình và họ đã tìm thấy hạnh phúc trong các tổ ấm của họ. Trong các bạn nàng cũng có người kém may mắn hơn, gặp phải cảnh chồng con eohi bời, chỉ lo khảo vợ lấy tiền. Có người giàu, có người nghèo. Có người đã hai ba con, cũng có người chưa thành gia thất. So sánh với các bạn, Tuyết thấy mặc dầu nàng không được tốt số như Hòa, Diễm, Mai, nhưng ít ra nàng cũng không đến nỗi quá khổ sở về vật chất.

Theo đà suy nghĩ của Tuyết, mũi kim neo đường chỉ thoăn thoắt đưa lên đưa xuống. Bóng nắng đã lùi dần ra mé ngoài hiên. Ở bụi tre đầu nhà vài con chim kêu riu rít. Mặt trời đã quá một con sào.

Tuyết sung-sướng ngắm chiếc áo nàng sắp hoàn thành. Nàng lấy gang tay đo lại chiều dài và ống tay. Nàng đếm lại các mũi kim. Nàng tự nhủ :

— Thế này là cả con Dung lẫn thằng Di đều có áo mới rồi.

Nàng đi vào phòng hai con đang ngủ. Dung lên năm, và Di lên ba. Hai đứa trẻ trông đều bụ bẫm khỏe mạnh.

Dung trông giống nàng như đổ khuôn. Tuy bé nó đã lộ vẻ rất thông minh không kém gì Tuyết ngày nhỏ. Những lúc nó nhí nhảnh đùa nghịch, những lúc nó nhoẻn miệng cười, những lúc nó nũng nịu. Tuyết thấy nó đáng yêu lạ lùng. Theo lời bà Hàn thì ngày bé Tuyết thế nào, bây giờ con Dung nó giống hệt như vậy,

Còn thằng Dị, sao mà nó giống thằng Vinh em nàng thế. Nó cũng kháu khỉnh, cũng tinh nhanh. Nàng tự nghĩ may mà hai đứa con nàng đều giống họ ngoại, chứ nếu chúng nó lại giống Soạn với cái nhu nhược của chàng, có lẽ cũng đáng buồn đấy.

Dung đang ngủ, nghe tiếng động, bừng mở mắt ra. Thấy mẹ Dung nhoẻn miệng cười, và hỏi mẹ :

— Mẹ làm gì thế, mẹ đan áo cho Dung đấy à ?

Tuyết nói : «Mẹ đan áo cho em Dị, Áo của Dung mẹ đan xong hôm nọ».

Dung ngồi dậy, chia tay đôi mẹ nhắc khỏi giường. Tuyết bế con, hôn mạnh vào má con nhiều lần. Rồi nàng đặt nó xuống đi vào đôi guốc ở chân giường. Nàng bảo :

— Con đứng xuống đây, để mẹ uôm áo cho em Dị.

Dung ngoan ngoãn đứng cạnh mẹ, đôi mắt ngây thơ nhìn theo mọi cử động của mẹ.

Tuyết sẽ đặt chiếc áo len nàng đang đan uôm vào người Dị. Nàng làm rất nhẹ nhàng, e động mạnh sẽ đánh thức con. Chiếc áo sao mà vừa với người Dị quá. Mầu len hồng hồng ăn với mầu da trắng của Dị. Đôi môi Dị đỏ như thoa son. Nó nằm ngủ, hơi thở phập phồng trong lồng ngực. Tuyết say mê ngắm con.

Thấy mẹ đứng lâu, Dung nói :

— Thôi mẹ đi ra đi, con còn rửa mặt súc miệng.

Tuyết đã dạy các con sống theo phép vệ-sinh ở tỉnh. Mẹ chồng nàng thường bảo là nàng cầu kỳ về chuyện, nhưng trái lại cụ đồ ông vẫn nói :

— Việc giữ gìn vệ-sinh cho trẻ là rất đúng, đâu có phải là truyện câu kỳ. Bà chẳng thấy trẻ con ở tỉnh ít ốm đau hơn trẻ con ở nhà quê hay sao ?

Thấy Dung giục, Tuyết vội nhẹ nhàng con lên để ra nhà ngoài. Nàng tự rửa mặt cho con, lấy nước cho nó đánh răng súc miệng.

Từ ngày nàng có con, việc săn sóc chúng bao giờ cũng do nàng tự đảm nhiệm lấy, từ ăn uống đến tắm rửa may mặc. Nàng theo các phương pháp mẫu giáo để dạy con trẻ từ lúc nhỏ, tập cho con các tính tình hòa nhã mềm dẻo biết thương người, trong chơi đùa cũng như trong mọi trường-hợp. Chưa hề bao giờ nàng dám giao con cho ai.

Những đứa trẻ mến Tuyết hơn Soạn. Thực ra Soạn chỉ biết thương yêu con, còn việc trông nom giáo dục con chàng mặc Tuyết.

Rửa mặt cho Dung xong, thì cô tiếng Dị khóc ở trong nhà. Nàng vội vàng chạy vào bế nó. Dung cũng lẻo đẻo theo mẹ vào rồi lại theo mẹ ra.

Ngắm hai con, lòng Tuyết thấy tràn trề sung-sướng. Thôi kết quả này cũng bỏ với đời làm dâu nhọc-nhằn của nàng. Chính nhờ hai con mà nàng bỏ qua được nhiều sự bất như ý với nhà chồng, nhất là với các cô em chồng. Và cũng nhờ hai con mà sự hy sinh cao quý mỗi tình đầu tiên, nàng thấy có đôi ý nghĩa.

Những lúc nàng gần con là những lúc nàng quên hết ngoại cảnh. Nàng chỉ sống vì con. Nàng có thể chịu đựng hết mọi điều đau khổ để nuôi các con nên người.

Có những lúc nàng ngồi hàng giờ để ngắm con ngủ, để xem con chơi đùa. Con nàng cười, nàng vui, con nàng trái gió dỡ trời, nàng lo lắng.

Công việc trong nhà nhiều khi nàng sao nhãng, vì phải chăm nom con, nhưng cũng may từ

Nhiễm, đến nay là năm năm, Nhiễm vẫn cặm cùi làm với gia đình này.

Dung bảo mẹ :

— Con đói rồi mẹ ạ.

— Ủa mẹ lấy cháo cho con ăn nhé.

Dung lại hỏi mẹ :

— Hôm qua mẹ đã bảo chị Nhiễm mua đường trắng chưa? Không có đường trắng con không ăn cháo đâu !

Vẻ nũng-nịu của Dung thật đáng yêu ! Và thằng Dị, được mẹ bế, sung sướng mặt hớn hờ cười.

Ngắm ba mẹ con Tuyết, thật là một bức tranh sống về tình mẫu tử.

III

Trên bờ giếng Đình xã Phương-Cầu, hai thiếu nữ quê đang kín nước. Giếng này đào ở ngay bên cạnh đình nên dân làng gọi là Giếng Đình. Giếng không sâu, nhưng có xây bờ, và muốn lấy nước người ta phải dùng gầu. Trái hẳn với giếng ở nhiều nơi, không có bờ, lại có bậc để người gánh nước có thể đi xuống ngay thẳng giếng vục nước vào thùng.

Ngay cạnh giếng có cây đa, bóng mát vùng chùm kín giếng. Mạch nước giếng trong và mát. Hàng ngày buổi sớm và buổi chiều rất đông người tới kín nước, còn buổi trưa, người gánh nước thừa thớt, những thợ làm đồng vẫn rủ nhau tới nghỉ mát dưới bóng cây đa.

Những người gánh nước gặp nhau thường trò chuyện trong lúc kín nước. Chuyện trong làng, trong xóm họ đều đem bàn tán với nhau, và truyền cho nhau đi khắp làng. Một việc nhỏ nào vừa xảy ra ở đầu làng hay cuối ngõ, là gặp nhau ở giếng người ta đã nói tới ngay.

Lúc bấy giờ vào khoảng quá trưa. Thợ làm đồng đã tiếp tục công việc, và ở bờ giếng chỉ có hai cô Hậu và Tinh ở trong làng đang kín nước. Hai cô vừa kéo nước vừa trò chuyện.

Lúc ấy ở đường, sát gần bờ giếng, Tuyết đi thăm đồng qua. Thấy hai cô, Tuyết chào :

— Hai chị chịu khó nhỉ. Trưa thế này mà cũng đi gánh nước. Sao không đợi đến chiều mát.

Hậu và Tinh cũng như các cô gái quê khác ở làng Phương-Cầu rất mến Tuyết vì tính tình khả ái của nàng.

Đối với ai Tuyết cũng như thân mật, ở mọi trường hợp. Nghe Tuyết hỏi, Tình nói :

— Thưa chị bây giờ giếng vắng, nước lại trong và đầy. Chiều tuy mát, nhưng nhiều người kín, nước vơi lại bị khua đục. Vả lại mùa này cũng ít nắng.

Hậu hỏi Tuyết :

— Chị đi thăm đồng đấy chứ?

— Phải, tôi muốn ra xem mấy thửa ruộng đăng kia, khơi cho nước thông. Mấy bữa nay trời hanh, không khơi cho nước chảy vào ruộng khô nẻ cả.

Câu truyện chỉ trao đổi có thế. Tuyết đã đi khỏi Tình bảo Hậu :

— Chị Soạn chị ấy chịu khó thật. Trước chị ấy là con gái học trò, thế mà về làm dâu nhà cụ đồ, chị ấy lo đủ mọi việc.

Hậu nói :

— Chị ấy xinh đẹp, anh Soạn kết duyên với chị ấy chẳng khác gì cú đậu cành mai, ấy thế mà anh Soạn không tự biết thân còn lẳng nhặng với con Nhiễm...

— Tôi cũng thấy nhiều người nói tới chuyện này. Sao chị Soạn chị ấy không ghen! Chẳng phải tay tôi, tôi sẽ xác con đi ra, tôi tổng cổ đi, và tôi cho anh chồng một mẻ.

— Có lẽ tại chị ấy không biết chăng.

Sự thật có phải đâu Tuyết không biết chuyện Soạn đã gian-diu với Nhiễm. Tuyết đã nghe nhiều người nói đến tai mình, và có người lại khuyên Tuyết sửa cho Soạn và Nhiễm một trận.

Bà phó Khoát, một người làng đã bảo Tuyết : « Lành thì làm gạo, vỡ thì làm môi, nó trên gan chị thế mà chị chịu à ? Thân phận nó là người làm, nó lại dám định cướp chồng của chị hay sao ? »

Đối với những lời khuyến khích gay gắt như vậy, Tuyết chỉ cười và trả lời rất nhẹ nhàng :

— Cảm ơn bà có bụng tốt khuyên bảo cháu, nhưng bây giờ còn thầy để chúng cháu, mọi việc cháu phải để thầy để chúng cháu phân xử.

Ái nghe lời Tuyết nói cũng khen nàng là người tốt và kính hiếu đối với bố mẹ chồng.

Chính Tuyết thì nàng nghĩ: nàng đã lấy Soạn chỉ vì hôn phận, nàng đã được hai con, nàng đã chịu qua bao nhiêu giai đoạn cực nhọc để ngày nay tìm thấy hạnh phúc ở các con, thì tất cả ở đời nàng còn có cái gì đáng kể hơn các con nàng nữa. Sự phụ-bác của Soạn có thể lại là một điều may cho nàng. Soạn gian-dối với Nhiễm ân-cần đầm thắm với Nhiễm càng cho nàng được rảnh rang để săn-sóc các con. Người ta chỉ ghen khi người ta yêu. Đã có bao giờ nàng yêu Soạn đâu. Nàng chỉ sống gần Soạn vì hôn phận, vì lễ giáo, thì nay Soạn xa nàng, điều đó có quan trọng gì. Sợi giây liên lạc giữa nàng và Soạn về mặt tinh thần cũng như về mặt vật chất trong năm năm nay chỉ có hai đứa con. Nàng tự nguyện sẽ không bao giờ xa lạc hôn-phận, nhưng bảo nàng ghen thì nàng không thể ghen được. Muốn ghen, phải có yếu tố gì nó thúc đẩy tự thâm tâm. Đối với nàng, Soạn gần nàng hay xa nàng, nàng cũng đứng đưng, Soạn đem tình yêu sau sẽ cho người khác nàng cũng coi như không.

Còn về phần Soạn? Từ ngày chàng thấy bụng Nhiễm ngày một to dần, trông thấy Tuyết chàng thấy ngượng ngượng. Chàng ít dám gần mặt Tuyết, hình như chàng sợ Tuyết chất vấn tới. Ít gần vợ, chàng cũng ít dám hỏi han các con. Tuyết rõ tâm sự của chồng lắm. Nghĩ tới, nàng chỉ lắc đầu chép miệng tự phân nan cho số phận mình phải kết duyên với một người thiếu nhân cách.

Nhiễm cũng như Soạn, nàng rất sợ gặp Tuyết, nhất là khi nào Tuyết đề ý tới bụng nàng. Nàng cố đánh đai bụng cho nó nhỏ hơn, nhưng với ngày tháng nó cứ to mãi ra. Có lúc Nhiễm đã nghĩ tới sự rời bỏ nhà cụ đồ

đề trốn đi, nhưng vì nàng không thấy Tuyết nói năng gì, và hơn nữa, nàng cũng lo rồi đây sinh đẻ; nàng sẽ nương tựa vào đâu.

Việc Nhiễm có chữa với Soạn đầu tiên chỉ có người trong nhà biết, nhưng rồi hàng xóm người làng đều rõ cả. Ai ai cũng bàn tán nói ra nói vào, duy chỉ có một mình Tuyết là nàng không hề nói tới nửa lời. Nàng coi như việc đó không có. Hàng ngày, ngoài công việc trông nom nhà cửa ruộng đồng, nàng chỉ chú ý sâu sắc tới lũ con. Không ai rõ thái độ nàng ra sao. Có ai nói truyện đó với nàng, nàng chỉ trả lời là hiện còn bố mẹ chồng, việc đó không thuộc nàng phân xử.

Cụ đồ ông bực mình lắm. Là một nhà đạo đức, xưa nay cụ rất ghét những trò trên bệ trong dẫu, thế mà bây giờ lại chính con trai cụ đã làm điều ô-uế với một người làm. Cụ bảo làm tài trai, có thể năm thê bảy thiếp, nhưng cần phải đường hoàng.

Cụ mắng Soạn :

— Thầy không hiểu mày nghĩ ngợi thế nào ! Vợ mày vừa nhan sắc, vừa đức hạnh lại con nhà gia giáo. Nay mày lại gian-dầu với con Nhiễm, mày không ngượng với vợ mày hay sao ?

Soạn chỉ cúi đầu trước những lời mắng của cha. Soạn còn biết trả lời sao nữa. Chính Soạn cũng không hiểu tại sao mình lại đồ đến đến như thế. Có lẽ tại lửa gần rơm lâu ngày cũng bén. Có lẽ tại bản tính nhu nhược nên chính chàng không chống lại được thú tính của chàng. Chàng cũng hiểu, nếu so sánh Tuyết với Nhiễm thì thật một trời một vực.

Cụ đồ lại bảo con :

— Mày làm thầy xấu hổ với ông bà Hàn. Ông bà ấy trước kia biết mày như vậy, ai người ta gả con cho mày.

Thái độ của Tuyết lại càng khiến cụ đồ ông bần khoản. Có lần ông đã bảo cụ bà :

— Tôi không hiểu nhà Soạn nó nghĩ thế nào. Chắc là nó khinh chồng nó lắm. Không thấy nó nói đá động gì đến chuyện này cả. Hôm nào bà thử hỏi nó xem.

Cụ đồ bà không nói gì, và cụ cũng không hỏi Tuyết. Cụ không cho là con trai cụ quá đáng như cụ ông. Theo ý cụ thì vợ cái con cột mới cần, chứ vợ lẽ con thêm lấy ai chẳng được. Vậy thì việc Soạn tư tình với Nhiễm không có gì là lạ, Nhiễm có chữa thì Nhiễm để, Nhiễm sẽ ở lại gia đình cụ mãi mãi, mà bây giờ cụ không phải trả tiền công như trước nữa. Còn thái độ của Tuyết, cụ cho là vì Tuyết không có quyền gì nên không dám nói. Vả lại đang nào Tuyết cũng là vợ Soạn, thì dù Soạn có tư tình với Nhiễm hay với ai đi nữa, Tuyết cũng không thể mỗi lúc bỏ Soạn được. Cụ nghĩ Tuyết sợ nói ra xấu chàng thì hồ ai, nên Tuyết phải ngậm bồ hòn làm ngọt.

Một hôm nhân lúc cụ ông nói truyện lại về thái độ của Tuyết, cụ bà bảo :

— Ông bảo nó không im thì nó làm gì. Để nhà này quyền ở nó hay sao. Ông đừng dượng nó, nó sẽ khinh rẻ chồng nó.

Cụ ông nói :

— Bà đừng lầm, nó có quyền lắm chứ. Nó là vợ sao lại không có quyền...

Giữa lúc hai ông bà đang bàn luận với nhau thì Tuyết tới, nàng nghe rõ hết chuyện. Nàng mỉm cười về những lời nói của mẹ chồng, nhưng nàng rất phục bố chồng là người hiền biết.

Thấy nàng, cụ đồ ông bảo :

— Nay nhà Soạn ạ, việc này thầy muốn nói truyện với con đã lâu, hôm nay thầy để đang bàn tới nên thầy muốn biết ý kiến của con ra sao ? Chắc con cũng rõ là con Nhiễm nó có chữa với chồng con. Việc này thầy thấy xấu hổ lắm, vậy con nghĩ thế nào ?

Tuyết kính cần đáp :

— Thưa thầy để, chẳng nào sự cũng đã rồi, nói lại cũng vậy thôi. Nhà con đã lỡ, con còn biết nghĩ thế nào nữa. Con nói ra mang tiếng ghen tuông. Tính con xưa nay thầy để đã rõ, việc gì con cũng vẫn cố chịu đựng, việc này lẽ nào con lại không chịu đựng nốt hay sao. Nhà con thương nó thì nhà con lấy nó, con không muốn biết và cũng không muốn nói tới. Con làm dâu thầy để, nhờ Trời Phật đã được hai cháu, con sẽ lấy chúng nó làm vui, nhà con muốn đi với ai thì đi.

Thái độ của Tuyết thật rõ ràng minh bạch. Từ nay nàng chỉ lấy con nàng làm vui, còn mặc Soạn muốn thương yêu ai cũng được.

Cụ đồ ông bảo nàng:

— Thầy rất phiền về chuyện này ! May được con là người khoáng đạt, thầy cũng yên tâm.



IV

Hai vợ chồng Tuyết giắt Dung và Dị đi trên đường làng. Hai đứa trẻ tung tăng nhảy nhót, sung-sướng như đôi chim khuyển non, trong khi Tuyết và Soạn chỉ lặng yên đi bên nhau. Họ vừa đi ăn giỗ ở đây bà cô về.

Trong đám giỗ người ta đã nhắc tới chuyện Nhiễm nhiều lần, nhưng hễ ai nói với Tuyết nàng đều gạt đi. Có những người đàn ông hỏi đùa :

— Cả sông đông chợ, làm vợ nhiều con, mợ Soạn thả rông cho cậu ấy thế là phải ! Được người lại được việc lo gì.

Có các bà hay ghen, thấy truyện ấy cho là chường, đều nói :

— Mợ Soạn mợ ấy hiền lành, chứ phải tay tôi thì không xong. Chồng đâu lại có thứ chồng đồn mặt đến thế.

Riêng Tuyết nàng không nói gì. Nàng nghĩ nói gì bây giờ cũng bằng vô ích, cũng như ngày nàng lấy Soạn, sau đêm tân hôn, cuộc đời riêng của nàng coi như hết, dù có bàn ra nói vào, việc đã rồi vẫn là việc đã rồi. Bởi vậy, đề mọi người hỏi hỏi tới nàng nhiều về việc không đẹp đó, nàng chỉ có cách gạt đi. Cũng đôi khi nàng nói đùa :

— Như thế mới là tôi chiều chồng ! Sông bao nhiêu nước cũng vừa, đàn ông các ông ấy bao nhiêu vợ cũng chưa bằng lòng ! Các ông ấy đã muốn mặc các ông ấy.

Ăn giỗ xong, nàng xin phép bà cô giắt con về ngay, nàng không muốn ở lại để nghe lời bàn tán về Soạn và Nhiễm. Thấy vợ con về, Soạn cũng về theo.

Hai vợ chồng Soạn đi khỏi, người ta vẫn không ngớt nói tới họ trong đám giỗ. Người thì chê. Tuyết là đàn và đại. Người thì cho Tuyết cư xử lối kẻ cả, không thêm ghen tuông với người dưới. Người ta chê Soạn là được vợ vừa đẹp vừa ngoan ngoãn lại không tự mãn. Tự trung người ta vẫn khen Tuyết, không những riêng về việc này, mà cả về cách ăn ở khéo léo của nàng nữa. Người ta hiểu đâu được tâm trạng của nàng.

Soạn, Tuyết và hai con vẫn đi trên đường làng. Bỗng ở dưới ruộng vắng vắng đưa lên tiếng hát của mấy cô thợ cấy.

Người ta đi ở lấy công

Tôi nay đi ở lấy ông chủ nhà.

Tiếp theo tiếng hát là tiếng cười trong-trẻ của mấy cô thợ cấy vừa làm vừa hát.

Tiếng hát làm Soạn nóng bừng hai tai. Chàng tự thấy thẹn thùng. Xưa nay chàng không muốn ai nhắc xa hoặc nhắc gần tới việc chàng và Nhiễm trước mặt Tuyết. Khi ở đám giỗ chàng đã cố lách mặt khi có người gọi tới. Vả chàng ở đám giỗ còn có người họ người kia, còn có chuyện này chuyện khác, có người khê lên lại có người rập đi. Vả lại chàng biết Tuyết không bao giờ nói gì chàng ở đám đông, nhưng giờ đây, giữa cánh đồng này, chỉ có hai vợ chồng và hai đứa con, chàng rất lo Tuyết hỏi tới.

Chàng đã làm, Tuyết không nói gì, mặc dầu Tuyết cũng nghe rõ lời ca của mấy cô thợ cấy. Nhìn vẻ ngượng nghịu của Soạn, Tuyết đoán rõ được ý nghĩ của chồng, nhưng nàng vẫn làm như không để ý tới. Nàng gọi con Dung lúc đó đang tung-tăng chạy phía trước :

— Dung, chạy khéo kéo ngã con.

Thằng Dị lúc ấy đang chừng đi đã mỗi chân đòi Tuyết bế. Tuyết nhắc con lên và nói nặng :

— Chao ôi ! con tôi mỗi chân quá !

— Ở dưới đồng lại văng vẳng lên tiếng hát :

*Cái thằng chồng em nó chẳng ra gì
Trắng hoa trai gái, nhiều khi em bực mình.*

Tuyết nghe câu hát mỉm cười. Chồng nàng thật quả chẳng ra gì. Người thì nhu nhược rút rút, ấy thế mà lại trai gái, có đáng buồn không.

Soạn muốn rảo cẳng bước cho nhanh, nhưng Tuyết và Dung vẫn cứ lững thững bước một. Trời ngả về chiều. Gió đông dâng lên tuy lành lạnh, nhưng Tuyết thấy trong người dễ chịu.

Các cô thợ cấy vẫn hát và vẫn cười với nhau. Hình như bao nhiêu câu hát chỉ cốt để trêu ghẹo vợ chồng Tuyết.

*Cái đêm hôm ấy đêm gì
Bóng gương lồng bóng trả mi chấp chùng.*

Soạn tức bực lắm. Soạn muốn tát vào mồm các cô thợ cấy để các cô khỏi hát bóng gió chàng nữa, nhưng Soạn tức thì chàng cứ tức tức, còn các cô vẫn cứ hát :

*Có chồng chẳng giữ lấy chồng
Người ta phong mất, chồng móng kêu trời.*

Ồ các cô gái quê sao cũng lắm câu hát ngộ nghĩnh nhỉ. Những câu hát ấy cứ vang theo gió, vút lên cao và ngân dài, đuổi theo Soạn và Tuyết trên con đường làng cho đến khi họ đi vào trong xóm. Lăn vào tiếng hát là những tiếng cười và những lời nói chuyện bóng gió cốt để cho vợ chồng Tuyết nghe thấy.

Khi về đến nhà, bước vào, Tuyết thấy Nhiễm đang quét sân. Thấy Tuyết, Nhiễm cúi mặt xuống, cố đưa mau tay chổi. Soạn thấy Nhiễm thì lùi bước chậm chậm lại.

Cũng như mọi lần, Tuyết không nói năng gì. Nàng đi thẳng vào buồng để thay quần áo cho các con. Soạn cũng theo vào.

Sự thần nhiên lạnh lùng của Tuyết thật khó hiểu đối với Soạn. Nhiều lần Soạn đã muốn nói thẳng với Tuyết trong những khi chỉ có hai vợ chồng, nhưng đối với bản tính rụt rè, Soạn lại ngập ngừng rồi thôi không nói nữa. Đã có lúc Soạn tự nhủ : Trước sau, thế nào chàng cũng phải nói với vợ, chẳng thà nói trước đi, càng đợi chờ chàng càng như canh cánh một điều bức rộc lo lắng.

Ngày hôm nay, Soạn lại định nói, nhưng chàng lại chỉ ngập ngừng. Thấy Tuyết thay áo cho các con, chàng giúp Tuyết và đùa với các con.

Tuyết nhận thấy vẻ lúng túng của chồng, nhưng nàng cứ làm như không biết, mặc Soạn do-dự ngập-ngừng.

Con Dung, lúc đó đã thay xong quần áo bảo mẹ :

— Mẹ ạ, chị Nhiễm không giặt sạch quần áo cho Dung, lần sau mẹ giặt lấy mẹ nhé.

Dung nói đến Nhiễm làm cho Soạn rất minh, Soạn đã toan đi ra, nhưng chợt chàng bảo Tuyết :

— Mẹ ạ, tôi có một chuyện muốn nói với mẹ đã lâu...

Tuyết gạt đi :

— Thôi cậu ạ, tôi hiểu cậu định nói gì rồi. Cậu không cần phải nói nữa, vì tôi không lưu ý tới đâu. Người ngoài người ta nói đã nhiều, rác tai tôi lắm, xong tôi cũng không muốn đề ý tới làm gì. Cậu nên nhớ tôi là con nhà gia giáo, cách sử sự của tôi là cách sử sự của một người có học.

Tuyết chỉ nói thế và Soạn cũng không biết nói gì hơn.

Vừa lúc ấy có tiếng cụ đồ ông ở nhà ngoài hỏi :

— Thế nào, vợ chồng nhà Soạn về đã lâu chưa ? Các cháu đâu ra đây với ông nào.

Nghe tiếng ông gọi, Dung chạy vụt ra, và thằng Di thấy chị đi ra cũng đòi theo. Soạn phải bế nó đi ra. Tuyết nhìn theo Soạn lắc đầu.

V

Cụ đồ ông ngồi uống rượu. Hàng ngày, hôm nào cũng vậy trước bữa cơm chiều cụ vẫn uống vài chén rượu cho máu lưu thông. Cụ thường nói : « Tỉu nắng dẫn huyết ».

Hai bên cụ có Dung và Dị ngồi để cùng chia thức nhắm với ông. Cụ đồ thỉnh thoảng đút vào mồm các cháu miếng gan lợn, hoặc hạt lạc rang. Chúng nó nhìn ông cười vui vẻ và nói huyền-thiên.

Cụ đồ yêu hai cháu lắm. Chúng nó ngoan ngoãn, sạch sẽ dễ bảo lại thông minh. Chúng nó cũng quý ông chúng lắm. Mỗi khi cụ đồ đi đâu về bao giờ cũng phải hỏi đến chúng nó.

— Cháu Dung ra vuốt râu ông nào !

Thế là Dung dù mãi chơi cái gì cũng bỏ chạy ra với ông. Thấy chị chạy ra với ông, Dị cũng riu rít đòi ra theo. Cụ đồ một tay bế Dị lên, còn một tay giắt Dung. Trước khi bế Dị, bao giờ cụ cũng cúi xuống cho Dung vuốt râu, những sợi râu trắng muốt và óng ánh như tơ nõn, Dung thường khen :

— Râu ông đẹp quá. Sao râu của ông Lý bên cạnh không trắng như râu ông ?

Cụ cười nhìn cháu sung sướng và bảo : « Tại ông già rồi nên râu ông mới trắng ».

Thằng Dị thấy Dung vuốt râu ông cũng bắt chước. Nó nắm chặt râu cụ đồ kéo, mà kéo rất mạnh, có khi đứt hai ba chiếc. Cụ đồ nhiều khi phải gạt tay cháu ra, mắng yêu cháu :

— Mày làm đứt cả râu của ông rồi, ông đánh đòn bây giờ.

Nhưng khi thấy thằng Dị phụng phịu muốn khóc, cụ lại dỗ :

— Ông yêu Dị nhỉ, ông không mắng Dị.

Thật là cái cảnh vui tuổi già với đàn cháu đại rất đầm ấm êm đềm.

Hôm nay, vì Tuyết đi vắng nên hai đứa trẻ ngồi bên cụ đồ. Ngoài cái thú đọc sách, bây giờ cụ lấy thú chơi với cháu làm khuây tuổi già.

Trước thời-thế đổi thay, Hán học ngày một suy tàn cụ muốn truyền đạo Thánh-hiền cho lũ trẻ nhỏ, nhưng bố mẹ lũ trẻ đua nhau cho chúng đi học chữ quốc ngữ, không thiết gì đến văn chương Khổng-Mạnh, cụ đành phải đóng cửa lớp học, tháng ngày mua vui cùng Kinh Sử. Ngày nay với hai đứa cháu nhỏ, đời cụ như trở thêm hoa, đem tấm lòng già dòn cả yêu thương vào hai đứa cháu. Cụ càng quý các cháu hơn nữa vì tính tình cao đẹp của Tuyết, mẹ chúng. Sau hơn năm năm trời Tuyết về làm dâu cụ, cụ đã hiểu rõ cả mọi sự hy sinh của Tuyết và qua những mẩu chuyện giữa cụ và ông Hàn, hoặc giữa cụ với một vài người bạn ở Thị-Cầu, cụ cũng mong manh biết tới mối tình đầu tiên của nàng dâu mình. Chính cụ cũng nhận thấy Soạn sánh với Tuyết thật là duyên của mục đồng sánh cùng tiên nữ. Hiền con, ai bằng cha. Cụ cho là gia đình cụ có phúc cho nên Tuyết đã là một người dâu ngoan ngoãn, người vợ thuần-thục, và bây giờ lại là một người mẹ hiền-từ của lũ trẻ,

Dung hỏi cụ :

— Chị Nhiễm đi đẻ em bé phải không ông ?

Cụ âu-yếm nhìn Dung, gật đầu. Cụ hỏi lại Dung :

— Cháu có thích em bé không ?

— Cháu thích em bé lắm. Sao mẹ cháu không đẻ em bé nữa ông nhỉ ?

Câu nói ngộ nghĩnh của Dung làm cụ đồ bật buồn cười. Cụ bảo cháu :

— Mẹ cháu đã để em Di rồi, bây giờ đến lượt chị Nhiễm chứ ?

Giữa lúc cụ đồ đang vui với những câu truyện ngây thơ của các cháu, tăng thêm vị đậm đà cho rượu, thì Tuyết về.

Tuyết ở nhà bà mẹ về. Sáng hôm nay Nhiễm trở dạ. Nàng kêu la ầm nhà. Nhân dịp Liên về chơi, cụ đồ bà bảo Liên đưa Nhiễm đến nhà họ-sinh làng. Liên đưa Nhiễm đi đã lâu không thấy về, khiến ở nhà mọi người đều sốt ruột, e có sự gì khó khăn xảy đến cho Nhiễm. Cụ đồ ông hơi tỏ vẻ băn khoăn.

Tuyết thấy dáng điệu của bố chồng, nàng hiểu sự lo ngại của mọi người. Chính nàng cũng có ý lo sợ phập phồng vì trong sự sinh đẻ thường có nhiều sự bất ngờ. Nói đại, nhờ có điều gì không hay xảy tới cho Nhiễm cũng là một điều ân hận, không riêng cho gia đình nhà chồng, mà cả cho Tuyết nữa.

Tuyết gửi cụ đồ ông hai con rồi nàng tới nhà họ-sinh để thăm Nhiễm. Từ trước nàng vẫn tỏ ra quân tử và đại lượng, bây giờ nàng cần phải đi thăm Nhiễm để mọi người hiểu rõ nàng hơn.

Nàng đến nhà họ sinh, bà mẹ cho biết là Nhiễm, vì sinh con so, nên đau đớn và trở dạ lâu, chứ không có điều gì đáng ngại. Cô Liên sợ dĩ không về được là phải túc trực đề phòng sự bất trắc.

Nhiễm thấy Tuyết tới thì ngượng ngùng và e sợ, nhưng Tuyết bảo :

— Chị cứ yên tâm sinh đẻ cho mẹ tròn con vuông. Thiếu thốn gì tôi lo giúp.

Tuyết soát lại đồ đạc của Nhiễm. Nàng sai Liên đi mua cho Nhiễm một vài thứ cần dùng mà vì thiếu tiền

Nhiễm không mua được. Nàng lại dặn dò bà mẹ trông nom cẩn thận cho Nhiễm.

Sự tử tế của Tuyết làm cho mọi người ở nhà hộ-sinh phải ngạc nhiên.

Việc Tuyết không ghen với Nhiễm cả làng ai cũng rõ nhưng sự tử tế của Tuyết đối với Nhiễm lại là một sự không ngờ cho mọi người và chính cả Nhiễm nữa.

Tuyết ở lại nhà hộ-sinh chờ cho đến lúc Liên trở lại nàng dặn dò Liên săn sóc cho Nhiễm, nàng mới ra về. Nàng bảo Liên :

— Cô ở lại với chị ấy. Nếu có việc gì cần gấp, cô về gọi tôi ngay, hoặc khi chị ấy ốm xong, cô về báo cho thầy để biết.

Nàng lại căn dặn bà mẹ lưu ý tới Nhiễm, rồi nàng sẽ hậu tạ xứng đáng.

Tới nhà thấy hai con đang ngồi cạnh cụ đồ, Tuyết bảo :
« Các cháu lại quấy ông ! »

Nàng thưa với cụ đồ :

— Thầy cứ chiều các cháu, rồi chúng nó hư !

Cụ đồ cười bảo nàng dâu :

— Con cứ lo xa quá, chúng nó không thể hư được. Bây giờ thầy già rồi, thầy chỉ lấy sự chiều oác cháu làm thú thôi. À thế nào, con ở nhà hộ-sinh về đây chứ ?

— Thưa thầy, vâng. Bà mẹ bảo rằng vì sinh con so đau nhiều và trở dạ lâu chứ không có gì đáng ngại cả. Con đã bắt cô Liên mua thêm mọi thứ cần dùng cho, và con đã cất cô Liên ở lại trông nom.

—Ừ con có đến thì thầy để mới yên tâm. Con Liên nó trẻ người không biết gì.

Dừng hỏi mẹ :

— Chị Nhiễm đẻ em bé chưa ?

Tuyết tát yêu vào má con, nói :

— Chị ấy sắp đẻ rồi. Dung có yêu em bé không ?

— Dung yêu em bé lắm. Dung yêu cả em Dị nữa. Mấy con búp bê của Dung, Dung sẽ cho em bé của chị Nhiễm.

— Con gái mẹ, thế thì ngoan quá.

Dị đứng lên chạy ra với mẹ. Tuyết bế con lên, hôn con và nựng :

— Con trai mẹ có thích em bé không ? Ở nhà có gọi mẹ không ?

Dị bí bô mấy câu, rồi vít đầu mẹ xuống hôn rồi rit. Cụ đồ ngăm nhìn cảnh mẹ con Tuyết âu-yếm nhau, lòng già thấy hân-hoan.

Những đứa con của Tuyết chẳng là những mầm non của giòng họ cụ đồ sao.

Một lát sau, Liên về báo tin Nhiễm đã sinh hạ một đứa con trai. Liên nói :

— Đứa bé khoẻ mạnh và giống anh Soạn như đúc. Chị Nhiễm cũng khoẻ mạnh.

Cụ đồ bảo :

— Thế cũng là phúc nhà ta.

Tuyết cũng nói tiếp :

— Thật là may. Con thấy chị ấy đau nhiều, con cũng ngại. Nàng bảo Liên :

— Nhờ cô trông hộ chị ấy. Thiếu gì cô bảo tôi.

Tin lành đã khiến nàng mừng. Từ nay Nhiễm đã chính thức là vợ bé của Soạn. Từ nay Tuyết có thể yên thân sống với hai con mà không sợ lỗi đạo làm vợ. Nhiễm sẽ thay nàng chiều chuộng Soạn để Soạn khỏi làm bận Tuyết. Với hai con nàng đã thấy cả mọi ý nghĩa của cuộc sống.

Trước kia nàng sống vì cha mẹ, nay nàng sống vì các con.

Chiều hôm đó, Tuyết giắt Dung và Dị đi thăm Nhiễm. Dung thấy em bé thích lắm. Nó quanh quẩn mãi bên đờn bé, mẹ giục hai ba bận mới chịu về.

Thấy Nhiễm túng Tuyết để lại cho một số tiền. Trước nàng cũng tưởng thế nào cụ đồ bà cũng cho Nhiễm. tiền hay ít ra cũng cho Nhiễm ngang số tiền công, nhưng không, cụ đồ bà đã hà tiện và mặc Nhiễm, Nhiễm đang xin Soạn, và chính Soạn cũng đang lo để có tiền cho Nhiễm thì may thay Tuyết đã cho Nhiễm đủ tiền tiêu về dịp sinh nở này.

Cảm động, Nhiễm ghen ngào cảm ơn Tuyết thì nàng gạt đi và khuyên :

— Chị cố nằm tĩnh dưỡng và ăn uống cho khỏe mạnh, đừng lo nghĩ gì cả, thiếu đâu đã có tôi.



VI

Đến nửa tháng nay Liên ở luôn nhà mình. Nàng đã có sự bất hòa với chồng. Các cụ đồ lúc đầu chỉ tưởng là câu chuyện của hai vợ chồng trẻ rồi nhau nên không đề ý. Cụ đồ ông luôn luôn giục Liên, phải về nhà chồng. Cụ bảo :

— Nhà tao không chứa mày. Xuất giá tòng phu, con gái đã lấy chồng không thể về ở lì nhà bố mẹ được.

Tuy Liên sợ cha, nhưng nàng cũng không về với chồng. Về như thế, còn nghĩa lý gì nữa. Đi chán rồi lại về, người nhà chồng sẽ coi nàng ra sao. Ít ra, muốn nàng về, chồng nàng phải tới đón, có như vậy mới không tổn thương tới lòng tự ái của nàng.

Nàng lại rất sợ cụ đồ, nên luôn luôn nàng tránh mặt cha. Khi cha ở nhà trên, nàng xuống nhà dưới, khi cha ở đằng trước, nàng ra đằng sau. Cụ đồ ông hề thấy mặt nàng là mắng đuổi.

Sau cùng Liên phải nói với Tuyết :

— Chị nói với thầy họ em, thầy cứ mắng đuổi em tội nghiệp ! Sự thật em cũng chẳng muốn ở lại nhà làm gì, nhưng chị thử đặt địa vị chị vào em, chị sẽ cư xử thế nào ? Em cũng tưởng rằng nhà em sẽ đến đón em, ai ngờ nhà em cũng chẳng coi em ra gì, em về đây anh ấy cũng mặc.

Tuyết hỏi Liên đầu đuôi sự xích mích của hai vợ chồng. Thì ra chỉ tại Liên có mấy cô em chồng tai quái, nghĩa là các cô đối với Liên cũng như Liên trước kia đối với. Tuyết vậy. Mấy cô em chồng hay ôn thốt đề mẹ chồng nói ra nói vào, tiếng chỉ tiếng bác. Liên không chịu

được sinh ra sự xích mích với các em chồng. Mẹ chồng cau thiệp sỉ mắng Liên. Liên đâm ra cãi nhau với chồng rồi bỏ về nhà mình.

Nghe qua câu chuyện của Liên, Tuyết mỉm cười. Thật là giặc bên Ngô không bằng bà cô bên chồng. Tuyết bảo Liên:

— Bây giờ các cô mới biết tôi ngày xưa tốt nhặn.

Liên xin lỗi chị:

— Thôi chị nhắc làm gì đến những chuyện cũ. Chúng em biết chị rộng lượng, và chúng em vì thế nào được với chị. Mọi sự bây giờ em trông cậy vào chị.

Tuyết ngẫm nghĩ một lúc rồi nói.

— Thôi được cô đề tôi thu xếp cho. Cô nên nhớ người ta ai cũng có tự ái, mình có tự ái thì người đàn ông người ta có nhiều tự ái hơn. Khi mình nghĩ đến mình, mình phải nghĩ đến cả người đàn ông. Hơn nữa, riêng về phần cô, cô cần phải nhịn nhục nhiều hơn. Nhà ta là một nhà gia giáo, thầy theo cổ học, nếu cô ngang ngược, mang tiếng thầy. Chúng mình bây giờ làm dâu có phải chịu những cảnh khổ sở rồi mới được làm mẹ chồng sau này. Mẹ chồng già thì mẹ chồng chết, nàng dâu có nét thì nàng dâu hiền. Còn các cô em chồng rồi ra các cô ấy đi lấy chồng, để các cô ấy ở nhà mãi, để gây xích mích với mình hay sao. Tôi sẽ nói chuyện với thầy việc này và tôi sẽ thu xếp hộ cô.

Được lời của Tuyết, Liên sung-sướng lắm. Liên biết rằng Tuyết đã nói là Tuyết giữ lời.

Liên sau đó Tuyết tìm gặp cụ đồ ông. Nàng trình bày rõ mọi việc đã xảy ra giữa Liên và nhà chồng. Nàng nói:

— Thưa thầy, đằng nào việc cũng đã xảy ra rồi. Bây giờ thầy bắt cô Liên phải tự ý về nhà chồng, cô ấy cũng phải nghe, nhưng theo ý con, như vậy cô Liên sẽ

bị nhà chồng coi thường. Mà cũng không thể để cô Liên ở mãi nhà được. Làng nước sẽ dị nghị, và rất có hại cho cô ấy.

Cụ đồ ông nói :

— Thầy cũng biết, nhưng khó lắm con ạ ! Chúng nó thật không biết nghĩ. Thầy đạo này mang tiếng nhiều ! Gặp người nào hỏi đến chuyện của chúng nó thầy cũng rất mặt. Hết truyện thằng Soạn với con Nhiễm lại đến chuyện con Liên. Con nhà gia giáo mà làm toàn những truyện đáng chê.

Về truyện con Nhiễm cũng may con là người có độ lượng, không ghen tuông, chứ nếu con cũng là hạng nhi-nữ thường tình làm ầm-ĩ lên, đánh ghen gây lộn, sẽ khổ cho thầy biết bao nhiêu. Thầy rất quý bụng con. Thầy cũng hiền nhờ cái giáo dục con sẵn có, nên con đã là tấm gương sáng cho các em con, và con đã khiến chồng con phải tự thẹn. Thầy tin rằng mãi mãi con vẫn giữ thái độ kẻ cả đối với mọi sự lầm-lẫn của chồng con và của các em.

Những lời cụ đồ làm cho Tuyết tự thấy vui sướng. Độ lượng của nàng không phải là không ai biết tới. Người ta chỉ biết nàng không ghen và người ta cho là nàng hiền lành, nhưng bố chồng nàng đã rõ thái độ kẻ cả của nàng.

Vả lại có yêu mới có ghen. Ngay từ khi mới lấy nhau, Tuyết chỉ sống với Soạn vì hôn phận. Vậy thì truyện Soạn tư tình với Nhiễm hoặc với người khác có hề gì. Dù rằng nàng có ghen, nàng cũng thù người mà ghen. Nàng đâu có thêm ghen với người làm. Chồng nàng đã tự hạ mình như vậy, chẳng lẽ nàng cũng tự hạ mình nốt đánh ghen với Nhiễm hay sao.

Cụ đồ tuy hiền nàng, nhưng cụ chỉ hiền một bề, cụ có rõ đâu được hết nỗi tâm tư của nàng.

Nàng nói :

— Những lời vàng ngọc thầy dạy con xin ghi dạ. Con rất liếc nhà con đã phạm lỗi để thầy buồn, nhưng nay việc cũng đã qua, mọi việc trong làng nước, đều hiểu rõ, thầy chớ nghĩ lại làm gì. Bây giờ chỉ đáng mừng cho mẹ con chị Nhiễm được khoẻ mạnh.

Cụ đồ gât gù như trăm tư nghĩ ngợi. Thôi âu cũng là số mệnh, nếu Soạn phải lấy Nhiễm. Có lẽ trong số tử vi của Soạn đã có *Đào Hoa cư Nô Bộc*. Cụ bảo Tuyết :

— Con nghĩ rất phải, nhưng truyện thằng Soạn vừa xong, nay lại tới chuyện con Liên. Theo ý con, việc con Liên bây giờ con định thế nào.

— Thưa thầy, con thiết nghĩ, cô Liên tự nhiên bỏ nhà chồng ra đi là có lỗi. Nay nếu chờ nhà chồng cho người tới đón, có lẽ vì tự ái, nhà chồng họ sẽ mặc cô Liên. Như vậy việc lưả đôi của cô Liên, có thể tan vỡ được. Nhưng bây giờ bắt cô Liên phải về nhà chồng cũng khó lắm, và cũng không thể được. Nhà chồng sẽ khinh rẻ cô Liên.

Rồi Tuyết bàn với cụ đồ là nàng có ý muốn tới gặp Ngạc chồng Liên để liệu lời bảo Ngạc đến đón vợ về. Đối với gia đình Ngạc, Tuyết sẽ nói là tự ý nàng tới, vì nàng không đang tâm trông thấy sự tan vỡ của một lưả đôi.

Cụ đồ cho ý kiến của Tuyết là phải. Cụ bảo :

— Thầy xem cái thằng Ngạc nó cũng biết điều, không hiểu tại sao vợ chồng nó lại xảy đến như thế này được. Tuyết thưa :

— Thưa thầy, cứ kể giữa một cặp vợ chồng trẻ bao giờ chẳng có sự hôn rồi, nhưng mọi sự hôn rồi đều qua đi như bọt nước, nếu không có người tưới dầu thêm vào lửa. Cô Liên có các em chồng, cũng như trước đây con có cô Tú và cô Liên ở nhà. Nếu con cũng nóng nổi, không suy nghĩ, biết đâu trước kia đã chẳng xảy ra những sự đáng tiếc. Cô Liên còn trẻ người non dạ, tránh sao khỏi có sự nóng nảy.

Những lời Tuyết nói thật là hợp lý. Từ trước cụ đồ vẫn biết cụ bà thường hay nghe con gái, kiếm chuyện ý-eo với Tuyết, nhưng may cụ là người hiểu văn gặt đi, và Tuyết biết suy nghĩ chín chắn nên không xảy ra sự gì đáng tiếc. Liên bị sao được với Tuyết. Tuyết đã được đi học, Tuyết lại được bà Hàn là người giỏi Hán học rèn luyện về tính thần.

Cụ đồ chép miệng :

— Thôi con thương em, thu xếp cho việc chúng nó được ổn thỏa, thầy cũng mừng.

Ngay chiều hôm đó, Tuyết đến nhà Ngạc. Bà cụ mẹ Ngạc thấy Tuyết tới niềm nở chào đón. Đối với dân làng Phương-Cầu, ai ai cũng quý Tuyết vì tính tình cao nhã của nàng.

Tuyết nói chuyện với cụ bà và với Ngạc về việc của Liên. Tuyết nói rất khéo, nên sau khi nghe hết câu truyện, bà cụ bảo Tuyết :

— Vàng, tôi nghe lời mẹ, tôi sẽ bảo em nó đi đón nhau về. Mẹ xem nhà tôi có khó khăn ác nghiệt gì đâu. Chẳng biết vợ chồng nó hôn rồi nhau làm sao.

Tuyết thưa :

— Cụ tính vợ chồng trẻ tránh sao được những sự hôn rồi. Chính con với nhà con ngày trước cũng vậy, giận nhau luôn luôn rồi lại làm lành với nhau. Cơn giận qua như bọt nước trôi đi.

Rồi nàng bảo Ngạc :

— Thôi lát nữa chú đến đón cô ấy về. Vợ trẻ đẹp như thế mà không biết chiều. Xa nhau ngày nào thiệt ngày ấy đấy chú ạ !

Ngạc then thùng nói :

— Nhưng chị tính nhà em cứ hay xích mích với các cô ấy rồi giận rồi với em. Tự nhiên nhà em bỏ về, chứ có ai nói gì đâu !

— Thế nào gọi là làm nũng. Chú không hiểu vợ một chút nào.

Bà cụ mẹ Ngạc mời Tuyết sợi trà uống nước. Câu truyện giữa hai người vui như pháo. Bà cụ bảo Tuyết :

— Cả làng này không ai được như mẹ. Mẹ ngoan ngoãn khéo léo, lại độ lượng. Tôi thường bảo các con tôi cố học lấy mẹ.

Tuyết khiêm nhường cảm ơn lời quá khen của bà cụ. Tuyết ngồi chơi chừng nửa giờ thì xin phép ra về. Bà cụ ân cần giữ lại hai ba lần. Khi Tuyết về, bà cụ tiễn ra cửa và căn dặn :

— Thịnh thoảng mời mẹ lại chơi. Tôi muốn các em nó thấy mẹ luôn đề sáng mắt ra mà học lấy những cái hay của mẹ.

Chiều hôm đó, Ngạc đã đến đón Liên về.

Cụ đồ ông bảo cụ bà :

— Đấy bà xem, không có nhà Soạn, có phải việc con Liên còn lỏi thôi không ?

Việc Liên đã vậy, còn việc Nhiễm. Hai mẹ con Nhiễm đều khỏe mạnh. Nhiễm sinh thắm thoát đã được ba tháng, thằng bé con trai rất bụ bẫm kháu khỉnh. Con Dung và thằng Dị rất yêu em bé. Tuyết cũng trông nom chu đáo cho mẹ con Nhiễm, nhưng cũng từ ngày ấy, nàng không chịu gần Soạn nữa. Và vì bản tính nhu nhược, Soạn cũng e dè Tuyết. Chàng thấy Nhiễm hợp với chàng hơn.

Sa- éc
12/19/2015

VII

Tâm và Vinh quăng xe đạp vào một góc nhà, rồi cùng rối rít gọi Lan.

Hai anh em Tâm và Vinh đã đậu bằng liêu học, và hiện đang cùng theo học trường thành-chung Bắc-Ninh, hơn kém nhau một lớp.

Hôm nay là ngày chủ-nhật lại được buổi sáng ấm trời. Hai anh em rủ nhau đi tập bơi về.

Lan đã 14 tuổi. Trông nàng giống Tuyết ngày bé như đúc. Cũng vẻ dịu dàng ngoan ngoãn ấy, cũng những nét thanh thú nhẹ nhàng ấy. Vời đôi mắt sáng như sao băng với hàm răng đều như hạt lựu và trắng muốt, với đôi môi thắm điểm nụ cười tươi như hoa nở lúc ban mai, Lan thật là một trang sắc nước. Lan đang học trường nữ học Đáp-Cầu. Chúng bạn gọi đùa Lan là hoa-khô. Lan lại học hành chăm-chỉ, được thầy yêu bạn mến. Nhà trường hàng tháng thường gửi giấy khen về cho ông bà Hàn.

Bà Hàn vẫn bảo ông Hàn :

— Trông con Lan nó giống chị nó quá. Càng nhìn càng xinh. Đạo này nó nhớn phổng lên, trông thật chẳng khác gì con Tuyết ngày trước.

Ông Hàn nói :

— Đến tuổi thì chúng nó phải nhớn chứ. Con gái lớn lắm mình càng lo nhiều ! Bà không biết có con gái lớn trong nhà như chưa đồ quốc cấm à ?

Bà Hàn đáp :

— Rồi ông lại định gả thóc gả thóc nó đi như con Tuyết hay sao ? Vì ông mà con Tuyết nó khổ. Lần này, con Lan tôi không khiến ông lo đến nó nữa. Con nó còn ít tuổi hãy để cho nó đi học. Bây giờ văn minh, sau này có ai thương yêu nó, phải hỏi ý kiến nó.

Ông Hàn cũng nhận thấy một phần lỗi tự mình trong việc gả Tuyết cho Soạn, nên ông bảo bà Hàn :

— Thì trước tôi cứ tưởng thằng Soạn nó hiền lành, muốn cho con Tuyết nó được sung sướng, tôi mới nhận lời với cụ đồ Trào. Ai biết đâu về làm dâu nhà ấy lại vất vả và bây giờ chồng nó lại đeo bông vợ nọ con kia. Thôi, con Lan tôi để mặc bà.

Ba anh em Tâm, Vinh và Lan yêu nhau lắm. Đi chơi đâu về Tâm và Vinh cũng tìm đến Lan trước nhất. Lan được hai anh quý mến chiều chuộng, nhưng cũng phải hầu hai anh rất nhiều. Nào đan áo rét, nào vá quần áo sứt chỉ, mận bị tắt, thêu mũi soa v.v...

Nghe tiếng hai anh gọi, Lan chạy ra. Tâm bảo :

— Áo sơ mi của anh vừa vướng vào xe đạp thủng một miếng, cô mạy cho anh nhé.

Lan lườm anh nói :

— Các anh chỉ được cái thế thôi!

Rồi Lan khoe :

— Chị Tuyết lên chơi có cả con Dung và thằng Di nữa đấy.

Tâm và Vinh tranh nhau hỏi :

— Thật à ? Anh Soạn *đình* đủ có lên không ?

Lan đáp :

— Không có anh Soạn. Em mách chị Tuyết cho các anh nhé ! Ai cho các anh gọi anh Soạn là *đình* đủ !

Vinh nói :

— Cho cô mách. Anh Soạn không *đình dủ* thì là gì? Lấy một ông chồng như thế mà bà Tuyết bà ấy chịu được.

Bà anh em vừa nói vừa đi vào trong nhà. Tâm gọi to:

— Chị Tuyết lên chơi đấy à? Sao không lôi ông Soạn *đình dủ* lên đây cho chúng tôi trên?

Tuyết đang nói chuyện với bà Hàn, quay ra bảo các em:

— Gõm các ông mãnh, đi đâu về thế? Các ông mãnh chỉ nói nhảm nhí quen mồm.

Tâm và Vinh ùa tới chia nhau bế Dung và Dị.

Vinh nói:

— Em cho các cháu ra vườn chơi nhé. Hôm nay trời ấm, ở ngoài vườn đẹp lắm.

Và bảo Lan:

— Cô ở lại mà hóng chuyện! Con gái lớn mà thích nghe chuyện hóng hớt.

Lan nguyền anh:

— Mặc em, việc gì đến anh! Được rồi anh nhớ nhé, quần áo và bị-tất rách đừng bắt em mận nữa đấy.

Tâm và Vinh không ai trả lời, bế thẳng Dị và Dung nhảy những bước dài về ra vườn.

Bấy giờ đã gần về Tết. Trời thường lạnh, nhưng hôm nay, mặt trời tỏ, sương tan sớm, không khí được về ấm áp.

Ngoài vườn những nụ đào đã đâm trời, màu hồng hồng trên những cành cây râm râm. Những cây chanh đã có quả nặng trĩu. Những trái cam đã bắt đầu hơi đỏ vỏ. Lá trên cây đã rụng hết và những mầm non xanh nõn đã nảy lộc.

Tâm và Vinh công kênh Dung và Dị. Mấy cậu cháu đùa nhau, tiếng cười vang động góc vườn như muốn ganh với tiếng chim hót trên cây. Những con chào mào riu-ra riu-rít gọi nhau, những con sáo đá cất tiếng hót

dài. Đàn chim vành khuyên mọi ngày ần rết, hôm nay trời nắng, cùng nhau nhảy nhót truyền từ cành nọ sang cành kia, hót nhẹ nhẹ.

Tâm và Vinh đi khỏi, Tuyết bảo mẹ :

— Chúng nó chóng lớn nhỉ u nhỉ. Đùa như lũ ranh.

Lan nói :

— Các anh ấy nghịch ngợm lắm. Quần áo rách luôn, em cứ phải mận. Xe đạp sắt cũng không chịu được với các anh ấy.

Bà Hàn nói :

— Chúng nó càng lớn càng nghịch ngợm. Thầy con kêu suốt ngày.

Tuyết thưa :

— Thì chúng nó lớn cũng phải cho chúng nó nghịch chứ. Bây giờ mà thầy u cứ theo cổ, bắt chúng nó ru rú một số chúng nó chịu thế nào được.

Tuyết lại nói về Lan :

— Em Lan cũng mau lớn quá ! Càng lớn trông càng xinh.

Bà Hàn bảo :

— Nó giống con ngày bé như đúc.

Lan nói :

— Nhưng em sẽ không giống chị ở chỗ đi lấy chồng sớm đâu. Ai lại đi lấy một ông Lý Đình Dù mà chịu được. Em ấy à, chồng ấy em bỏ phăng.

Bà Hàn mắng yêu con :

— Lan chỉ nói nhảm. Để chị mày bỏ anh Soạn, bây giờ chị mày lấy ai ?

Tuyết bàng khuâng nghĩ ngợi. Phải, có ai lại như nàng chịu đựng một người như Soạn. Đã thế lại còn vợ bé con thêm. Chẳng qua chỉ vì nàng thương cha mẹ, và cũng chỉ vì trong buổi giao thời nàng đã là một quân cờ giữa sự mới cũ tranh chấp. Thanh danh gia đình theo lễ giáo Khổng nhoi !

Nàng nói với mẹ :

— Phận con đã đành rồi, con cam chịu mọi sự khổ sở, nhưng còn em con, u đừng nghe thầy con mà làm khổ nó.

— Con không phải lo. U đã nói chuyện với thầy con nhiều lần rồi. Thầy con cũng hối hận về việc của con ngày trước, nhưng sự đã rồi, thanh danh nhà ta còn đó, tục lệ cổ truyền còn kia, chẳng lẽ biết làm thế nào. Và lại mấy năm về trước khác bây giờ khác.

Ừ có thể chứ! Sự hy sinh của Tuyết ít ra cũng có nghĩa lý. Chính vì sự khổ sở của nàng, rồi đây em nàng sẽ được sung-sướng không bị ép duyên như nàng nữa.

Tuyết nói chuyện với mẹ một lát, rồi nàng giắt Lan ra vườn với các con.

Tâm và Vinh đang đuổi bắt bướm-bướm cho Dung và Di. Hai đứa trẻ cười nói luôn miệng. Mỗi tay chúng đều cầm đầy hoa quả.

Thấy Tuyết tới Vinh reo :

— Bà Lý Đình Dù đã tới !

Tâm reo theo :

— Sao chị Tuyết trông xưa thế. Chẳng trách chị ấy chịu đựng được ông Soạn *đình dù*. Sao chị không đưa cả anh ấy lên chơi.

Tuyết vừa cười vừa nói :

— Anh ấy còn ở nhà với vợ bé.

Tâm, Vinh và Lan rú lên cười.

Vinh nói :

— Vợ lẽ của anh ấy tuyệt thật !

Tuyết bảo :

— Các em cứ cười, còn các em đấy. Chị cầu cho hai em Tâm và Vinh mỗi đứa lấy được một cô vợ đặc nhà quê, còn cô Lan thì thầy sẽ gả cho một người nào *đình dù* hơn anh Soạn.

Vinh và Tâm vẫn cười.

— Chính thế chúng em chỉ thích lấy vợ nhà quê thôi !
Vợ nhà quê càng dễ sai.

Lan thì nói :

— Em còn bé, em không lo.

Mấy chị em lững thững đi dưới các bóng cây. Mùi hoa sớm thơm phưng phức. Nàng sớm rung rinh trên ngân lá. Vài con chim cất tiếng hót trên bụi tre. Đàn chim vành khuyên riu rít trên cành khế. mấy con bướm lượn từ hoa này sang hoa khác.

Tuyết nói :

— Thích thật, mùi hoa sớm đến thơm.

Ông Hàn cũng ra vườn. Ông bảo Tuyết :

— Con xem có cam chín hái cho các cháu.

Dung chạy lại kéo tay ông, Dị cũng bị bỏ mấy câu mà không ai hiểu nó định nói gì.

Tuyết và hai con ở chơi Thị-Cầu cho tới gần chiều : Suốt một ngày vui vẻ, cha mẹ chiều, các em mến. Lúc Tuyết chào ông bà Hàn đi ra về, ông Hàn bảo :

— Độ này, thầy thấy nói chuyện con cũng được các cụ đồ quý mến. Thôi con cố chịu khó. Vợ chồng là duyên số. Chồng con nó có đeo bông như thế, nó càng phải chiều con, và bố mẹ chồng càng nể con.

Qua mấy câu nói ngẩn ngủ ấy của cha, Tuyết biết cha thương mình, và Tuyết nhận thấy cả cái gì như sự ân-hận của cha vì đã làm cho mình khổ.

Tuyết không về thẳng. Nàng ra Bắc-Ninh để thăm Hòa, vì mấy bữa trước Hòa đã nhắn nàng lên chơi. Tâm và Vinh đi xe đạp tiễn chị đến tận nhà Hòa.

Hai vợ chồng Hòa thấy Tuyết mừng lắm. Hòa cũng đã có một con lên ba bằng thằng Dị. Sau một tuần nước, Hòa đưa cho Tuyết một phong thư, nói :

— Đây là thư của anh Đạo. Anh ấy khẩn khoản nhờ mình đưa cho Tuyết. Mình đã chối từ, nhưng anh ấy van nài mãi. Mình nghĩ Tuyết có nhận phong thư cũng chẳng tội lỗi gì, chẳng qua cũng như lá thư của một người bạn cũ. Hôm nọ anh ấy có về đây, rồi anh ấy lại đi ngay. Đạo này anh ấy hoạt động mạnh, và nghe đầu, mặt thám vắn theo rồi anh ấy ghê-gớm lắm.

Nghĩ cũng đáng thương hại.

Tuyết thẫn thờ nhận phong thư. Cả một dĩ vãng lại hiện ra với nàng.

Nàng bảo Hòa :

— Lẽ ra em không nên nhận thư của anh Đạo nữa, nhận tức là em coi tội với các con em, nhưng như chị nói, anh ấy cũng chỉ là một bạn cũ, vâng em thử xem anh ấy nói gì trong thư.

Giọng Tuyết buồn buồn buồn như một chiều đông nặng trĩu mây.

VIII

Yên-Tập, ngày... tháng... năm 1933

TUYẾT,

Trời rét từ bao giờ, rồi ấy nhỉ? Sao trời rét hay nhắc cho ta nhớ tới những kỷ niệm xa xưa thế?

Tuyết à, hôm nay tạm dừng chân trên bước giang-hồ, cái rét đầu mùa chợt nhắc tới nhớ tới tất cả một dĩ vãng đã qua, cái dĩ vãng tôi đã cố quên trong bấy lâu nay, nhưng lòng tôi hằng luôn luôn nhớ lại.

Tôi muốn dẫn mình trong nguy hiểm, tôi muốn đem tâm thần đến đáp non sông, tôi muốn hòa hợp với gian lao, tôi muốn hoạt động cho sự nghiệp, tôi muốn tôi là một con người khác, nhưng thân ôi! Lòng người ta nó mới phức-tạp làm sao, tôi muốn gì thì tôi muốn, nhưng khi tôi muốn quên Tuyết thì thật không sao tôi muốn nổi.

Trong mỗi một phút gian-nguy, trong mỗi một cơn lo lắng cũng như trong những buổi say-sưa, trong những ngày thư-thải, hình bóng Tuyết tôi vẫn không quên.

Tôi cứ tưởng phải lo nghĩ thì quên được Tuyết, tôi cứ tưởng gặp hiểm nghèo thì quên được Tuyết, nhưng không, chính những giây phút ấy tôi nhớ Tuyết nhất. Hình bóng Tuyết đến với tôi như hình bóng một thiên thần đã làm rạn vỡ trí óc tôi, đã gây can đảm cho tôi để vượt hết mọi nỗi khó-khăn, để thắng hết những điều gậy-cần.

Kể từ hơn năm năm nay, từ ngày Tuyết ra ở riêng, Tuyết không nghĩ đến tôi, không biết tôi làm những gì và lưu lạc tới đâu, nhưng tôi, chưa một phút nào quên tôi rời khỏi Tuyết. Mọi biến chuyển trong đời Tuyết tôi đều theo dõi. Tôi vui khi Tuyết sung-sướng, tôi buồn khi Tuyết khổ-cực.

Đã bao nhiêu lần tôi viết thư cho Tuyết biết bao nhiêu lá thư, nhưng số phận những lá thư đó đều đã giống nhau : tôi chỉ viết thư để không bao giờ gửi. Rồi ra liệu số phận lá thư này có như những lá thư trước không. Tôi vẫn muốn gửi thư cho Tuyết lắm, tôi muốn Tuyết rõ hết nỗi lòng của tôi, nhưng tôi rất sợ những lá thư của tôi sẽ làm gọn hạnh-phúc gia-đình của Tuyết.

Các bạn cũ có cho tôi biết, đôi khi Tuyết cũng hỏi thăm đến tôi, như vậy Tuyết cũng còn có những phút giây nhớ đến người cũ. Tôi xin thành thực cảm ơn Tuyết, nhưng Tuyết ơi, làm vương tở thì nhện cũng vương tở, có bao giờ tở nhện được như tở tầm.

Nếu Tuyết có những phút giây quay về dĩ vãng thì tôi suốt đời chỉ sống trong dĩ vãng.

Người ta bảo rằng ở đời muốn đạt, nhiều khi phải bỏ mộng nhỏ để đáp xây mộng lớn. Đúng đấy, khốn nỗi tôi là con người tug đuổi theo mộng lớn, nhưng vẫn không bao giờ quên được mộng nhỏ.

Mộng lớn của tôi là noi được gương các bậc tiên-liệt Phan-Đình-Phùng, Hoàng-Hoa-Thám, mong sao một ngày kia cách mệnh thành công, trả được hờn cho các dân anh là Nguyễn-Thái-Học, là Đoàn-trần-Nghiệp, là Lương-ngọc-Tổn, là tất cả các chiến-sĩ hũu-danh và vô danh đã bỏ mình vì đất nước, đã bị bọn Pháp sát hại vì không chịu cộng-tác với chúng để đưa dân-lộc Việt-Nam tới chỗ suy-vong. Còn mộng nhỏ của tôi chỉ là Tuyết thôi, Tuyết à, ! Tôi không biết cái kết quả của mộng lớn tôi đang theo đuổi ra sao, nó sẽ tươi đẹp thế nào, nó sẽ hường-vĩ bao nhiêu, song tôi đã biết mộng

nhỏ của tôi đã tan vỡ ! Tan vỡ thì tan vỡ tôi vẫn cố níu lấy chút dư vang để được ôm ấp nỗi u hoài trong cơn gian khổ.

Những buổi trăng lên, những khi gió sớm, lòng tôi hằng ghen ngào vì nhớ tới một thời qua !

Tôi còn biết nói những gì nữa ?

Bảo rằng nước chảy đá mòn

Bảo rằng duyên lỡ tình hờn với yêu !

Trước khi ngừng bút tôi mong rằng sẽ có những phút giây lòng Tuyết thấy sao xuyên vô nguồn cớ. Những phút giây đó là những phút giây ở phương trời có một người như con chim bắt gió đang níu lấy hình bóng của Tuyết để tránh một cơn giông.

Tuyết hiền lòng cho tôi nhé.

Thân ái chào Tuyết và mong Tuyết được trọn đời sung-sướng

Người bạn đau khổ và vô duyên
của Tuyết

ĐẠO

IX

Tiếng con Dung gọi ở nhà ngoài : «Mợ ơi có khách !»
Tuyết ở trong nhà chạy vội ra. Nàng ngạc nhiên khi thấy khách là Đạo. Phải Đạo đang đứng ở giữa sân ngắm con Dung và thằng Dị chơi đùa với nhau ở dưới hàng hiên. Thoáng nhìn, Đạo biết ngay chúng nó là con Tuyết. Con Dung trông giống Tuyết như tạc, còn thằng Dị cũng hao hao khuôn mặt chị.

Người Đạo trông rắn rỏi, vẻ mặt cương quyết sạm đen.

Tuyết trở mắt nhìn Đạo, tưởng như ở trong một giấc mơ. Mãi nàng mới nói được hai tiếng : «Anh Đạo !»

Đạo đáp : «Phải tôi đây ! Tôi đến đột ngột thế này chắc Tuyết phải ngạc nhiên lắm.»

Tuyết mời Đạo vào trong nhà, ngồi chơi ở bộ tràng kỷ kê ở giữa nhà. Tuyết đứng ở phía đối diện với Đạo.

Đạo nhắc lại :

— Tôi đến thăm Tuyết đột ngột lắm, phải không ?

Tuyết đáp :

— Vâng, em thật không bao giờ ngờ tới.

— Chính tôi cũng không ngờ tới.

Đạo lại hỏi :

— Chị Hòa đã đưa lá thư của tôi viết cho Tuyết hồi cuối năm ngoái ?

— Em đã nhận được, và em đã đọc kỹ lại nhiều lần. Anh đừng hiều lắm em !

— Tuyết nói gì tôi không rõ.

— Em bảo là anh đừng hiểu lầm em.

Đạo nghĩ ngợi một lát rồi nói :

— Tôi không hiểu lầm Tuyết đâu, tôi biết Tuyết lắm. Đọc lá thư của tôi Tuyết đã rõ. Tôi tôn trọng hạnh phúc của Tuyết, nhưng mà Tuyết ạ, tâm hồn tôi thật không hiểu tại sao chỉ hướng luôn luôn về Tuyết. Có lẽ, lòng người ta có những lý lẽ mà chính lý lẽ không biết tới. Đã bao nhiêu lần tôi muốn đến gặp Tuyết, cũng như đã bao nhiêu lần tôi viết thư cho Tuyết mà chỉ dám gửi một bận sau cùng. Đã mấy tháng nay, tôi luôn luôn nghĩ đến Tuyết. Phải chăng tại tiết xuân đậm ấm tôi càng thấy cô đơn. Phải chăng muốn hồng ngân tia của trời xuân đã khiến hồn tôi thêm lạnh lẽo ? Phải chăng vì chim có đôi hót ở trên cành, vì bướm có đôi bay trong vườn thắm mà tôi tự thấy lẻ loi ? Tôi chỉ biết tôi nhớ đến Tuyết vô cùng và tôi muốn gặp Tuyết. Đã bao nhiêu lần tôi đi qua làng này, đã bao nhiêu lần tôi vào đến ngõ này nhưng tôi lại quay trở ra. Con đường đưa tôi đây tôi thuộc như in sâu trong trí. Cho đến ngày hôm nay tôi quả quyết vào đây gặp Tuyết.

Tuyết ạ, tôi muốn nói nhiều với Tuyết lắm, nhưng không biết tôi nói những gì bây giờ. Xin Tuyết ban cho tôi một ân huệ, xin Tuyết nghe tôi nói nhé.

Ngày xưa khi đi học, Tuyết có nhớ không, mỗi khi thầy giáo gọi chúng ta lên bảng làm tính, nếu chúng ta làm sai, chúng ta vẫn sủa đi để làm lại bài tính khác. Cuộc đời của chúng ta cũng là một bài tính khó. Bài tính này có nhiều người làm đúng, nhưng cũng có nhiều người làm sai. Làm sai, tại sao chúng ta không sủa đi làm lại bài tính khác, như khi chúng ta sủa bài tính lầm ở trên bảng ngày xưa nhỉ ?

Bài tính khó của Tuyết, Tuyết thử nghĩ xem, Tuyết đã làm đúng chưa ? Tuyết ạ...

Có lẽ Đạo còn nói nhiều nữa. Tuyết từ trước vẫn chăm chú nghe Đạo nói, bỗng gạt đi.

— Thôi anh Đạo à, em hiểu rồi, anh đừng nói nữa. Bài linh khó của em, em biết rằng em làm sai, nhưng em chỉ đành chịu vậy, vì anh à, em đã chép vào sách và đã được thầy giáo chấm rồi. Dù thế nào bây giờ em cũng đã có con rồi. Vải trắng đã ngả màu rồi, muốn giặt trắng lại làm sao được nữa.

Còn anh, anh bây giờ có phải là của anh đâu, và anh cũng không phải là của ai cả. Anh là con của tổ quốc. Non sông đang cần những thanh niên như anh để tiếp tục công cuộc chống ngoại tộc của các bậc tiên-liệt. Nếu không có những người như anh, hay nếu bây giờ tất cả những người như anh đều quay lại với một người đàn bà, hỏi dân tộc còn trông cậy vào ai. Người đàn bà dù vô-tình hay hữu-ý, quyến-rũ các anh để các anh bỏ lỡ bước đường đang theo đuổi, sẽ có tội với nước nhà, nhất là trong buổi đang nghiêng ngả này.

Em không bao giờ quên anh cũng như không bao giờ quên cái thời đã qua ngày trước. Những kỷ niệm ngày xưa em giữ lại hết. Đây này, cái kim vàng anh mừng em ngày cưới em vẫn cài đầu đây. Em nhớ anh, nhưng đây chỉ là một người em gái nhớ một người anh, hay chỉ là một người bạn nhớ một người bạn thế thôi. Giữa em và anh bây giờ còn lễ giáo, còn chồng em, còn các con em, chúng ta chỉ có thể coi nhau như đôi bạn cầm kỳ. Những kỷ niệm ngày xưa sẽ giúp chúng ta thêm nghị lực, giúp em để sống một đời liền phụ, từ mẫu, giúp anh để anh theo đuổi con đường anh đang đi...

Trong khi Tuyết nói, Đạo lắng lặng ngồi nghe với nét mặt trầm-tu. Giữa lúc Tuyết đang nói, có tiếng guốc ở ngoài sân. Tuyết nhìn ra thấy cụ đồ ông đang lững thững ở sau vườn về.

Tuyết gọi : « Thưa thầy ! »

Cụ đồ nhìn vào, Tuyết nói :

— Mời thầy vào chơi, con có khách.

Khi cụ đồ vào trong nhà Tuyết giới thiệu :

— Thưa thầy, đây là anh Đạo, một người bạn thân của con thời đi học. Anh Đạo đã học hết ban thành-chung, nhưng anh không chịu đi làm gì cả vì anh không muốn cộng tác với người Pháp. Anh coi họ như giặc của nước ta. Hiện nay anh đang cùng một số bạn bè đồng chí muốn mưu đồ công việc khó khăn.

Và nàng giới thiệu cụ đồ với Đạo :

— Đây là thầy tôi, thân sinh ra nhà tôi. Thầy tôi là một cụ đồ, hàng ngày đọc sách thánh hiền, rất khâm phục các ông Phan-Đình-Phùng, Hoàng-Hoa-Thám và gần đây rất ngợi khen các ông Sứ-Nhu, Nguyễn-Thái-Học, Phó-Đức-Chính...

Rồi Tuyết quay lại nói với cụ đồ :

— Thầy tiếp anh Đạo hộ con nhé. Con đi làm cơm để mời anh Đạo sơi bữa cơm nhà quê với thầy và với nhà con.

Nàng bảo Đạo :

— Chắc anh chẳng từ chối bữa cơm đưa muối nhà quê chúng tôi nhỉ !

Nói xong Tuyết đi xuống nhà dưới. Cụ đồ rót nước mời Đạo.

Qua mấy lời giới thiệu của Tuyết, nhớ lại những chuyện cụ được nghe về Tuyết trước khi nàng lấy Soạn, cụ thoang thoang hiểu Đạo là ai. Phải phần nhiều những người thất vọng về tình hay tự đem mình hy sinh cho nước.

Vừa nhấp chén nước, cụ đồ vừa chậm rãi nói :

— Tôi rất quý những thanh niên như các ông. Tổ quốc bây giờ trông cậy ở các ông.

Trước kia, những người theo Khổng-học như tôi cứ tưởng chỉ có chúng tôi mới có lòng quả cảm hy sinh, mới chịu đem thân ra gánh vác việc nước. Sau mấy vụ ở

Yên-Bái, Hưng-Hóa, Phụ-Dực, Vĩnh-Bảo vừa qua, chúng tôi mới biết chúng tôi lầm. Các thanh niên theo học mới bây giờ các ông còn khoáng đạt hơn chúng tôi trong việc yêu nước, và lòng hy sinh dũng cảm của các ông thật chẳng kém gì các cụ ngày trước.

Cái lầm của chúng tôi thật đáng chê. Chúng tôi không lầm riêng về phương diện này mà còn về tất cả các phương diện khác nữa.

Lòng ích kỷ và tự ái của chúng tôi đã khiến chúng tôi tự cho mình là hơn cả và bao nhiêu quan niệm của mình là hay cả. Bây giờ tôi càng rõ bọn cô nho chúng tôi hay cố-chấp, và sự cố-chấp đó, tôi xin nhắc lại chỉ là do lòng ích-kỷ của chúng tôi.

Tôi thú thật với ông là từ trước tôi khinh những cái mới lắm, cái gì mới cũng là phản luân-lý, phản đạo-đức, nhưng ngày nay tôi không còn nghĩ thế nữa, nhất là từ ngày nhà Soạn về làm dâu nhà tôi. Tôi thấy qua nhà Soạn, cái mới có nhiều điều hay và những điều hay tiêu biểu cho sự tiến-hóa của chúng ta. Trong cũ còn nhiều điều nên giữ và phải giữ không mâu-thuẫn gì với mới, nhưng chúng ta nhất định phải theo mới cho hợp với đà tiến-hóa. Tôi tin rằng một ngày kia dân tộc ta sẽ theo mới hết, nhưng từ nay tới đó, còn phải một thế hệ nữa, còn nhiều người theo mới bị hy sinh, vì rằng có phải tất cả mọi người theo cũ ai cũng như tôi đâu.

Cụ đồ nói một hơi dài. Đạo im lặng nghe. Chàng không hiểu cụ muốn nói gì qua câu truyện mới cũ.

Khi cụ đồ dứt lời, chàng nói :

— Vâng cụ dạy rất phải, chúng cháu xưa nay cũng quan-niệm như vậy.

Bên ngoài Dung và Dị vẫn đùa với nhau. Bỗng Dung bảo Dị :

— Chị hát cho Dị nghe nè. Chị hát câu hát của mẹ và cô Liên hay hát lúc xay lúa giã gạo ấy mà !

Dị gạt đầu, Dung hát :

*Yêu nhau chỉ cho lòng thêm bận ?
Gieo cho nhau mỗi hận khôn cùng
Biết nhau là chuốc nỗi nùng
Yêu nhau là để cho lòng đắng cay.*

Nghe Dung hát cụ đồ mắng cháu :

— Các cháu còn bé không được hát câu ấy.

Dung nũng-nịu giắt em đến bên ông và nói :

— Cháu cứ hát cơ !

Đạo tự nhiên thấy người hơi choáng váng.

— HẾT —

Phụ trích mấy bài thơ trong tập

« NHỚ MỘT THỜI QUA »

của Đạo làm tặng Tuyết

Sa- éc

12/19/2015

TUYẾT VỌNG

Tôi biết rằng yêu sẽ dỏ-dang,
Nhưng sao tôi vẫn đắm say nằng ?
Từ khi gặp gỡ lòng lưu-luyến,
Chẳng khác chỉ hoa với bướm vàng.

Pháo nổ người ta vẫn đợi mong
Xe hoa rực rỡ đón đưa lòng,
Sao tôi đã biết nay còn cứ
Mang một tình yêu có khổ không ?

Ước gì, tôi biết ước mong chi ?
Sao xuyên lòng tôi nếu mỗi khi,
Hy vọng mong-manh thoang-thoảng hiện
Trời ơi ! Buồn quá nói năng gì !

Người ta xinh đẹp tựa bài thơ,
Trời chẳng cho tôi phép đợi chờ ;
Sui khiến làm chi ngày gặp gỡ,
Tôi mơ ước mãi đến bao giờ ?

Không yêu thì lại bảo không yêu,
Yêu lắm càng thêm tuyệt vọng nhiều.
Cay đắng làm sao tình một hướng,
Gửi nhiều, sao nhận chỉ có liêu !

Thôi thôi tôi chỉ yêu vô vọng,
Còn dám mong gì quá nữa đâu.
Nàng biết càng hay, nàng chẳng biết,
Ngàn năm đành chịu nỗi thương đau.

*Em ơi, có biết em nhan sắc,
Đã bắt cho ai phải nhớ nhiều?
Có biết vì em đôi mắt đẹp,
Tìm ai rồn rập đã bao nhiêu?*

*Tôi chỉ mong sao với cuộc đời,
Luôn luôn em sẽ nhớ rằng tôi
Bao giờ cũng nghĩ về em đấy
Ấy mộng lòng tôi có thể thôi.*

*Và một mai đây có thể nào
Những khi tàn bóng, lúc trăng cao
Vì dù em có lòng thư thái
Nhớ nghĩ rằng tôi vẫn ước ao.*

RỐI LÒNG

Yêu nhau chỉ cho lòng thêm bận,
 Gieo cho nhau mỗi hận khôn cùng ?
 Biết nhau là chuốc nã-nùng,
 Yêu nhau là để cho lòng đắng cay.

Mặt giáp mặt nào hay cách trở,
 Lời đối lời ai ngỡ xa xăm.
 Gần nhau mà chịu âm-thầm,
 Ngày tàn canh vắng riêng tâm u-hoài.

Hận kín đáo lòng ơi có biết ?
 Tình phút giây dù chết khôn nguôi !
 Trời ơi đôi mắt sáng ngời !
 Lại đôi môi thắm, nụ cười như hoa!

Nói muốn nói, dễ mà dám nói,
 Yêu muốn yêu, thêm ngại ngần sao.
 Vì chung thuyền đã cắm sào,
 Vì chung vườn kín đã rào năm xưa.

Thôi lòng hỡi đừng mơ ước nữa !
 Mỗi u tình nên để trong quên.
 Đêm giải dù có giải thêm,
 Giấc chiêm bao ấy đi tìm mơ hoa.

Cuộc trần hải rồi ra nổi gió,
 Cầu hành-linh sau có gặp ai,
 Cẩn rằng nên tiếng thở giải,
 Gượng lơi nét mặt, chào người cố nhân!

KHỜ

Người ta khờ một lần thôi,
 Mà sao tôi khờ những đôi ba lần ?
 Từ khi bướm gặp hoa xuân,
 Vườn hồng ác nghiệt nở ngăn bướm vàng !

Thế là một chuyến gió-giang,
 Thế là một chuyến bể bàng với gâu.
 Hương thơm ngát cánh đồng chiều,
 Hồn tôi ngào ngạt ít nhiều đắng cay.

Non xanh từ thuở gặp mây,
 Mây đi theo gió ngàn cây đợi chờ.
 Mây ơi sao nở hững hờ,
 Mây ơi sao nở thờ-ơ với ngàn ?

Thế là hai chuyến gió-giang,
 Thế là đã biết tuổi vàng càng đau !
 Con sông xấu vạn nhịp cần,
 Thì lòng tôi vạn mối sầu bao la.

Từ khi tôi biết người ta,
 Tôi yêu đắm đuối để mà yêu thôi ;
 Còn mong gì nữa trời ơi !
 Sang sông thuyền đã có người quá giang !

Sa- éc

12/19/2015

DỪNG BƯỚC CUỐI NĂM

Chiều nay trong bước phong sương,
 Dừng chân quán trọ bên đường xa xăm,
 Ai sui gió Bắc căm căm,
 Ai sui trời rét cuối năm não nùng ?
 Những là quên được cho xong !
 Ai ngờ lòng chẳng cho lòng được quên !
 Phong trần gian-hiềm đòi phen,
 Rấp đem thân thể báo đền non sông.
 Tình xưa quyết kẻ là không !
 Chao ôi ! Lòng lại đổi lòng thêm đau !
 Tưởng rằng cay đắng ghét nhau,
 Nào hay cay đắng chịu sâu cô đơn.
 Bảo rằng nước chảy đá mòn,
 Bảo rằng duyên lỡ tình hờn với yêu ;
 Nhưng không ! Dù mấy cô liêu !
 Bẽ-bàng vẫn nhớ-nhung nhiều đến nhau.
 Sang sông ai bước qua cầu,
 Tôi nghe pháo nổ thêm sầu lòng tôi.
 Xa xôi có mấy năm rồi,
 Chiều nay quán trọ hồn ơi lạnh lùng.
 Giá mà quên được cho xong !

PHONG LƯU ĐỒNG RUỘNG

CỦA TOAN-ÁNH



Đã lâu lắm, từ ngày tác chiến tôi mới được gặp ông bạn Toan-Ánh. Sau một cuộc nói chuyện niềm nở, ông bảo tôi :

— Tôi tặng anh món quà nhà quê, chắc anh cũng không chê lắm? Nói xong ông mở tủ, lấy một tập sách nhỏ đưa tôi, sau khi để mấy câu biên tặng.

Tập sách nhỏ này là tập « Phong-Lưu Đồng Ruộng » khảo cứu về những phong-tục đẹp và những thú chơi tao-nhã đồng quê Bắc-Việt. Tập sách lần này tái bản lần thứ hai, có sửa chữa và thêm bài mới.

Khi tập sách này do nhà Anh-Hoa xuất-bản lần thứ nhất, báo Thanh-Nghị đã phê-bình tôi cùng với cuốn Hà Nội 36 phố phường của Thạch-Lam.

Tôi biết vậy, nhưng sự thực tôi chưa đọc « Phong-Lưu Đồng Ruộng » lần nào.

Được món quà trao tay của ông bạn, tôi về nhà đọc kỹ để khỏi phụ tấm thịnh-tình bạn đã tặng tôi.

Đọc xong, tôi thấy một cảm giác lạ lùng mà suốt 7, 8 năm trời sống giữa nơi kinh-thành gió bụi tôi không hề nhận thấy.

Đã có ai phải là bỏ quê hương, với những cánh đồng lúa chín thơm mát, với những con đường cỏ dại đàng, với những bụi tre xanh mượt, với những giọng ca êm ái của các cô thôn nữ, với những giếng mát, với những giếng nước ngời trong

suốt từ từ, đã lâu ngày hằng mong mỏi muốn trở lại cố-hương, và đến ngày nay được trở lại cố-hương chưa?

Ấy cái cảm giác lúc được trở-lại cố-hương nó thấm địn thể nào, nó sao-xuyên thể nào thì khi đọc xong tập « Phong-Lưu Đồng Ruộng » tôi cũng nhận thấy cái cảm giác như vậy.

Này đây một đám hát quan-hộ với những cô gái quê duyên-dáng, với những cậu trai làng nhanh-nhẹn với những giọng u huyền trầm bổng ; này đây một cuộc thi hát Trống-quân với những tiếng thỉnh-thùong-thình từ ngàn xưa lưu lại, với những câu hát đố, với những câu hát vận u tượng trưng tất cả về hồn nhiên của đồng ruộng ; này đây một đám hát vì giữa bọn thợ gặt với gái làng ; này đây một đám đồ-vật giữa sân đình, một cuộc trội trâu só sát ; này đây, những cô thiếu-nữ đang lo làm cô để dự thi, những nàng xinh đẹp thỗi nời cơm cho dèo để trình với hội-đồng giám-khảo :... còn nhiều, còn nhiều những phong vị đồng quê mấy giòng ngân ngùi này tiếc không sao nói hết.

Đây là nội dung cuốn sách.

Và đây, cách hành-văn. Không phải ông Toàn-Anh là bạn tôi mà tôi cố khen đâu. Tôi chỉ nói những điều tôi nhận thấy.

Lời văn của « Phong-Lưu Đồng Ruộng » thật nhẹ nhàng hợp với những cảnh tả trong tập sách.

Tôi xin trích vài đoạn ngắn để các bạn đọc và phê bình lấy ;

« Giời trong thu vừa trong vừa dịn. Gió thu hây hây thổi mấy lá vàng rơi. Mùa hồng đã rộ, mùa bưởi đã nhiều. Chỉ còn mấy ngày nữa là tết Trung-thu.

« Trăng đầu tháng đầy dần và đã gần đầy hẳn. Lúa ba trăng dưới ánh sương thu tỏa lên một hương thơm dịu

đội Một luồng gió đi qua ruộng lúa, lại nâng cao những tiếng thì thầm nhỏ nhỏ của những bông thóc nhẹ cọ sát vào nhau.

(Hát trống quân, trang 13)

« Quý là con gái Sơn-tây, nước da nàng trắng, đôi má nàng hồng, nàng đẹp, nàng lại hay hát. Trai làng lắm anh say mê, say mê. Quý hay đánh bạn với chị em Cài nhón, Cài con. Con gái nhà nông, ở cùng một xóm, các cô thường cùng đi đồng làm cỏ với nhau, các cô cùng cấy với nhau và nhiều buổi người ta còn bắt gặp các cô cùng đi chân trần với nhau. Các cô cười đùa với nhau; các cô hát ghẹo lẫn nhau, chán rồi các cô hát ghẹo những cậu trai làng hoặc trai thiên-hạ phải đi qua đồng đất làng mình.

(Hát ví, trang 23)

« Trời xuân trong và đẹp. Cảnh đồng xuân mơn mơn mà con gái của mùa chiêm. Những luồng mây nhẹ lơ lửng trên cao, như muốn phân lại màu xanh tươi dưới ruộng.

« Giữa những đám ruộng xanh, một vài khoảng đất trống màu, và không xa những khoảng đất ấy là một ngôi chùa hoặc một cảnh đền linh-tú. Trên nóc chùa phấp-phới ngọn phướn sắc sỡ cùng đám lá cờ thấp nhỏ, biểu hiện của đình đám mùa xuân.

(Dún đu, trang 40)

Còn nhiều lắm, lời văn êm êm, ý tứ nhẹ nhàng như vậy, ta gặp suốt trong tập sách. Lại còn những câu hát, câu nào cũng nên thơ bộc lộ tính tình chất phác và dân dị của đồng quê.

« Ngồi tựa vườn Đào.

Thấy người thực-nữ ra vào lòng những vãn vương
Gió lạnh đêm trường

Nửa chân để đó, nửa giường để đó chờ ai ?
 So chữ sắt tãi.
 Yêu nhau chớ để cho người giăng gió hái hoa. !

Yêu nhau chẳng lấy được nhau
 Mài dao đánh kéo cạo đầu đi tu ; »

« Ở đây gần miếu xa chùa
 Chẳng yêu anh lấy đạo bùa cho yêu ».

Không nói về lời văn, không nói về cảm tưởng êm ái mang lại cho ta, ta chỉ nói công phu sưu tập của tác giả để lưu lại những phong-tục đẹp của Việt-Nam ngày nay dưới sự tàn phá của chiến-tranh cùng sự đụng chạm với Âu, Mỹ đang dần mất.

Lưu lại những cái đẹp của phong tục, việc làm thật đáng nên khen.

MAL-KINH
 BẠN DÂN
 Số 1 trang 15
 Ngày 10-1-54